BÁCH KHOA

THỜI - ĐẠI

năm thứ mười

NGÀY 15 THÁNG 9 NĂM 1966

CUNG GIŨ NGUYÊN *vương đạo và quyền mưu* ★ NGUYỄN VĂN TRUNG *thân xác như một giá trị* ★ ĐOÀN THÊM *những ngày chưa quên : kháng chiến và tản cư* ★ VŨ TRUNG *Zen và nghệ thuật* ★ VU ĐOÀI *trong làng* ★ ĐẮC HƯNG *quê tôi nơi nào* ★ THẾ UYÊN *tiền đồn* ★ MINH QUÂN *lá thư Luân đôn* ★ DOÃN QUỐC SỸ *mây trắng trời xanh, người tử tù* ★ YẾN NGUYÊN THANH — PHẠM THIÊN THƯ *thơ* ★ MỘNG TRUNG *hôn nhân dị chủng* ★ NGUYỄN *đạo Phật tại Việt-Nam dưới mắt một ký giả ngoại quốc.* **SINH HOẠT** *thời sự văn nghệ* ★ *Luna Orbiter 1* ★ *số phận và sứ mạng của người trí thức Việt-Nam*

233

http://tieulun.hopto.org

SOCIETE FRANCAISE DES
DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

SOCIETE ANONYME
AU CAPITAL DE 3.759.750 FRS

Siège social : 50 Rue de Lisbonne -:- PARIS 8e

DIRECTION et USINE AU VIETNAM

406, Bến Lê - Quang - Liêm -:- CHOLON

Adresse Télég. : DISTAMY
Boîte postale : CS. SAIGON
Téléphone Saigon 36.625 — 36.626

- *SES SIROPS*
- *SA PARFUMERIE*
- *SON VINAIGRE*
- *SES ALCOOLS INDUSTRIELS ET PHARMACEUTIQUES*

DiC

http://tieulun.hopto.org

BÁCH KHOA THỜI ĐẠI

Số 233 ngày 15 - 9 - 1966

CUNG GIŨ NGUYÊN *vương đạo và quyền mưu*	3
NGUYỄN VĂN TRUNG *Thân xác như một giá trị*	11
YẾN NGUYÊN THANH *ý nghĩ bây giờ (thơ)*	16
ĐOÀN THÊM *những ngày chưa quên : Kháng chiến và tản cư*	17
VŨ TRUNG *Zen và thi-ca, trà-đạo, viên-nghệ, xạ-thuật, kiếm-đạo, tả thư*	25
VU ĐOÀI *Trong làng (truyện ngắn)*	33
ĐẮC HƯNG *Quê tôi nơi nào ? (bút ký)*	41
PHẠM THIÊN THƯ *bài thơ tình đầu (thơ)*	48
THẾ UYÊN *tiền đồn (truyện dài)*	49
MINH QUÂN *lá thư Luân-đôn*	55
MỘNG TRUNG *hôn nhân dị chủng*	63
NGUYỄN *Phật-giáo tại Việt-Nam dưới mắt ký giả Max Clos*	69
DOÃN QUỐC SỸ *mây trắng, trời xanh, người tử tù (truyện ngắn)*	73
SINH HOẠT TRÀNG THIÊN *thời sự văn nghệ*	81
MỘT HỘI THẢO VIÊN *số phận và sứ mạng của người trí thức Việt Nam*	83
NGỌC VÂN *Tin khoa học : Luna orbiter I*	87

http://tieulun.hopto.org

BÁCH-KHOA THỜI-ĐẠI
trong những số tới

★

Nghĩ về Hiến-Pháp	DUY
Độc tài của đa số	CUNG-GIŨ-NGUYÊN
Jules Verne đã sống lại	NGUYỄN-HIẾN-LÊ
Thừa và Mất (Thân xác như một giá trị)	NGUYỄN-VĂN-TRUNG
Chim chóc di thê	VÕ-QUANG-YẾN
Quasar : bí ẩn của vũ trụ	NGỌC-VÂN
Người đàn bà của ngày mai	THẾ-NHÂN
Nạn đói năm Ất-Dậu (1945)	TĂNG-XUÂN-AN
Nỗi hoài nghi của Cézanne	TRẦN-HƯƠNG-TỬ
Lá thư Tân-tây-lan	BÙI-HỒNG-CẨM
Hành-quyết (truyện dịch M. Djilas)	NGUYỄN-MINH-HOÀNG
Đêm nghe tiếng đại bác (bút ký)	ĐỨC-HƯNG
Những người ở lại (truyện ngắn)	TRỊNH-KHẢI-NGUYÊN
Nước mắt tuổi thơ (truyện ngắn)	TRẦN-QUÝ-SÁCH
Tạ từ (truyện ngắn)	HOÀI-VỌNG

Chủ nhiệm : LÊ-NGỘ-CHÂU
Tòa-soạn :
160 Phan Đình Phùng Saigon
Đ.T. 25.539
H.T. 339 Saigon.

In tại nhà in TƯƠNG-LAI
133 Võ Tánh Saigon
GIÁ: 15$ Công sở : Giá gấp đôi
Cao Nguyên và Miền Trung :
thêm cước phí máy bay

http://tieulun.hopto.org

VƯƠNG-ĐẠO và QUYỀN-MƯU

(xin xem BK TĐ từ số 231)

Quên sự ràng buộc đặc biệt của chính-trị, quên thật-trạng của xã-hội và bản tánh con người, quên những định-luật chi-phối uy-quyền, khiến cho người ta, đứng từ điểm đạo-lý siêu phàm, dễ dàng nguyền rủa Machiavel và không thấy giá-trị nhận định và cảnh tỉnh của *Vương đạo*. Những nho-sĩ theo Khổng đã từng mạt sát những thuyết của Tuân-tử hay Hàn-phi-tử, hay luôn cả thuyết kiêm-ái của Mặc-tử (với những thứ lập luận nông nổi, cho thấy tai-hại của những tam-đoạn-luận hình-thức, chê Mặc-tử, vì Mặc-tử xem mọi người cũng như nhau, thì không có cha mẹ nữa !) Frédéric, vua Phổ, đã viết một tài-liệu chống lại tư-tưởng của Machiavel nhưng Frédéric khi trị vì, không để tiếng là một quân-vương sáng suốt và khoan dung. Lịch sử vẫn đứng về phe của tác-giả *Vương đạo*, tiếc vì những người viết sử, vì quyền lợi, vì cảnh-ngộ, vì lý tưởng, không thể nào thuật lại những sự kiện đương thời một cách khách quan được. Không phải vì sự thật, mà chỉ vì thương hay ghét, mà phải tô thêm nét bức tranh, rủi mà kiểu-mẫu quá xấu thì cũng phải sửa lại, coi cho được. Trái lại khi đã ghét, thì cũng một người, một thứ hành-động như người một thứ và hành động được khen, nay lãnh tất cả sự chê bai nguyền rủa.

Một thí-dụ rất nhiều người quen thuộc. Khi bênh vực thì Lưu-Bị, Quan-Công sẽ là hiện-thân cho mọi đức-tính cao quý, mà kẻ đối địch, Tào Tháo chỉ là một gian-hùng lo tiếm ngôi. Lịch-sử Trung-Hoa đã cho thấy ngay thời Trung Hoa, sau khi được thống nhất, lại chia xẻ ra làm ba, quyền-mưu đã làm cho lu mờ bao nhiêu vương-đạo và thuyết nhân nghĩa nói lên từ đời Khổng Mạnh.

Tào-Tháo là một nhân-vật lịch-sử, mà tiểu-thuyết và kịch-trường làm cho nổi bật lên vì chú ý và tô đậm phần tội ác và mưu mô. Mao-Tôn-Cương đã xây dựng tinh-thần người đọc *Tam quốc chí diễn nghĩa* bằng cách hạ nhân-cách của Tào Tháo. Theo Mao-Tôn-Cương, Tào Tháo chỉ là một cháu nuôi của một Trung đường-thị, vị quan không lớn gì lắm. Thế mà hậu thế cho Ngụy (dòng dõi của Tào) là một triều « chính » và có người viết trong sử sách dám cho quân Chu (dòng dõi Lưu-Bị) là phiến loạn, thì thật đáng ngạc-nhiên. Tác-giả ấy lại nhắc đến lời một thầy tướng đã nói với Tào : « Thời bình ông là viên quan tài cán, nhưng thời loạn, ông chỉ là một mầm tiếm-đoạt và giang hồ. Rồi, Mao-Tôn-Cương mỉa mai Tào một cách khoan khoái : Đối với Tào-Tháo, tiên-tri như thế chỉ làm cho Tào Thích chí mà thôi. Tào vui vì sẽ được sống

http://tieulun.hopto.org

hung dữ. Tào vui được trở nên một nhân-vật nguy-hiểm. Tào vui vì lời của thầy tướng hợp với điều Tào cảm thấy trong thâm tâm, Tào vui vì nghĩ rồi đây sẽ có cơ hội coi thường lễ nghi phong tục. Tào vui như vì được xem là kẻ gây loạn. Một cái vui thế không phải là một dấu hiệu của nhà phiêu lưu và cướp quyền hay sao ? »

Theo hình ảnh lịch-sử để lại, Tào Tháo là người có ý-thức chính-trị hơn những người chung quanh, biết khả-năng của mình, gan dạ và mưu-mô, biết dùng sức mình và lợi dụng cơ-hội hướng lần tới mục phiêu, thể-hiện được ý-đồ, không xa bao nhiêu con đường quân-vương của Machiavel vạch ra sau này.

•

Lúc trong triều ai cũng muốn giết Đổng Trác mà chẳng ai chịu ra tay, chỉ có Tào Tháo dám nhận bửu-đao của Vương Doãn để vào tướng phủ. Đến nơi, vì mưu-cơ suýt bại lộ và vì có mặt Lữ Bố, Tào Tháo tình trí dâng bửu-đao cho Đổng Trác thay vì dùng đao để hạ sát. Rồi khi được Đổng Trác ban cho ngựa hay, cũng đủ sáng suốt mà chạy nhanh khỏi kinh-thành trước khi Đổng-Trác kịp thời phản ứng.

Khi cùng Trần Cung đến đất Thanh-cao, tìm gặp Lữ-Bá-Xa là anh em bạn với cha Tào, được Lữ-Bá-Xa tiếp đón nồng.hậu. Lữ-Bá-Xa xin lỗi khách đi mua rượu để về đánh chén. Tào Tháo nghi ngờ, đi rảo chung quanh nhà, xem xét tình hình. Khi gia-nhân của Lữ lên tiếng : « Bắt nó trói lại », Tào không do dự, rút gươm chém tuốt người của Lữ, cho đến khi biết chúng chỉ có ý định trói heo làm thịt đãi khách quý.

Tào Tháo và Trần Cung lật đật lên ngựa đi khỏi nhà, gặp Lữ-Bá-Xa cỡi lừa đem rượu về. Tào Tháo cũng chém luôn. Trần Cung ngạc nhiên vì lần trước Tào có thể lầm mà lần nầy không thể nói là lầm được. Tào Tháo đã thốt lên một câu, nếu đặt dưới bút của Machiavel cũng không lỗi điệu : « Thà mình phụ người ta, chớ nên để người ta phụ mình ». Trần Cung suy nghĩ đến thái-độ của Tào Tháo. Khi Tào đi ngủ, Trần Cung rút gươm muốn giết Tào, nhưng lại nghĩ, theo lối đạo-lý : « Đã lầm theo nó, bây giờ lại giết nó thì càng phi-nghĩa lắm» Thật khó cho hạng Trần Cung làm được đồng-chí của hạng Tào Tháo, nhưng chính đại ác Tào mới làm được việc và người hiền lành nhân nghĩa như Trần Cung chỉ đóng một vai tuồng phụ thuộc, không sao làm nên nghiệp lớn, chẳng cứu được nước cho nhà Hán, mà cũng không lập nổi cho mình một giang sơn như Tào,

Tào Tháo đã dám hiếp vua, buộc vua rời khỏi Đông-đô về Hứa-đô, dám tự phong cho mình chức Đại-tướng-quân, lập ra một triều-đình riêng có mưu-sĩ và tướng-tá, dám dùng cung của nhà Vua để bắn nai, và đứng trước mặt Thiên-tử nhận cho mình tiếng hoan hô của quần thần tướng-sĩ, dám giết vô số người, giết để chận đứng sự phản đối, giết để gây chia rẽ, dám hạ-sát hoàng-hậu, quý-phi, hoàng-tử, dám làm mọi việc để gạt tất cả chướng ngại trên con đường tiến thủ của mình.

Tào Tháo cũng biết, khi bị phục kích trên đường Huê-dung, vòng tay Quan-Công Vân-trường, kể lại công ơn nghĩa trượng của mình, để cho Vân-trường, tha cho đi. Tào Tháo, khi nguy biến, không từ chối những mưu-chước rất tầm thường, như ngụy trang, lấy cờ bao cồ khỏi cho thấy bộ râu, để thoát chết ở trận Đông-quan.

Con người như thế đã thành-công,

http://tieulun.hopto.org

đã vượt lên khó khăn của tình thế, đã khắc phục được gian-khổ cùng sự nhục nhã ê-chề củaâm hồn hay thể-xác để gom góp trong tay tất cả quyền bính của một triều - đình nhu nhược và phân-tán, rồi tự phong vương, và tuy chưa thật là thiên-tử cũng đã dọn đường cho con là Tào Phi lập nên nhà Ngụy. Điều đó chứng-minh được gì không ? Ít ra điều đó phản lại ý nghĩ thông thường « gian-ác không có lời » cho thấy một cách mỉa mai rằng quyền-mưu và tàn bạo có hiệu năng về phương diện chính-trị hơn những lời châu báu của « thánh hiền ».

Nói thế, thì bỏ đạo-lý đi đâu ? Đạo lý vẫn còn, để dành cho những người xa lánh sự đời, có thể rửa tai như Sào phủ, Hứa Do khi nghe bàn đến việc cầm quyền, hoặc-giả đạo-lý được duy trì, nhờ những người không thuộc triều Ngụy hay bị con cháu Tào đào thải không thèm dùng, hay những người ganh ghét sự thành công của người như Tháo. Đạo-lý đã được mượn dùng từ nghìn xưa để an ủi những sự bất bình, những sự thất-bại,

Phải chi người thật có đạo-lý mà phê phán, còn nghe được. Nhưng trong nhiều trường hợp, người đời chỉ dùng lý tưởng khó đạt để phê phán những hành vi, mà chính mình, trong một thứ cảnh ngộ chưa chắc đã tránh khỏi.

Tuy nhiên, phần hướng.thượng của con người, dù sao cũng còn và khiến cho những sự-kiện lịch-sử phải được sửa đổi để cho kẻ ác phải được trừng-trị. Trí tưởng-tượng hay đức-tin bổ chính phần lúng túng hay thiếu sót của lý-trí.

Trở lại sự-kiện Tào-Tháo, chúng ta thấy người chép *Tam-quốc-chí diễn-nghĩa*, phải tuân theo sự ràng buộc của xã-hội, rút bài học dạy đời, phải chứng minh cho luật « quả báo nhãn tiền », phải sửa lịch-sử để cho Tào Tháo một cái chết của kẻ dữ. Một cái chết đau đớn, kinh khủng, phải cho thấy Tào Tháo, nếu không ăn năn, cũng nhớ lại bao nhiêu tội ác của mình.

Sau khi Đông Ngô giết được Quan-Công, Đông Ngô muốn dời họa cho Tào, sai sứ đem thủ-cấp Quan-Công qua cho Tào Tháo. Từ đó Tào Tháo lâm bệnh. Thầy Huê-Đà được mời đến chẩn bệnh, tâu rằng gốc bệnh của Tào ở trong óc, uống thuốc không lành, đòi dùng phép lấy búa bửa óc cho nước phong ra mới khỏi. Dưới một hình thức hơi giản dị, hợp với thời ấy, Huê-Đà nói trúng bệnh ; ở thế-kỷ 20, người ta chẳng cần phải dùng búa, mà chỉ dùng phân-tâm mà thôi. Tào Tháo không hiểu nổi tài nghệ và sự thành-thật của danh-y, lại nghi rằng Huê-Đà muốn giết mình để báo thù cho Quan-Công, bèn sai bắt và giết Huê-Đà. Bệnh của Tào càng nặng. Tào cứ thấy xuất-hiện trước mắt mình Phúc-hoàng-hậu, Đổng-quí-phi, hai vị hoàng-tử và một bọn Đồng thừa, Tào lấy gươm chém, nhưng gươm người chẳng làm gì được bóng ma. Rồi những đêm khác, tiếng khóc than của bao người chết oan vì tay Tào Tháo, làm cho bệnh-nhân thêm kinh-hoàng thất đởm. Quần thần đề nghị lập đàn cầu khẩn thánh thần nhưng Tào Tháo đã thốt ra một câu, có thể xem như là một lời ăn năn đầy đủ, một sự quy-thuận đạo-lý có thể thỏa mãn được những tâm-hồn khó chịu về sự thành-công của gian-ác. Tào Tháo đã chán nản nói : « Hoạch tội ư thiên, vô sở đảo giả. — Mắc tội với trời thì còn cầu nơi nào cho đặng ? »

Tào Tháo không độc quyền về tội lỗi. Một nhân-vật đồng thời với Tào mà sau này được hiển thánh, và hậu thế thờ phụng, vì những công đức phò hiền linh,

http://tieulun.hopto.org

hoặc vì tiêu biểu cho những đức tánh cao quý, đức tánh của bậc anh hùng trung trực nghĩa khí, chính Quan-Công Vân-trường, theo nhà chép truyện, cũng phải chấp nhận rằng mình cũng không phải là toàn thiện. Truyện kể lại rằng sau khi bị Lữ Mông bắt và chặt đầu, hồn Quan-Công đã phiêu du đến núi Ngọc-Tuyền, gần chùa thầy Phổ Tịnh, hồn Quan-Công đã thét lên : « Trả đầu cho ta ! Trả đầu cho ta ! » Thầy Phổ Tịnh đã đáp lại lời đòi hỏi của Quan-Công bằng một câu, thấm nhuần tư-tưởng công-bình và đạo-lý cao-siêu : « Nay Quan-Hầu bị Lữ Mông hại, lại kêu tôi mà bảo trả đầu. Vậy chớ những đầu của Nhan-Lương, Văn Xú và sáu tướng nơi năm cửa ải xưa kia, thì biết đòi ai ? »

Nói đạo-lý thường thỏa mãn nhu-yếu của tâm-hồn, nhưng đạo-đức rơi vào chính-trường khó mà khỏi sứt mẻ. Trò chính-trị có những luật lệ sắt đá và tất-định của nó. Trong lịch-sử, có quân-vương hay chính-khách nào, tự-vấn lương-tâm một cách chân thật, không nghe lấy tiếng gọi của một oan hồn nào đòi lại thủ cấp hay tánh mạng ? Một người đạo-đức có thừa như thầy Khổng, khi được làm Đại-tư-khấu của nước Lỗ, cầm quyền không được bảy ngày thì đã giết quan đại-phu Thiếu-chính-Mão. Những ông Trần-trọng-Kim có thể bênh-vực hành-động ấy mà phán rằng Thiếu-Chính-Mão chỉ là «một người xảo-quyệt gian hiểm thời bấy giờ » (1) Những ông Hồ Thích Chi có cho rằng hạng người như Lão-Tử, Đặng Tích, Thiếu-Chính-Mão thực giống như đám triết-nhân Nguy-biện (Sophistes) ở Cổ-Hy-Lập mà lời nói đều có lối khích liệu như Lão-Tử, hành-vi thường thường giống như hành-vi của Thiếu-Chính-Mão, Đặng Tích bị Tử Sản ghét. Phái thủ-cựu như bọn Socrate rất lấy làm thống hận đám triết-nhân nầy, khác nào phái thủ-cựu Trung-quốc như Khổng-Tử cũng thống-hận phi-thường đám «Tà-thuyết», sở dĩ như thế mà sau khi Khổng-Tử ra làm quan liền đem ra giết ngay Thiếu-Chính-Mão.» (2) Đôi sự-kiện đủ chứng minh cái khác-biệt giữa nhân-nghĩa lý-tưởng, nhân-nghĩa trong ngôn-từ với hành-động cần-thiết cho hiệu-năng chính-trị. Như thế, phê-bình lý-tưởng, ngôn - từ với phê bình chính-sách, lối xử sự, muốn cho đúng đắn, công bình, phải được đặt trên một môi-trường, ở trong một phạm-trù, dựa vào một tiêu-chuẩn.

Hồi đó và sau này, thiếu gì người lên án Tào Tháo, Hàn-Phi-Tử hay Machiavel, họ không thiếu gì lý lẽ để buộc tội. Điều quan hệ là khi đã có thái-độ ấy, khi đã dùng đạo-lý làm căn-bản hay mục-tiêu cho mọi sự họ, phải chống lại chính-sách phi nhân, quyền-mưu của bạo chúa, bất cứ nơi nào có những dấu hiệu hay hiện-tượng đáng chê trách.

Nhưng, kết án độc tài chuyên chế, chỉ là dùng *lời nói* suông để tỏ bày sự bực tức, trong khi đó người vẫn chịu đựng mỗi ngày không những sự khắt khe của chế độ, mà còn sự chà đạp phẩm giá và tự-do con người.

Tin tưởng nơi tôn-giáo, cầu chúc sự trừng trị thích đáng trong đời này hay đời sau, những tên lưu manh gian ác, mà « trời chẳng dung đất chẳng tha », cũng chỉ là một lối ước mong (thiếu từ-bi và bác-ái) không bù lại cái chết hằng

(1) Trần-trọng-Kim, sdd tr. 77.

(2) **Trần Kiện Phu chất vấn nhà học-giả Trung-Quốc Hồ-Thích-Chi** bản lược thuật của Phạm Ngọc Khuê. **Minh-Tân**, Cơ quan Chấn-hưng Khổng-Học, Saigon, số 91, 25-2-1962.

http://tieulun.hopto.org

nghìn hằng vạn bằng triệu người đã bị hại, một thử nguyền rủa, không thỏa mãn được sự đòi hỏi công bình ngay trên trần gian của những người đã chịu hậu-quả tội ác của kẻ độc-tài.

Hăm dọa rằng lịch-sử sẽ phê phán cũng không ảnh-hưởng gì đối với những người chỉ biết có một giai-đoạn lịch-sử quan-hệ đến thân sống của chúng, không cần nghĩ đến mai sau, vì chúng đã bất chấp dư-luận ngay khi còn nghe đọc những lời phán quyết.

Đã tán tận lương-tâm, đã không tin có Trời, người vô thần vô đạo là kẻ mạnh hơn thiên hạ, không ngại gì hình phạt của lương-tâm, không kể gì đến quả báo ở những kiếp sau hay địa ngục đời đời mà người đối địch thường dùng để hăm dọa họ. Chúng có sợ chăng là sợ hạng người như chúng biết dùng một thứ khí giới, một thứ mưu mô, một thứ phi nhân phi nghĩa. Những lý lẽ cao siêu, có đưa ra để cố giáo-hóa hạng người đã phục-ác, chớ không phục-thiện, cũng chỉ là « hột trai vứt heo con » mà Thánh Kinh nhắc nhở đừng làm như thế. Đem Khổng Mạnh mà trị Tần Thủy Hoàng, thì phản-ứng của cường-quyền chỉ là đốt sách chôn nho, mà dòng giống Tần Thủy Hoàng ở thời đại nào, ở phương nào, cứ mãi làm, dưới mọi hình thức, nhưng nhằm một mục-phiêu, diệt trừ đối-lập, duy trì sự đốt nát khờ dại của dân chúng. Đem tôn giáo ra để phán xét những lãnh tụ độc tài, nhân danh những giá trị tối thượng, vượt lên mọi chức-vị con người tự phong cho mình, trên cả quyền-lợi vật chất con người định cho cộng-đồng, đem tôn giáo làm khí giới tinh thần chống lại sức mạnh bạo tàn, thì phản ứng và kết quả là tôn giáo được giới hạn phạm-vi hoạt động hay bị đặt ra ngoài vòng pháp luật, được xem là « thuốc phiện của dân chúng » và được trừ khử như loài ma-tuý.

oOo

Số kiếp những quân-vương độc-tài, lãnh-tụ chuyên-chế như đã có tiền định Chúng hầu hết chung một số phận : chết vì tay những dân-chúng chúng đàn áp. Kết cấu ấy có thể làm cho hả dạ người dân còn sống sót, nhưng không xóa được thảm cảnh nhục-nhã và sự thống khổ của người dưới chế độ. Dân chúng lại kinh-nghiệm chua cay, là sau khi hạ được một tên độc-tài, thường lại bị lường gạt và một tên độc tài khác, có thể là cay nghiệt hơn nữa.

Thế thì điều thiết yếu không phải là triệt-hạ một tên, hai tên, ba tên độc-tài mà chính là ngăn ngừa ách độc tài xuất hiện hay tái diễn. Tất cả lịch sử của tư-tưởng dân chủ, tranh đấu cho dân-chủ tất cả lịch sử cách mạng hướng về sự giải-thoát con người khỏi sự đàn áp và bóc lột, đã vạch lên đường hướng đó. Lịch-sử ấy đã làm nổi bật một số nguyên lý, phá hủy một số thành kiến.

Đời nay người ta không còn tin nơi thuyết thần quyền, uy-tín và giá-trị của thiên-mệnh không còn gì nữa. Từ lâu, đã có sự phân định giữa thế-quyền và giáo quyền giữa phạm-vi của César và nước Chúa Đạo-đức còn là đối tượng cho mọi tư tưởng và hành vi nhân-loại nhưng nguyên tắc đạo-lý không phải là những phương-tiện hiệu-năng của chính trị. Chủ quyền một quốc-gia bất khả phân, bất cứ công dân nào cũng được tham chính, và không một công dân nào tự cho mình quyền hay dùng mưu để buộc đa-số dân cho mình một chức nhiệm trọn đời. Không một công dân nào lại có quyền, như một vua chúa thời xưa dựa vào thiên-mệnh, xử dụng tánh mạng, nhân-phẩm của một người nào. Tuy đang còn trên nguyên tắc, trên giấy tờ, những nước tiến bộ

http://tieulun.hopto.org

đã minh định, trong những bản tuyên ngôn về nhân - quyền những quyền lợi bất khả xâm phạm của con người, và xem những quyết - định ấy là một ý muốn cương quyết, hợp với những nguyên lý đạo-đức, ngăn chặn mọi biến hình của sự độc-tài chuyên chế, của sự áp-bức và bóc lột giữa người với người.

Điều cũng quan-trọng là sự minh-định tương-quan giữa quân-vương và thần dân, giữa người cai-trị và người bị trị, giữa nhà nước và quốc dân. Sự minh định ấy là khởi điểm cho những cuộc thay đổi trong đời sống chính trị, những cuộc cách mạng xã hội và thể chế, Tiếc vì sự dốt nát và sợ hãi. sợ hãi vì dốt nát, của người dân, mối tương quan không được gìn giữ, hay không thể hiện được tại những nơi mà dân chưa ý thức nhân vị và sức mạnh của mình.

Đã mấy mươi thế-kỷ rồi, Mạnh-Tử đã biến cho người dân tư-tưởng cách-mạng khi bảo Tề-Tuyên-Vương : « Vua xem bầy tôi như tay chân, thì bầy tôi xem vua như bụng như lòng. Vua xem bầy tôi như chó như ngựa, thì bầy tôi xem vua như người lạ trong nước. Vua xem bầy tôi như đất như cỏ thì bầy tôi xem vua như giặc như thù.» (Ly-Lâu, hạ) Một biện chứng Quân Thần đã được vạch ra để hiểu rằng tại sao : « Ta nghe nói : giết một tên Trụ, chưa nghe nói giết Vua vậy » (Lương Huệ vương, hạ).

Nhưng sự xuất-hiện mấy thế kỷ gần đây những chính-thể mới, có bề ngoài đẹp đẽ của dân chủ và tự do, không loại bỏ hẳn sự độc tài chuyên-chế. Con người bị trị còn lúng túng hơn nữa, vì sau này không có tên Trụ để mà giết, vì ngôi Thiên-tử không còn nữa. Thay thế cho nhà Vua, mà thần-dân có thể đánh giá tư cách hay hành-vi, người dân thời đại mới lại đương đầu với Nhà Nước không phải là một con người có thể van lạy, có thể nịnh hót, có thể hăm dọa hay trừ khử, mà dân phải đương đầu một quái vật khổng lồ, một Leviathan (theo Hobbes), có quyền tuyệt-đối mà không gì giết hại hay lay chuyển được.

Tại nhiều nơi người dân khi giao thiệp với Nhà Nước, đã trải qua kinh nghiệm hãi hùng của những nhân vật Kafka, đòi hỏi giải-quyết những vấn đề riêng biệt quan hệ với xương thịt mình, mà gặp phải sự lạnh lùng của những tòa gạch đá, của những giấy tờ. của những luật lệ. nguyên-tắc. và nếu có gặp được những người đại diện cho Nhà nước cũng chỉ gặp được những người nộm, những máy móc, vô tâm, vô hồn, còn biết gì đến cảm xúc hay thương hại, nói gì đến nhân với nghĩa. Chính-trị đã tạo nên những biến thùy riêng. và chính-trị, như Paul Valéry đã nói, xem người như đồ vật.

Nếu Nhà Nước, cũng chuyên chế độc tài như quân vương xưa kia, thì có thể đoán sự khắt khe và tàn ác của Nhà Nước còn cao độ hơn những triều-đại của lịch-sử nhân-loại. Một lần nữa con người bị thử thách và con người phải phản ứng. Con người có thể chán thế-sự, hay mỉa mai đời, hay con người tìm ra được những phương tiện khắc phục khó khăn, và chế-ngự quái-vật. Có điều chắc chắn là con người không thể nào dùng những lá bùa phép của những danh-từ hoa mỹ, những tư-tưởng siêu-phàm để chống lại những quyền mưu của quái-vật Leviathan, quyền mưu đã được tinh-vi hơn nhờ những sự tiến-bộ của khoa-học và kỹ-thuật, quyền mưu mà bên cạnh đó Vương-đạo của Machiavel chỉ là một tài-liệu học-tập đang còn thô lậu.

http://tieulun.hopto.org

Trong cuốn Xã-ước (Du Contral social) Rousseau cho *Vương-giả* của Machiavel là một tác-phẩm có giá-trị. Nhưng trái với nhiều người đã hiểu lầm Machiavel và khinh miệt con người đã bày mưu-kế quỷ nguyệt cho vua chúa để mong một địa-vị quân-sư hay để tham chính, Rousseau cho rằng Machiaval chỉ giả bộ dạy khôn cho vua chúa mà kỳ thật đã truyền lại những điều hay lẽ phải do các dân-tộc muốn để phòng những kẻ chuyên-chế độc-tài.

Dù điều phỏng đoán của Rousseau không đúng với thâm ý của Machiavel, chúng ta cũng ước mong có như thế, chúng ta ước mong người đời hiểu được những mánh khoé của quân-vương, để ngăn ngừa tai họa. Nhà cầm quyền chuyên chế, có thiên-tài, không cần gì những *Vương-Đạo* của Machiavel. Sự ninh bợ của cận-thần và sự dốt nát với khiếp sợ của dân chúng cũng đủ khuyến khích quân-vương tiến-bộ trên con đường ấy.

Đúng ra, người dân cần biết *Vương-Đạo* hơn, biết để khỏi dại dột ca-tụng hoan-hô nhện khi mình chỉ là thân phận ruồi, trước sau cũng bị nhện giăng lưới và nuốt, biết để tìm phương cách tự cứu, tự giải-thoát, trước sự đe dọa thường xuyên của quân-vương hay quái vật Leviathan. Nếu người đời không thu lượm được gì trong những bài học của lịch-sử, người đời phải đành chịu thấy lịch-sử lập đi lập lại một tấn tuồng mà trong đó người dân vẫn là vật hy-sinh trên bàn thờ của tham-vọng và điên-cuồng.

CUNG GIỮ NGUYÊN

(1*) Nous sommes des mouches qui prenons le parti des araignées — Voltaire (Lettre à d'Argental, 1-7-1771.)

SỰ AN NINH CÁC BẠN LÀ TÙY NƠI NGƯỜI BẢO HIỂM BẠN

DESCOURS & CABAUD

Bảo Hiểm

27 - 29, Đại lộ Hàm-Nghi — SAIGON

Điện thoại : 23.739

ACCIDENTS — INCENDIES — TRANSPORTS — RISQUES DIVERS

Tai Nạn **Hỏa Hoạn** **Hàng Hải** **Linh Tinh**

ĐẠI LÝ CỦA

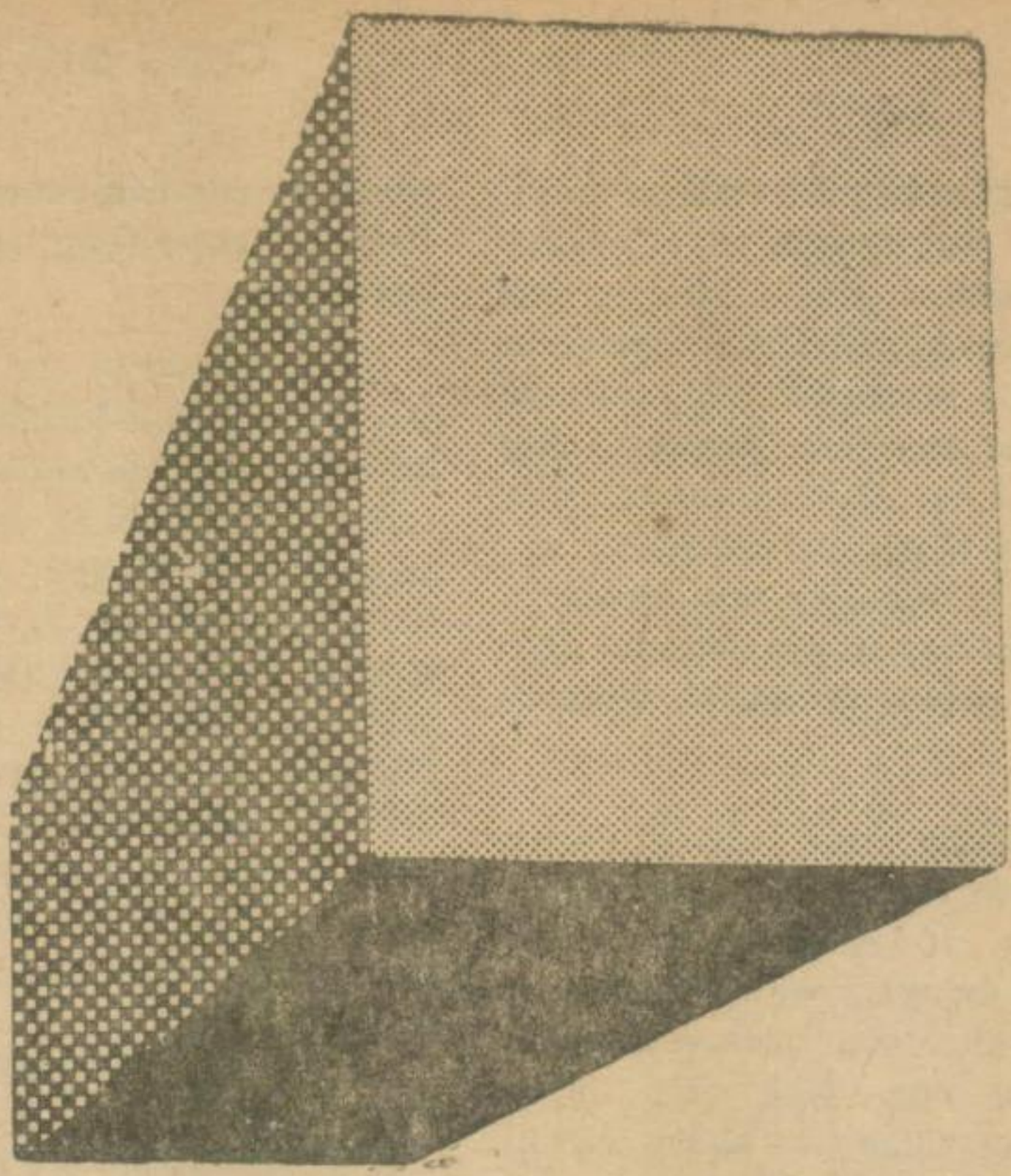
MUTUELLE GÉNÉRALE FRANÇAISE ACCIDENTS

CENTRALE — RHÔNE MEDITERRANÉE

LA MUTUELLE DU MANS

Chi Nhánh : Paris — Tourane — Cholon — Dalat — Cantho — Vientiane — Hongkong — Tananarive — Tamatave — Addijan — Douala

http://tieulun.hopto.org



une **nouvelle dimension** en vitaminothérapie **B 12**

ROUSSEL

après la cyanocobalamine

le **Docélan**

(hydroxocobalamine)

fixation optimum - stockage maximum

traitement électif des : **anémies**
neuropathies
dénutritions

Boîte de 2 ampoules de 1 ml titrées à 1000 microgrammes d'Hydroxocobalamine

VOIE INTRAMUSCULAIRE

De 1 ampoule par jour à 1 ampoule tous les deux ou trois jours

Traitement d'une semaine ou plus

LES LABORATOIRES **ROUSSEL** - 35 Bd des Invalides - PARIS 7e - SOL. 93-28

http://tieulun.hopto.org

Thân xác như một giá-trị

• NGUYỄN - VĂN - TRUNG (1)

THỪA

Khi ta nhìn một người, rồi yêu hay ghét họ, thật ra thái độ lãnh hội của ta rất trừu tượng, vì ta chỉ căn cứ vào cái vẻ bên ngoài của người đó, nhìn thân xác họ như một hình thù nào đó như một bề mặt, mầu sắc nào đó, thế thôi, ta không nghĩ đến những cái bên trong thân xác họ : quả tim, phổi, dạ dầy, ruột gan vv.,. Nếu ta lấy kính hiển vi để quan sát lớp da, hay dùng quang tuyến X để thấu suốt những bộ phận trong người, ta không thể yêu hay ghét được. Do đó ước muốn, tình cảm của người đối với người bắt nguồn từ một cái nhìn thân xác như một toàn thể, nhưng là một toàn thể chỉ giới hạn vào cái vẻ bề ngoài của nó mà thôi.

Khi tôi nhìn chính thân xác tôi, tôi cũng có thái độ tương tự. Tôi chỉ để ý tới cái vẻ bề ngoài của thân xác tôi như một toàn thể, và coi mọi cơ quan thuộc về thân xác tôi một cách tự nhiên. Bàn tay, đốt ngón tay, móng tay, lông tóc, những cái thuộc ngoài da hay những cơ quan ở trong người như tim phổi, ruột gan vv... cũng vậy. Tôi có thể yêu thích hay không một hình thù bàn tay, một mầu tóc của tôi hoặc một cách thông thường tôi lãnh đạm với mọi cơ quan, hình dáng vì coi chúng *thuộc về tôi* như một toàn thể trong một quan hệ sinh lý, sống động. Nhưng khi một phần thân xác hay một cơ quan thân xác tôi bị tách khỏi tôi, không còn gắn liền với thân xác tôi, tự nhiên tôi cảm thấy nó xa lạ, và kinh tởm, ghê sợ.

Một cánh tay bại liệt, không cử động được, tuy là một cánh tay chết, nhưng bao lâu còn gắn liền với thân tôi, tôi vẫn cảm thấy nó là *cánh tay tôi*, nhưng nếu cánh tay đó bị chặt đứt, để trước mặt tôi, tôi không thể không cảm thấy ghê rợn, chán tởm.., một vật xa lạ, quái dị.

Cũng vậy, khi đứng trước một người bị thương, mắt lồi ra ngoài, hay đầu bị cắt lìa khỏi thân, máu chảy lênh láng, không thể không rùng mình ghê sợ, có thể còn bị ngất đi, và bị ám ảnh mãi, không ăn, ngủ được . . .

Móng tay, móng chân, bao lâu còn ở đầu ngón tay, ngón chân, không sao. Ngay cả khi bẩn đen, trông cũng không đến nỗi ghê tởm. Trẻ con vẫn có thói quen ngậm đầu ngón tay, mút, nhằn móng tay, nhưng khi cắt ra, vứt để trên bàn, trẻ con không dám cầm lấy cho vào mồm mà nhằn. Tự nhiên thấy kinh tởm,

Những vầy da tróc vì cháy nắng hay vì mụn nhọt, còn ở thân mình, trông không tởm, những khi tróc bóc, khỏi da thịt rồi, mới thấy tởm.

Càng tởm hơn khi đứng trước những cái chứa ở trong người.

Nước bọt ở trong miệng, ta vẫn nuốt hàng ngày, chẳng thấy gì, nếu không thích hoặc ghét vì nó chẳng ngọt, thơm, hay cay chua đắng, ta cũng lãnh đạm, coi là tự nhiên. Nhưng nếu nhổ nước bọt của ta vào một cái đĩa, chắc chắn ta không dám nuốt lại nước bọt đã

http://tieulun.hopto.org

thành một *bãi* ở trên bàn, trên chén, nghĩa là *ở ngoài* thân xác ta. Ta cũng có thể nuốt nước bọt của người khác trong trường hợp hôn sâu vào miệng người yêu, nhưng càng kinh tởm hơn *trước* bãi nước bọt của người khác. Cơm nước ăn vào dạ dầy không sao, nhưng cơm nước mửa ra rồi, làm cho ta kinh tởm, buồn nôn..

Đờm, giãi, huyết kinh (của đàn bà) mủ, cứt, đái, hay hơi khí, bao lâu còn ở trong người, trong bụng chẳng thấy hôi tanh, thối, kinh tởm, nhưng khi bị tống ra ngoài ? ?...

Yêu một người, thật là trừu tượng! Vì nếu không trừu tượng hóa tất cả những cái trong thân xác người yêu, làm sao có thể yêu được ?

Sở dĩ những cái thuộc về thân xác, ở trong thân xác, một khi tách khỏi thân xác làm cho ta ghê tởm, là vì chúng trở thành thừa.

Thừa vì không dùng được nữa hay vì là đồ cặn bã, phế thải, thân xác phải bài tiết ra ngoài. Việc bài tiết này là cần thiết để bảo vệ sức khỏe của thân xác. Những cặn bã của cơ năng tiêu hóa nếu không được tống ra ngoài, sẽ trở thành chất độc làm hại thân thể, gây nên nhiều bệnh nguy hiểm. Đã đành ta thấy kinh tởm những cái ta tống ra ngoài nhưng ta lại có thể lấy làm thích thú việc tống ra đó. Các nhà tâm phân học theo khuynh hướng Freud chứng minh dục-tính con người đã bắt đầu bộc lộ và hoạt động ngay từ thời thơ ấu qua việc thỏa mãn những nhu cầu sinh lý như bú mẹ, ăn uống hay đi tiểu, đại tiện. Trẻ con lấy làm thích thú khi mút vú hay đi cầu (1) Ngay cả người lớn, đối với nhiều người, việc đi cầu cũng vẫn là một thích thú không tốn kém gì. Người ta có thể tìm cái thú đi cầu bằng cách ngồi lâu, không tống ra nhanh cho xong việc, hoặc bằng cách nhịn cho thật mót, vì càng mót bao nhiêu, lúc đi càng thấy dễ chịu, khoan khoái bấy nhiêu.

Người ta còn có thể tổ chức việc đi cầu như một sinh hoạt giải trí. Vừa làm vừa hút thuốc, đọc báo, tiểu thuyết hay ngắm phong cảnh, mơ mộng, hoặc xem cảnh cá tranh nhau trong trường hợp đi đồng, đi cầu.

Những cái thừa, thân xác tống ra ngoài, sở dĩ làm cho ta kinh tởm vì ta coi là nhơ bẩn. Cái bẩn đáng ghét và phải lánh xa.

Thực ra, theo một số nhà tâm phân học, cảm thức kinh tởm không phải là tự nhiên. Bachelard khi mô tả sự hình thành của tinh thần khoa học (2) đã nhận xét tư tưởng thời tiền khoa học, thời huyền thoại thường hay đề cao những chất cứt đái, liên quan đến những huyền thoại về «Tiêu hóa».

Quý trọng việc tiêu hóa, ăn uống những của ngon quý, thì cũng đề cao việc bài tiết và những cái bài tiết cũng trở thành quý báu. Do đó, cứt đái không phải là đồ thừa, vô bổ, trái lại rất công hiệu trong sự chữa bệnh. Bachelard đã kể nhiều dẫn chứng cụ thể về việc chữa bệnh bằng cứt đái. Trong nhiều môn thuốc gia truyền ở thôn quê ta cũng thấy dùng nước tiểu chữa bệnh, như khi đàn bà đẻ xong, uống nước tiểu trẻ con vì tin rằng nước tiểu bổ huyết và lọc máu. Như thế, nước tiểu không phải là nước bẩn, thừa phế mà lại còn có khả năng tẩy lọc và có nhiều chất bổ dưỡng nữa.

(1) Introduction à la psychanalyse. Freud Payot. trg. 338,

(2) Formation de l'esprit scientifique. Trg. 169, 178

http://tieulun.hopto.org

Trong nhiều thần thoại, như thần thoại Gargantua cứt đái được đề cao như những dấu vết thần linh để lại khi đi qua mặt đất này. Đó là những tảng đá, mô đất ao hồ mà thần thoại gọi là cứt đái của Gargantua.

Trẻ nhỏ cũng không kinh tởm trước cứt đái, mà còn lấy làm thích, nghịch ngợm với cứt đái như với bùn đất. Trẻ nhỏ không coi những thứ đó là *bẩn*. Ý thức về bẩn chỉ có khi được giáo dục bị ngăn cấm. Hầu hết trẻ con đều tưởng nó sinh ra ở lỗ đít và do đó đồng hóa cơ quan bài tiết với cơ quan sinh dục. Một vài nhà tâm phân học đả căn cứ vào sự kiện trên để giải thích vai trò của cứt đái, bùn, đất sét trong những thần thoại về sáng tạo. Con người, sự vật sinh ra bởi bùn đất cứt đái.

Tuy nhiên, trong những trường hợp khác sự kinh tởm những cái thừa của thân xác cũng rất rõ rệt nhất là đờm, mủ, huyết kinh của đàn bà. Chắc hẳn sự kinh tởm này dựa vào những đặc tính khách quan của những cái thừa nhơ bẩn trên: Mầu lờ lờ, đỏ tím mùi tanh hôi, vẻ lầy nhầy của một chất không lỏng không đặc.. Về sau, với ý thức khoa học, sự kinh tởm còn kèm theo sự lo sợ về truyền nhiễm, đó là những chất không những chỉ nhơ bẩn mà còn mang nhiều vi trùng nguy hiểm.

Cho nên, với nhiều dân tộc, huyết kinh vẫn bị coi như một thứ cấm kỵ tượng trưng cho một cái gì nhơ bẩn nhất, kinh tởm nhất. Do đó, có tục lệ không những kiêng giao cấu mà còn kiêng cả đến gần người đàn bà trong thời kỳ kinh nguyệt. Nhiều nơi, người đàn bà có kinh bị cô lập trong lều nhà và không được đụng tới bất cứ cái gì nhất là đồ ăn vì sợ làm bẩn những thứ đó.

Trong kinh thánh, sách Talmut, đều có nói đến những kiêng cữ khi người đàn bà «thấy»

Theo Harding (1) ngày nghỉ việc đầu tháng gọi là ngày sabbat của dân Babylnoe xưa kia cũng bắt nguồn từ thần thoại về nữ thần mặt trăng Ishtar. Ngày sabbat là ngày xấu vì là ngày kinh nguyệt của thần Ishtar.

Phải chăng vì coi những chất thừa của thân xác là bẩn, xấu mà đã thừa lại còn bẩn xấu, thì chẳng ai thèm lấy chiếm đoạt hoặc làm hư hại vì nó hoàn toàn vô giá trị, vô dụng mà người Việt-nam nhất là ở miền Bắc, có tục lệ đặt tên cho con cái tên rất bẩn xấu, những cái tên để gọi những cơ quan sinh dục bài tiết hoặc để gọi những cái do những cơ quan đó tạo ra như thằng Cu, thằng Cò, thằng Cứt, cái Hĩm, cái Đái, cái Chôn...

Không phải vì không yêu quí con cái, mà coi chúng là đồ thừa, cứt đái nhưng yêu quý mà không đủ điều kiện khả năng gìn giữ yêu quí nó: chẳng bạn vì nghèo túng phải đi làm suốt ngày, không có giờ trông nom, coi sóc con cái, đành để nó lêu lổng, tự trông lấy nhau, phó thác tay mặc trời, trời sinh trời dưỡng.

Nhưng bởi vì chúng chỉ là thằng Cu, cái Hĩm, đồ cứt, đái, chẳng đáng gì nên Trời Phật cũng không nỡ bắt tội chúng. Thần. thánh Ma Quỷ không nỡ trêu chọc, làm hại chúng, làm cho chúng đau ốm, chết non chết dại... Do đó kiêng đặt tên đẹp. quý vì càng đặt tên xấu bao nhiêu, càng đỡ lo đứa trẻ phải chết yểu bấy nhiêu.

Nhưng nếu người ta kinh tởm cái thừa của thân xác vì cho là bẩn, và kiêng cữ, tránh khỏi cái bẩn cho mình, hay cho người thân thuộc, thì người ta lại hay dùng cái thừa bẩn đó để làm bẩn người khác.

---

(1) Les mystères de la Femme. Payot. p,72

http://tieulun.hopto.org

Khi không ưa ai, và để bày tỏ sự thù ghét, người Việtnam có thói quen đến phóng uế vào nhà người đó. Sáng dậy mở cửa mà thấy những bãi cứt ở ngoài cửa, ngoài cổng, trong sân, vườn nhà, làm sao không tức giận được ? và người ném những của dơ hay phóng uế đã thỏa mãn được phần nào sự thù ghét của họ. Khi cãi lộn, đánh nhau, lấy hòn đá, cành cây, hay bất cứ đồ vật gì ném vào đối phương, đã là gây chiến và làm đối phương tức giận rồi, nhưng nếu nhổ nước miếng, khạc đờm vào mặt đối phương, thì không thể nào đối phương chịu đựng nổi vì ném cái thừa bẩn vào mặt người khác là một cách bày tỏ sự khinh bỉ tột độ của mình đối với người đó.

Muốn làm nhục một người, chỉ việc coi họ như đồ cứt đái, hoặc bắt người đó ăn thực sự những của thừa ấy như trường hợp tra tấn hay hình phạt cổ xưa, hoặc bằng cách mắng chửi, cho ăn bằng tưởng tượng.

Có những câu chửi Việtnam thật độc ác, bẩn thỉu và phạm thượng, khinh bạc vì cho người ta, và tổ tiên người ta ăn những đồ ghê tởm.

Đào mả ông bà ông vải người ta lên, réo tên thật tổ tiên người ta ra mà chửi rồi cho tổ tiên người ta ăn những thứ ghê tởm nhứt như máu, huyết của đàn bà thì người ăn trộm có bất xét đến đâu đi nữa, cũng sốt ruột đành đem trả quách con gà, con vịt cho rồi !

Hoặc muốn tỏ ra bất cần, chê bai, không thèm, có kiểu nói : iả vào làm, iả vào xem, đái vào mua, v.v Những đồ thừa của thân xác cũng thường được dùng luôn trong các chuyện tiếu lâm để đùa nghịch, xỏ xiên, châm biếm đả kích những thói xấu. như chuyện cái rắm thơm của anh hầu xu nịnh quan trên, hay chuyện Trạng Quỳnh xỏ xiên làm bẽ mặt các quan trường thi bằng cách cho C. và châu chấu vào ống quyển thi rồi nói thật với các quan bài thi xong rồi nhưng thối lắm không ngửi được các quan tưởng Quỳnh nói dối, để dấu tài nhất định đòi xem bằng được, cuối cùng, Quỳnh đưa cho xem, châu chấu bay ra vấy c. vào mặt các quan..,

oOo

Thực ra, thái độ của ta trước cái thừa và sự lợi dụng nó để làm bẩn người khác không hợp lý gì cả. Khi ta muốn làm nhục ai bằng cách trát c. vào mặt họ, thì sở dĩ c của ta làm bẩn họ, là vì chính ta cũng dơ bẩn. Ta lấy c. của ta làm cho đối phương thành cứt, thì chínhta cũng là cứt vì nếu ta không. là c. thì làm sao biến đối phương thành cứt được ?

Ta kinh tởm đồ thừa do thân xác bài tiết; nhưng đồ thừa đó không phải vô ích vì vẫn dùng được. Phân người, chó, lợn ăn, hay để bón rau cỏ, rất tốt rồi người ta lại ăn thịt chó lợn, và rau cỏ xanh tốt đã nuôi dưỡng bằng chính phân của ta, như truyện Trạng Quỳnh xỏ Chúa Trịnh lấy c. của linh Chúa Trịnh phóng uế nhà Quỳnh bón cải rồi đem cây cải xanh tốt đó vào dâng Chúa Trịnh... Rút cục, không thoát khỏi vòng luẩn quẩn, và đồ thừa bài tiết ra chỉ là một giai đoạn biến hoá của cái chu kỳ sinh-lý-hóa mà thôi. Do đó, trong vũ trụ sinh-hóa tự nhiên không có cái gì là thừa cả hoặc chỉ thừa trong một chức năng này, để rồi lại hữu ích trong một chức năng khác. Khoa học, kỹ nghệ rất chú ý và cố gắng tận dụng những đồ thừa phế thải của sản xuất, như sắt vụn giấy vụn, vỏ chai, nước bẩn khói, tiếng động u... Trong thế giới thiên nhiên và sinh vật, không có gì vô dụng, và do đó cái gì cũng có thể biến thành hữu dụng.

http://tieulun.hopto.org

Nhưng tiếc thay, chỉ trong thế giới n người, trong tương quan nhân loại, n bình diện xã hội-kinh tế, giáo dục... mới có hiện tượng người thừa, trở thành phế thải, thực sự.

Những người già cả, yếu liệt, không làm việc được nữa, những người còn làm việc được nhưng thất nghiệp, những người thi trượt, rớt hoài, đều ở trong hoàn cảnh bị đào thải, vô dụng và ăn hại.

Hoặc những người chui rúc trong những khu vực đông dân cư, không đủ không gian sống tối thiểu (espace-vital) phải dùng biện pháp hạn chế sinh nở để phòng ngừa hay chiến tranh diệt chủng, bệnh dịch để giảm bớt nạn nhân mãn, họ cũng là những người *thừa* cho con người.

Đáng lẽ, loài người với nhau, chỉ nguyên sự có mặt của người đồng loại, không cần hữu dụng hay giúp ích gì, cũng đã là một giá trị, một điều đáng quí rồi. Thế nhưng trong thực tế, người đã là *thừa* đối với người. Không phải vì mặt đất này không còn đủ chỗ ở hay đã cạn tài nguyên, nhưng chỉ vì ích kỷ hoặc bất công, tàn nhẫn,.. (1)

Con người làm ra kỹ nghệ, lo lắng tận dụng đồ vật thừa, phế thải : Tại sao không lo lắng tận dụng người đồng loại ? Phải chăng những người thi trượt, những người thất nghiệp, những người tàn phế và những người nghèo cực, chui rúc gầm cầu, góc phố, không quí bằng vỏ chai, nước bẩn, sắt vụn han rỉ, và mía mai nơn nữa bằng chính phân người sao ?

(Còn tiếp)

NGUYỄN VĂN TRUNG

Trích trong tập CA TỤNG THÂN XÁC sẽ xuất bản

Kỳ tới : **Thiếu**

(1) Chẳng hạn, Nước Nhật đông người, thiếu đất. Úc rộng đất thưa người, nhưng không cho di cư. Đến bao giờ nhân loại mới đi đến được một công bình quốc tế.

THỜI-MỚI VỪA PHÁT HÀNH :

★ **DỊCH HẠCH** *của Albert Camus* **giá 140$**

— Cuốn tiểu thuyết vĩ đại của thế kỷ XX

— Tác phẩm bán chạy thứ nhì, sau 55 hoạt động của nhà Gallimard

★ **VỀ MỘT XÓM QUÊ** *của Võ Phiến* **giá 60$**

Gồm 4 truyện ngắn. In lần thứ 2

★ **CÁC TRÀO LƯU LỚN CỦA TƯ-TƯỞNG HIỆN-ĐẠI**

của André Maurois In lần thứ 3 **giá 24$**

Giới thiệu và nhận định về các chủ nghĩa Mác-xít, Hiện sinh, Nhân-vị của một học-giả uyên-thâm.

http://tieulun.hopto.org

ý nghĩ bây giờ

Và núi cao như nỗi buồn đã lớn,
Và sông sâu như khoảng trống trong anh.
Với những giấc mơ gãy vụn tan tành,
Anh đứng dậy đưa tay gầy cào xé.

Ôi đất mẹ với vũng lầy tuổi trẻ,
Lớn cho mình những ngày tháng chiến tranh.
Bảo làm sao khi qua một khúc quanh,
Anh chẳng khác người bộ hành bỡ ngỡ.

Lúc cúi xuống chợt lòng run nức nở,
Môi đắng khô với sự thực đau buồn.
Nên yếu đuối anh tìm nghe hơi thở,
Nỗi hao mòn đem ví tựa quê hương.

Những buổi sáng cô đơn choàng thức dậy,
Mắt suy tư nhìn nắng dọi xuyên phòng.
Căn gác nhỏ anh sống cùng rệp muỗi,
Cho thân mình là cỏ dại rêu phong

Em còn nhỏ xin em đừng hỏi nhé
Hãy bình yên nhìn cuộc sống bây giờ
Anh đã sớm cằn khô cùng tuổi trẻ
Nên mắt gầy sâu trũng giữa hư vô.

Với những ngón tay luồn qua tóc rối,
Anh soi mặt mình xuống một dòng sông.
Rồi bỡ ngỡ như một người lạc lối,
Anh bơ vơ hốt hoảng tựa tên khùng

Ôi núi cao xin làm bia đỡ đạn
Ôi sông sâu xin xóa máu loang tràn
Cho tiếng trẻ thơ cười trong nắng sáng
Anh sẽ dìu em đến mảnh đất hoang

YẾN-NGUYÊN THANH
(Quynhơn 66)

http://tieulun.hopto.org

NHỮNG NGÀY CHƯA QUÊN

(Xin xem Bách Khoa từ số 228)

ĐOÀN THÊM

KHÁNG-CHIẾN và TẢN-CƯ

Năm 1961, De Gaulle tỉnh mộng Đế-quốc, — Đế-quốc theo quan-niệm cũ —, nên tuy gặp sự chống đối quyết-liệt của phe quân-nhân và các nhóm chánh-trị cực-hữu, đã nhất quyết thừa nhận độc-lập của Algérie.

Giả thử giấc mơ kia tan sớm như của Anh-Cát-Lợi, từ sau thế-chiến II chắc hẳn đã không xảy ra chiến-tranh Đông-Dương và sự cắt đôi VN, cùng những hậu-quả tới nay chưa dứt của hiệp-định Genève 1954.

Nhưng năm 1945, De Gaulle cũng như đa-số trong chính-giới Pháp, kể cả đảng Xã-Hội, còn ôm hoài-bão giữ thuộc-địa để lấy phương-tiện phục hồi sức mạnh cho chính-quốc bị tàn phá. Ngoài ra, nhóm Thực-Dân đã mất tài-sản và cả thể-diện từ khi bị Nhật khuynh đảo, đương đòi hỏi trả thù và trở lại chốn quật cường thời trước : nhà máy, tiệm buôn, núi than, rừng cao-xu . . .

Bởi vậy, ngay từ tháng 4 năm đó, chánh-sách canh-tân nhưng duy-trì đế-quốc dưới danh-hiệu Liên-Hiệp-Pháp, đã được chấp-nhận tại hội-nghị nhóm họp ở Brazzaville, thủ-đô Congo thuộc Pháp : sự áp-dụng đầu tiên, là việc tái-chiếm Nam-bộ VN.

Chủ-ý của chánh-quyền Pháp đã tỏ rỏ một cách quá sỗ sàng, nên không thể nào còn che đậy được bằng những lời tuyên-bố trấn-an. Người Việt-Nam hồi đó, bất-cứ ở tầng lớp nào, cũng thừa biết rằng sự thay Tàu giải giáp Nhật chẳng qua chỉ là một cớ chánh-thức mà thôi.

Pháp đã hứa rút quân dần trong 5 năm. Nhưng triệt thoái một quân-đội đã đòi nhập cảnh, đâu phải là sự dễ dàng ? Và vi phạm những điều cam-kết có khó gì, khi tay đầy võ-khí ? Vả chăng hiệp-định mới phác họa vài nét đại-cương, còn phải được bổ túc bằng nhiều điều khoản vạch rõ mối tương-quan Việt-Pháp về các mặt chánh-trị, kinh-tế và văn-hóa.

Hội-nghị Dalat nhóm họp trong tháng 4-1966 để bàn về các điểm trên, bị bế tắc ngay từ mấy phiên đầu. Phái-đoàn Pháp muốn rút lại theo hình-thức này hay thể-lệ khác, số ít chủ-quyền nội-trị đã tạm trả hồi tháng 3. Phái-đoàn VN, do Nguyễn Tường-Tam cầm đầu và gồm nhiều nhân-vật có lập-trường quốc-gia khá vững, không thể nhượng bộ để chánh-quyền bảo-bộ tái lập trên xứ sở này dưới danh-từ mới. Chánh-Phủ Hồ-Chí-Minh bèn yêu cầu sang tận Pháp điều đình.

http://tieulun.hopto.org

Theo lời giải-thích của một số người thân cận già Hồ, thì cuộc Tây-du này sẽ rất có ích : một là nhờ được sự giúp đỡ của những chính-khách tả-phái mà già quen thân, để tranh thủ đến mức tối-đa, và điều này gần như cầm chắc, vì không khí chánh-trị ở Ba-Lê phóng-khoáng hơn nhiều, không ngột ngạt như giữa giới thực-dân bên này ; hai là nếu gặp trở-lực quá mạnh, mà phải tạm nhận những điều-kiện bất lợi, thì các nhóm quốc-gia trong xứ cũng không ngăn cản kịp, sự chống đối sẽ vô-hiệu vì họ sẽ đứng trước sự đã rồi.

Các giả - thuyết đều có phần đúng. Già Hồ được các phái tả đón tiếp nồng nhiệt. Nhưng cuộc đàm phán ở Fontainebleau vấn vấp phải sự yêu-sách quá đáng của Pháp, nên sau nhiều buổi tranh-luận kịch-liệt, phái đoàn VN phải xuống tàu về nước. Song đã đi chẳng lẽ về không, riêng già Hồ thân tới nhà Bộ-trưởng Hải-ngoại Marius Moutet, kề ký nhận vào giờ chót bảntạm-ước Modusi Vivendi. 14-9-1946 thừa nhận cho Pháp nhiều đặc-quyền quan-trọng trên lãnh-thổ VN.

Tuy-nhiên, dù ai thiệt ai lợi trên giấy tờ, ẩn-ý hoãn binh vẫn tiềm tàng trong các điều-khoản, vì mọi hứa-hẹn còn phải được cụ-thể-hóa bằng những thể-thức thi hành, mà sự ấn-định có thể lại gặp khó-khăn, nếu một trong hai bên vẫn thiếu thành-thực.

oOo

Về điểm này, một số người đã hỏi nhau : thành-thực, thì chưa chắc, nhưng có nên mong cho tạm-ước được áp dụng không ? Nếu có, là nhận sự hợp-tác Việt-Pháp.

Sự hợp-tác này bị khá đông người coi như một phản-bội hiển-nhiên. Pháp đã dày xéo bóc lột dân ta quá nhiều, họ bị lật đổ rồi, sao còn có thể cho ở lại ? Các xí-nghiệp của họ, cứ việc tịch thâu mà dùng; vì là tiền của dân ta. sao phải trả họ ? Người Việt học chữ Việt, bằng chữ Việt, như Tàu và Nhật chỉ học chữ họ cũng giỏi chán, chẳng lẽ cứ phải học bằng tiếng Pháp ở trường Pháp mãi ? Mình thiếu chi người tài, có thể thay Pháp ở mọi ngành. Nếu có cần giúp đỡ, thì ta có thể nhờ khối nước khác, sao cứ phải bám vào Pháp ?

Ý-kiến trên không những là của những người học thức có tư-tưởng quốc-gia như giáo-sư N.V.T hoặc đảng-viên Việt-Quốc T. V. S; mà còn là của nhiều bà con chất-phác trong làng trong họ tôi. Ô g Trưởng C. đã nhắc lại mấy lần cho người cùng xóm : không còn Tây thì đã chết ai ? Ái-quốc, thì phải như ông Đề Thám, ông Ba Biêu bắt Tây chém đầu bêu ngọn tre, chứ lại bắt tay ăn tiệc uống sam-banh với Tây, thì coi sao được ? Cái chuyện tạm-ước tạm iếc gì, khó nghe lắm.

Song nhiều giới ở thành-thị, nhiều nghiệp-chủ và thương-gia lớn, giáo-sư, trạng-sư, công-chức và quan-lại đứng tuổi, lại tỏ ý tán thành hoặc không phản-đối chánh-sách hòa-hoãn. Họ rất lo ngại chiến-tranh, sau những năm bom đạn vừa qua: họ còn sợ thua ngay nếu đánh. Ngoài ra, họ nhận rằng xứ ta chậm mở mang, chưa đủ những điều-kiện chuyên-môn để tiến, còn cần sự cộng-tác của nước ngoài, và tiện nhất là của Pháp vì Pháp hiểu biết rõ ta hơn cả. Số người Việt học tiếng Pháp đã nhiều, nếu nay học theo nước khác, tất lại bị chật-vật mất nhiều năm mới am hiểu ngoại ngữ khác. Vẫn biết cơ nghiệp của Pháp ở đây, đã được xây đắp nhờ các nguồn lợi và sức lực của dân ta, nhưng nếu đòi ngay, thì phải đổ máu. Dân-

http://tieulun.hopto.org

chúng đã khổ, còn bị khốn đốn hơn, và bị dùi dập xuống đất đen nếu Pháp thắng vẹ chiếm lại. Chẳng thà nán đợi và tiến dần cho chắc hơn. Pháp cũng biết thừa rằng hiện nay có chơi với ta, cũng không thể còn lấn áp như xưa, vậy mình sợ gì không chơi ? Ông Phan-Bội-Châu còn nêu ra thuyết hợp-tác tương-trợ trong cuốn « Pháp Việt đề huề chính-kiến thư » . , . .

Những điều như trên, không ai dám nói ra trước ngày 6. 3. 1945, vì e bị ghép vào tội Việt-Gian ; nhưng từ khi ký kết Hiệp-định sơ-bộ, thì lại được coi như thiết-thực và phù-hợp với chủ-trương của chánh-quyền, để tới cuối năm bị đổi lần nữa thành tội phản-quốc, và tới 1949, lại thành một chánh-sách hợp-thời và hợp-lý.

Tháng 10 năm 1946, một cựu Tổng-đốc trẻ tuổi đã nói với tôi :

— « Nếu phải thi-hành đúng một thỏa-ước như Modus Vivendi kia, thì quyền-lợi của Pháp được bảo-vệ như của người Việt. Vậy nếu những quyền tự-do kinh-doanh, tự-do tư-hữu của người mình bị xâm-phạm do những luật-lệ khắc-nghiệt, tất quyền-lợi của Pháp cũng chịu thiệt lây không kém : Thỏa-ước không cho phép làm như thế, và Pháp sẽ có phản-ứng mạnh. Nên sự hiện-diện của Pháp tuy có hại trên địa-hạt kinh-tế và về phương-diện quốc-gia thuần-túy, thì trong thực-tế, cũng ngăn cản việc Cộng-sản-hóa mà các nhóm quốc-gia chưa chắc đã chống nổi..»

Nếu quả như trên, thì rồi đây già Hồ phải lo tránh áp dụng tạm-ước, hoặc đòi một thỏa-ước khác, hoặc tìm mưu-kế chi khác . ., Song cuối năm 1946, tôi có cảm-tưởng rằng các giới thân cận của già muốn đi đôi với Pháp ít nhất trong một thời-gian khá lâu, có lẽ đến dăm mười năm cho tới khi nào chế-độ đã được củng-cố Họ tin vào sự ủng-hộ của các tả-phái.

Nhưng Pháp ở Đông-Dương, xem chừng nóng ruột, muốn trong ít lâu có thể thanh toán chánh quyền V.M. và tái lập thuộc-địa dưới hình thức tự-trị bề ngoài như ở Nam-bộ, với chánh-phủ Nguyễn văn Thinh. Nên Pháp cứ chần chừ, không chịu cử những ủy-ban, những phái đoàn dự trù trong tạm-ước để tiếp tục hội đàm và ấn định những thể-thức thi hành những điều ký-kết. Không những thế, Đô Đốc D'Argenlieu cứ việc lập phủ Cao-uỷ, mở lại nhiều công-sở cấp Liên-Bang tổ chức Nam-kỳ và Cao-Nguyên, và coi như không có vấn-đề thống nhất lãnh-thổ VN.

Hơn nửa, tại các nơi đồn trú, quân-nhân Pháp hành-động khiêu khích, thẹo những mật lịnh về sau này được xác nhận do nhiều cấp hữu-quyền Pháp. Một tuần cau khi tới thủ-đô và đóng ở trại cửa Bắc, họ chiếm luôn sở Tài-chánh rồi chỉ chịu cho lính Việt tới canh gác chung; đến tháng 9, họ chiếm hẳn dinh Toàn-quyền cũ ạnh vườn Bách-Thảo. Giữa lúc nhóm họp hội-nghị Việt-Pháp tại Dalat và Fontainebleau, họ gây nhiều vụ xung đột với Tự-Vệ, Cảnh-sát, hoặc Vệ-quốc-quân, ở Gia-Lâm, Bắc-Ninh, Phủ Lạng-Thương... Lính Nhãy đội bê-rê đỏ đi nghênh ngang lũ năm lũ bảy trên các ngả đường Hà-Nội, một hôm xông vào phòng Thông-Tin xé hết tranh ảnh và cờ đỏ sao vàng. Mặc dầu chưa thỏa-hiệp về sự phân-quyền giữa Liên-Bang và V.N nhân viên Phủ Cao Ủy, với sự trợ lực của quân đội, đoạt quyền kiểm soát quan thuế, ngăn cản sự hành thâu của nhân viên Việt Nam, nổ súng ở Hongay và Hải-Phòng, thừa dịp này, từ Pháp chiếm luôn hải-cảng 20-11.1946. Chánh quyền V.M, một mặt cố dàn xếp tại chỗ, một mặt kêu gọi cả chánh phủ và Quốc-hội Pháp can thiệp, nhưng đồng-thời cũng hô hào và chuẩn bị kháng-chiến.

oOo

http://tieulun.hopto.org

Muốn kháng chiến, trước hết phải triệt-để tản cư : cả chánh quyền lẫn dân-chúng sẽ rút khỏi thủ-đô.

Theo giải-thích chánh-thức, quân ta không thể đánh nếu còn vướng phải dân, nhưng sẽ đánh khi trong thành-phố chỉ còn lại có Pháp. Pháp sẽ bị bao vây, thiếu đồ ăn và không có dân để trị.

Các công-sở được lịnh thu dọn hồ-sơ, dụng-cụ, vật - liệu, và chuyển dần ra ngoại-ô, rồi từ đó sẽ lánh xa hơn nếu cần.

Nhân-viên được chia ra ba hạng. Hạng không cần-thiết, được tùy ý đưa gia đình về thôn quê, và sẽ liệu bắt liên lạc với cơ quan hệ-thuộc để tiếp tục nhiệm vụ cũ, hoặc trình diện tại các Uỷ-ban kháng chiến địa phương để nhận công-tác mới. Một số tối-thiểu, được liệt vào thành phần cốt-yếu, phải chờ gọi ở những địa-điểm nhất định, và tới phục vụ ở những nơi an-toàn sẽ mật báo sau. Còn hạng chiến đấu thì ở lại nội-thành cho đến khi có lịnh rút : để dọn đường cho họ tháo lui, mỗi nhà phải đục tường xuyên qua nhà bên cạnh. Các trụ-sở nào có thể phá thì sẽ phá hết.

Các chỉ thị trên được loan truyền từ trung-tuần tháng 12, dĩ-nhiên đã gây một tình trạng hoang-mang chưa từng thấy, tuy nửa triệu dân Hà-Nội từ khá lâu đã quen nhiều biến-cố.

Đi hay ở ? Đi đâu ? Đi đến bao giờ ?

Người ta tự hỏi nhau như vậy, trong mỗi gia-đình, ở mỗi công-sở, trên các ngã đường

Sự trả lời của số đông, là những chuyến xe bò, xe kéo, xe buýt, xe điện xe lửa chất đầy giường, bọc, thúng, va-li, chum, vại, con nít, ông già bà cả,... sốt ngày dồn dập ra khỏi các cửa ô.

Cảnh đó, với những tin đồn về các vụ bắn giết giữa Tự-vệ và lính Pháp, lôi cuốn hết nỗi phân-vân cùng đồ đạc áo quần của nhiều người còn ngần ngại : thôi thì người đi, ta cũng phải đi.

Nhưng cũng khối người chưa biết tính sao, vì còn luyến tiếc : tiếc cửa nhà, tiếc phố phường, tiếc điện nước, nếp sống đã lâu đời yên ổn. Mãi đến ngày 17/12, khi 14 người bị lính Pháp mũ đỏ bắn chết tại đường Hàng Bún-Quan Thánh, những kẻ tiếc nhiều mới hoảng nhiều hơn tiếc và chịu rời chân.

Nhưng vì lẽ gì một thiểu số khác vẫn không chịu bỏ Hà nội ? và làm thế nào để ở lại được ?

Cụ Năm ở Hàng Gai đã cho biết :

— Già rồi, còn đi đâu ? Có xảy ra việc chẳng may, cũng đành chịu số trời. Chết ở nhà còn hơn ở quê người. Cho lũ con cháu chạy, vì phải lo cho chúng. được yên lành, vả chăng, chúng còn sức xoay sở được

Ông T.Đ,, buôn táp-hóa ở Chợ Hôm lại ở cảnh khác.

— Đằng cụ thì các ông các bà còn có dấn vốn, có ruộng ấp, về đó càng mát mẻ Chớ như bên nhà tôi, một đàn cháu nhỏ, có chạy cũng chẳng sống nổi hai ba tháng,

http://tieulun.hopto.org

nên đành nấn ná, hễ thấy nguy lắm sẽ hay.

Bà Đ, Hàng Bạc, còn quyết chí hơn : nghề kim-hoàn, thì lúc chạy loạn ai còn cần nữa ? Có đi, cũng không kiếm nổi đồng nào. Vàng bạc khá nhiều, mang đi thì dễ mất phải liều ở lại mà giữ. Chết thôi, chớ dành dụm bao năm, không để cho ai tranh cướp hay dòm ngó đến tài sản của bà để ghen ghhét, nay họ kéo nhaudi khuất mắt, thì càng đỡ phiền nhiễu cho bà, Song chẳng biết có ai đến lôi bà đi không ? Người ta bảo : ai ở lại là Việt gian, nên bà còn tìm nơi lẩn tránh. Nhà chật hẹp bà không thể bắt chước ông P.T. ở hàng Bồ nghĩa là ngăn hẳn phòng lớn nhà ngoài bằng bức tường cao, đem đồ quí và gạo nước chứa ở sân bên trong : ai vào cũng tưởng nhà chỉ đến tường kia là hết. Giá thử bà ở gần Hoa Kiều như ông Hai M. thì tiện biết bao...

Ông Hai ở ngõ Sầm-Công. buôn bán và chơi thân với nhiều khách chú. Ông cho vợ con cải trang làm Tàu và gửi sang nhà chú X. đường Mã Mây. Chú buôn gạo, lại chứa sẵn đồ ăn khô, ở nhà chú vài tháng cũng không sợ đói ; chú còn không quên xây sẵn bể chứa nước từ ba tuần nay.

Song chẳng kịp chuẩn bị, không nhiều tiền bạc, mà vẫn ở lại, là trường-hợp ông Q, giáo-viên hưu trí. Một nách bốn con thơ, hưu-bổng không đáng kể, ông sống nhờ cửa tiệm giấy bút của vợ, nên tin rằng chạy về quê là đi tìm đói rách. Ông còn yên trí rằng : có đánh nhau cũng chỉ độ vài ngày, Pháp sẽ thắng và làm chủ thành-phố. Quân Pháp sẽ chỉ nhằm bộ-đội và các phần-tử võ-trang, lẽ nào lại sát hại những người không chống đối, nhất là cựu công-chức của nhà-nước, Bảo-hộ ? Nên để che mắt Tự-vệ Phố, ông cho xe đi một ít đồ đạc, làm ra bộ tản cư, bỏ trống nhà dưới và dọn lên lầu để cho khỏi bị để ý.

oOo

Hầu hết các bạn tôi, những người vào trạc ba-mươi, đều nhất quyết rời khỏi Hà-Nội : kháng chiến, hoặc chẳng sợ bom đạn thì cũng không muốn gặp Tây. Ai cũng chắc rằng buổi đầu khó lòng ngăn cản Pháp tái chiếm thủ-đô, vì hỏa-lực của họ rất mạnh.

Duy S. vẫn không sửa soạn gì hết. Sáng 19/12, tôi đến thăm anh lần chót, thấy anh có vẻ mặt chiêu đăm, và đi bách bộ trong phòng như mỗi khi phải suy nghĩ. Anh bảo tôi :

— Ở lại, chắc bị ngờ là thân Pháp, đón Pháp, tuy mình ghét Pháp hơn ai. Bỏ đi, có ích gì ? Kháng chiến, thì phải theo V.M : không thể....

Tôi ngắt lời anh :

— Kháng-chiến là việc nên hay không nên ?

— Trước thái-độ của Pháp, chánh-phủ nào cũng không thể không chống Pháp. S. này mà cầm quyền thì đã cho nổ súng từ hai tuần nay rồi.

— Vậy thì tạm quên VM là VM, mà cùng đánh Pháp đã, sau sẽ liệu cũng được chứ sao ?

http://tieulun.hopto.org

— Phần đông anh em nghĩ thế, riêng tôi trước sau không đồng ý. Tưởng-Giới Thạch đã làm lành với Mao-Trạch-Đông để kháng Nhật : rồi sẽ khốn khó với họ Mao.

— Ở lại sợ bị Pháp bắt đấy !

— Lánh về quê, khó mà yên như người khác, vì các cán-bộ địa-phương gấu lắm, chúng không tha thứ những hạng đã bị liệt vào sổ đen phản-động. Vả lại, ngồi yên một xó làng, giữa lúc này, thì quả là phi-lý, nghịch-lý, vô-lý..,

Một lần nữa, có lẽ lần thứ mấy trăm, tôi lại thấy S. khéo tìm ra nhiều lẽ để phân vân. Bao giờ anh cũng chênh vênh giữa những Nên và Không Nên; lúc này, hình như anh... hết đất.

— Thế cậu ? cậu còn đây, chắc cũng chưa dứt khoát ?

Tôi cho anh biết là vợ con tôi đã về quê. Từ đây về đó, chỉ 15 cây số, lúc nào chuồn cũng được. Tôi muốn đến rủ anh về với tôi. Hầu hết người làng đều là họ mạc tôi, và chẳng ai vào Mặt Trận cả, anh không ngại chi hết. Nhưng anh dằn giọng :

— Tôi không muốn là một kẻ chạy loạn như đàn-bà, con nít. Cũng không muốn là một người phải sống lén lút. Cái bi-đát của mình, là muốn quật Thực-dân phải đi đôi với Cộng-sản. Tôi muốn chờ dịp chống Pháp mà không chịu điều-kiện kia. Còn như tạm chơi với V.M thì Việt-Cách Việt Quốc đã thử đấy, nhưng ở cạnh nhau, thì càng dễ va chạm và đổ vỡ. Nếu phải lánh mặt, thì trốn Pháp ở Hà-Nội còn hơn phải trốn V M ở xóm làng.

Sau khi nói chuyện với tôi, hình như S. nhận thức rõ hơn anh muốn gì, nghĩa là định ở lại. Tôi chẳng can thiệp, vì biết anh thuộc hạng người khó lay chuyển một khi đã quyết. Vả chăng, chính tôi cũng thú thật không muốn ra đi. S. hỏi lý-do, song những lẽ riêng của tôi, dù đối với một bạn thân, cũng rất khó nói vì nó sâu xa và thầm kín quá. Và nếu biết, không khéo S. lại cười tôi . . .

Nhưng ra đi, là gần như đứt ruột, vì bao nhiêu mối dây vô-hình co kéo tôi lại với di-vãng và cảnh vật . một sức mạnh ngấm ngầm, chan chứa, bao bọc lấy tôi và ngăn cản mỗi bước.

Tôi chẳng có tài-sản gì để tiếc, trừ một thứ đồ khó lòng mua lại sau này : những bộ sách chọn lọc và gìn giữ lâu ngày, những văn-kiện tối-mật của Nha Chánh-trị phủ Toàn-quyền mà lính Tàu đã lấy quăng đi. Tôi đã thâu nhặt và ghi chép rất nhiều tài-liệu : giấy tờ của tôi bị kẹt trong ngôi nhà nhỏ đường Quan Thánh mà quân Pháp đã chặn từ chiều hôm qua : nó sẽ tiêu tan trong khói lửa như mộng viết sử Tây-thuộc của một kẻ tò mò muốn biết vì sao dân-tộc đã bị trị quá dễ-dàng...

Tôi nhớ được ít nhiều những điều không mấy ai biết. Nhưng mai kia kể lại thì tin và ai tin làm sao được : những gì Vua Khải-Định đã thốt ra lúc lâm-chuug ? những gì mà Vua Duy-Tân đã viết bên bờ đảo vắng khi nghe tiếng sóng dạt dào ? sự thật về các vụ nổi dậy và đánh dẹp, về các đảng phái chánh trị ? Và cả nhiều sự khiếm-khuyết của những người thuộc thế-hệ tôi, mà chính Pháp đã nhận thấy ?...

http://tieulun.hopto.org

Trở lại cảnh trước mắt, cái gì không đáng tiếc ? Hồ Hoàn-Kiếm kia vẫn xanh biếc, với tháp Rùa, cầu Thê-húc, đình Trấn-ba; đường Hoàng Gai, nơi mua đèn Trung-thu; Hàng-Bông Đệm và nhịp chày chí-chát của thợ đập vàng ; trường nữ-học Đồng khánh với những tà áo bay ; vườn trại Ngọc-Hà và chợ hoa ngày Tết.., mỗi nơi chứa đầy chuyện cũ, mỗi tên kêu rung tiếng vang thân mật và lay hình ảnh của những ngày chưa quên. Ngay cả những cảnh rất tầm thường, ít khi được chú ý, nay cũng hình như nặng nghĩa : những bước tường rêu, rặng bàng khô lá, lối đi về quen thuộc từ khi cắp sách đánh vần . . . đều có vẻ gì lưu luyến sau ba mươi năm gần gũi.

Mười giờ sáng, trời u ám và gió lạnh hùn mây. Những ngả đường đông đúc nhất, bây giờ vắng lặng như giữa canh khuya. Tàu điện đâu cả ? nghe nói dồn hết về phía ngoại-ô. Dăm bảy bóng người loáng thoáng, trông như lạc lõng, Mọi nhà đều đóng kín, dọc Hàng Khay, Hàng Trống, Hàng Đào. Hàng Ngang . . . đầu Hàng Buồm, vài cánh cửa hé mở, lấp ló vài chú Hoa-Kiều. Rác phơi đầy ngã tư, không ai hốt nữa. Thủ-đô chết dần trong hiu-quạnh.

Trên đường ra khỏi thành-phố, tôi thấy buồn về thời-cuộc, không biết rồi đây mọi sự sẽ biến chuyển ra sao ? Qua Ô Chợ Dừa, tôi chợt nhận ra một tấm biển Bói Dịch : thôi, không bắc thang lên hỏi được ý trời, thử hỏi thày lòa xem có đoán nổi gì không.

— Thày không tản cư ?

— Ấy, cũng tính tạm rời về quê, nhưng còn nấn ná, vì được cái dạo này lại đông khách, càng loạn càng đông, ông ạ.

Chắc hẳn bao người cũng băn-khoăn và mờ mịt như tôi, nên kẻ sáng mắt đua nhau đến hỏi người quanh năm kính đen.

— Ông cũng lại hỏi về tình-thế chứ gì ? như hàng ngàn ông bà khác. Thôi, khỏi gieo quẻ tính tiền ông làm gì. Không sao đâu, cứ lánh chân dăm bữa nửa tháng là đâu vào đấy. Một trận là xong.

— Đâu vào đấy nghĩa là Cụ sẽ trở lại phủ Bắc-bộ, hay lại Công-sứ Toàn-quyền? Một trận, thì ai được ai thua ?

— Ông đừng vớ vẩn, vận nước đương hay, « định mệnh tại thiên-thư » chắc ông còn nhớ ?

Nói vắn tắt xin hỏi thầy : rút cuộc, mình có độc-lập không ? Đến phút cuối cùng liệu Tây có chịu hòa không, hay là phải đổ máu ?

— Nếu có đổ, cũng không bao nhiêu. Có chiến thì phải có hòa, có hỏa thì phải có thủy, có động phải có tĩnh chứ ? Còn như độc-lập, thì như Cụ Trạng Trình đã dạy, kể ông nghe : . . . *«Đông Tây vô sự, Nam thành quốc-gia»*

Tôi bực quá, vì đuổi quanh mà không bắt nổi ý thày, nghĩ bụng giá thầy đi đánh du-kích, chắc cũng khá ; hoặc thày ngại tôi là Công-An đến dò xét . . .

http://tieulun.hopto.org

— Thôi, nói gần nói xa chẳng qua nói thiệt, tôi có làm cán-bộ đâu mà thầy cứ e dè, tôi sắp chạy loạn, thày hãy dạy tôi một câu : có cần chạy không ?

— Thì « quân-tử phòng thân » mà ! Về quê đổi gió ít lâu đã sao ? Ở lại, ngộ lỡ ở ông Án N. T. M. nói đúng thì khốn . . . nói rằng suốt dọc đường này từ nú. Nùng qua cửa Ô, rồi Ngã Tư Sở, đâu cũng có khói lửa. Mạch con hỏa nó chạy! Cụ Trạng còn bảo : « *Dặm trường lai láng máu dê* » . . .

Máu ấy thì quả là đáng ghê, nên tôi vội cáo từ thày mà về với mẹ cháu.

Đ. T.

Kỳ tới : Di cư Hồi cư

Đọc tập thơ

DIỄM XƯA của Hoàng thị Bích Ni

tuổi xuân buồn vì mong đợi người về sau chiến chinh

xin lạc với 14, Pasteur — Đànẳng

QUÝ-VỊ HÃY DÀNH LẠI NGAY TỪ BÂY GIỜ

MỘT MÁY ĐÁNH CHỮ LÀM TẠI THỤY-SĨ

HIỆU



HERMES



LOẠI XÁCH TAY ◆ LOẠI ĐỂ BÀN GIẤY

tại nhà in I.N.D.E.O.

IMPRIMERIE NOUVELLE D'EXTRÊME-ORIENT

1, Đường Nguyễn-Siêu — Téléphone : 20.821 — SAIGON

http://tieulun.hopto.org

● VŨ - TRUNG (2)

(*Viết theo tài liệu của A. W. Watts*)

ZEN
và nghệ-thuật

(*Xin xem BK. TĐ từ số 232*)

ZEN VÀ THI-CA

Thi ca Nhật có câu:

« Đàn ngỗng trời không để ý đến việc soi mình vào nước » « Nước không nghĩ đến việc phản chiếu hình ảnh đàn ngỗng». Đề tài của nghệ thuật Zen là đời sống không mục-đích, diễn tả tâm-trạng của một nghệ-sĩ, cảm xúc của họ về hành-động không định hướng (hành bất định sở) trong một khoảnh-khắc ngẫu nhiên.

Vẽ một cảnh vật, một cành trúc trước gió, một hòn đá trơ-trọi, người nghệ-sĩ Zen đã phản ảnh lại những khoảng-khắc mà họ đã sống trong thế-giới giác-ngộ qua những hiện-tượng trung-gian : một cánh chim bay trong trời giông bão, hương lá trong sương mùa thu, tiếng thác nước mơ hồ trong hoàng hôn, hay tiếng kêu của một loài chim nào trong rừng sâu.

Giữa thi và họa có một liên-quan. Đầu thế kỷ 16, một số nghệ-sĩ Nhật đã phỏng theo lối vẽ thủy mặc tạo ra lối vẽ « HAIGA » (Hài-họa) truyền cảm và tự nhiên hơn để minh họa những bài « Hài Cú ». Zerga và Haiga là hai lối họa cao nhất, đơn-giản và tự-nhiên nhất của lối vẽ thủy-mặc.

Từ xưa, các thiền-sư đã chú-trọng đến lối thơ vắn-tắt, vừa gọn-gàng vừa trực-tiếp giải-đáp những đề tài Phật-giáo.

Với quan-niệm Zen, lối thơ đạt nhất là lối thơ « không diễn-tả gì cả » nghĩa là không gợi nên một bình-luận triết lý về cuộc đời. Mỗi khi môn-đệ hỏi điều gì. các tổ-sư Thiền thường lấy ví dụ ở những câu thơ Trung-Hoa có ý nghĩa, thường là loại thơ tứ-tuyệt để giải đáp, rồi im-lặng không nói thêm gì cả.

Người ta thường tìm thấy trong thi-ca, khuynh-hướng nghệ-thuật như trong tranh của Mã-Hoàn, Mục-Chi. về cái khoảng trống linh-động, được vẽ bằng đôi nét bút. Với thi ca khoảng trống đó là cái im-lặng nằm trong nội-dung súc-tích của loại thơ chỉ có vài dòng.

Loại thơ đó là Hài cú (HAIKU), lối thơ đặc thù của Nhật. Đối với độc giả không phải là người Nhật, loại thơ Hài cú không có gì hấp dẫn, vì khi được

http://tieulun.hopto.org

dịch sang thứ tiếng khác câu thơ Hài cú đó không còn giữ được thanh âm và nhạc điệu riêng của nó mà nhờ đó cái hình ảnh truyền cảm trong thơ mới tồn tại.

Một bài thơ Hài cú toàn bích là một viên sỏi ném vào trong cái hồ tinh thần của thính giả làm sống lại những liên-tưởng tinh thần ở trong cái sâu thẳm của hồi-ức.

Một nhà thơ nổi tiếng về Hài-cú là Ba-tiêu (1643-1694) đã diễn đạt bằng thơ cái tinh thần « vô-tính » của Zen. Ông ta quan-niệm rằng muốn làm thơ Hài-cú, phải đặt mình vào một đứa trẻ nhỏ, khi sáng tác nên có cảm hứng như cái kinh ngạc của đứa bé trước mọi vật ở đầy tính cách khách quan và hãy nhớ lại cái cảm giác bỡ ngỡ lạ lùng đầu tiên của ta khi tiếp xúc với ngoại-giới.

Ba-Tiêu làm thơ Hài-cú với một thể tài rất giản dị, tầm-thường, ông hết sức tránh những ý-tưởng văn-chương trí thức Bởi-vì « cái thông thường tức là ĐẠO » chữ thông thường ở đây có nghĩa là « gần với người » chứ không phải là « phàm tục ».

Thơ Hài-cú không giải thích, phẩm-bình sự-vật mà diễn tả ngay sự vật ở bản chất tự-nhiên của nó.

« Cỏ hoang trong đồng ruộng.
« Dẫy xong bỏ tại chỗ
« Phân bón ! »

Loại thơ Hài cú và Hòa ca (waka) có thể diễn-đạt rõ rệt bốn trạng thái tinh thần : tịch, đà, trung, u-huyền, bốn trạng thái căn-bản của « phong-lưu» tức là trạng thái tinh thần Zen trong nhận thức về những khoảng khắc vô mục-đích của đời sống.

Bài thơ dưới đây là một tiêu biểu của « Tịch ».

« Từng tảng tuyết rơi
« lặng lẽ, không ngừng
« tịnh mịch

« Đà » là trạng thái đột nhiên nhận thức được cái bản-chất « thường nhiên» của sự vật :

« Một tấm cửa mộc mạc
« Làm cái then cài
« Con ốc sên kia »

oOo

« Con chim gõ kiến
« Ở mãi một chỗ ấy :
« Ngày rủ bóng »

oOo

« Mùa đông ảm đạm
« Trong cái âu nước mưa
« Những con sẻ dạo chơi »

« Trung », không hoàn-toàn có nghĩa là buồn sầu, cũng không là lòng hoài-cảm trong cái nghĩa ước mong trở về một quá khứ mến yêu. Đó là tiếng vọng của cái gì đã trở thành quá khứ và của cái gì đã được mến yêu, như một ngôi nhà thờ rộng vang dội tiếng hát của một bàithánh ca.

« Không ai thấy ở « Phú môn »
« Mái gỗ đã mất đâu
« Chỉ còn lại
« Gió Thu »

oOo

« Sương mù buổi chiều
« Nhớ những việc quá khứ
« Đã xa vời ! »

Trung là khoảng cấp thời giữa khoảnh khắc mà người ta đã cảm-nhận với buồn sầu và luyến-tiếc tính-chất biến-dịch của vũ-trụ và khoảnh khắc mà nó hiện hữu như là một hình thức chân thực của Đại-hư :

http://tieulun.hopto.org

« *Dòng nước ẩn mình*
« *trong cỏ*
« *mùa thu đã trôi xa*»

oOo

« *Lá rơi*
« *Chiếc nầy chồng lên chiếc nọ*
«*Cơn mưa quất xuống cơn mưa*»

Khoảng thời-gian chuyển dịch ấy hầu như được diễn-tả nhất trong thơ hài-cú của Nhất-Trà (Issa) nói về cái chết của đứa con ông ta :

« *Thế giới nầy như giọt sương kia*
«*Có lẽ là một giọt sương*
« *Tuy nhiên, tuy nhiên...*»

Và « u-huyền » là cái gì bí ẩn, tế nhị rất khó giải-thích và chỉ có thi-ca mới diễn-đạt nổi :

« *Biển tối sầm lại*
Tiếng kêu của đàn vịt trời
rất trong»

oOo

« *Con chim sơn ca*
« *chỉ tiếng hót rơi xuống*
« *không để gì đằng sau*»

oOo

« *Trong sương mù dày đặc*
« *người ta la hét gì*
« *giữa ngọn đồi và chiếc tàu ?*»

oOo

« *Một con hương ngư nhảy*
« *Mây trôi qua*
« *Trong chiếc giường của dòng nước*»

Một câu thơ khác diễn tả trạng thái tinh thần u-huyền :

« *Phong đình hoa do lạc*
« *Điểu đề sơn cánh u* »
(Gió đã ngừng mà hoa còn rụng
chim kêu, rừng núi vọng âm u)

Nói về Zen và thi ca, phải kể một thiền sư kiêm thi sĩ nổi tiếng của phái Tào-Động là Tế-công (Ryokan), một người có tâm hồn và đời sống tự-nhiên như một đứa trẻ. Ông là một kẻ giang-hồ, thường nhập vào những cuộc chơi của trẻ con và sống trơ trợi trong một cái chòi ở ven rừng, một cái chòi dột nát vách đầy những bài thơ dệt bằng tơ nhện, tế nhị và hoa mỹ như những dòng chữ Nhật. Sự diễn-đạt những tình cảm nhân loại ở nơi ông không bao giờ có tính cách hờn mát, ngạo nghễ. Ông nhìn một con rận bò trên ngực ông cũng như nhìn những loài sâu lủi trong đám cỏ. Như Nhất-Trà đã từng viết nên thơ :

«*Miệng*
«*cắn một con rận*
«*nói : «Nam mô A-di-đà-Phật*».

Ông cũng là một nhà thơ của chí rận và nghèo nàn. Trời mưa, ướt lạnh, ông ngâm thơ :

«*Những ngày mưa lạnh*
«*nhà sư Tế Công*
«*tự thương thân*».

và có một thị-kiến về «thiên nhiên» vỏn vẹn trong đoạn thơ :

«*Tiếng kêu của cái soong*
«*khi người ta vét*
«*hòa lẫn với tiếng cóc*».

Cả trong khi ông bị trộm lột trần, ông cũng vẫn còn thấy mình giàu có, vì :

« *Tên trộm*
«*đã để lại sau nó*
«*mảnh trăng nơi cửa sổ*».

Và khi không tiền ông ta vẫn có :

« *Gió đem lại.*
« *khá đầy đủ lá khô*
« *để nhen lửa*»

oOo

http://tieulun.hopto.org

ZEN VỚI TRÀ - ĐẠO

Trà có một hương-vị thanh khiết, dịu nhẹ, chan-chát gợi nên hương-vị giác-ngộ.

Trước khi các trà-đạo, các thiền-sư đã dùng trà để giúp cho việc suy-tưởng (thiền-định). Họ ở trong túp lều dựng bằng tre, lợp tranh ở giữa rừng núi hay bên những giòng suối. Mùa nắng, trà là thứ giải nhiệt, mùa đông là thứ sưởi ấm cho họ. Lối sống đó của các nhà đạo-sĩ hoặc thiền-sư không những đã ảnh hưởng đến kiểu nhà dùng cho việc uống trà mà còn ảnh hưởng đến lối kiến trúc nhà cửa ở Nhật. Trà đạo được du-nhập Nhật Bản do Vinh-Tây thiền-sư, trước tiên là một nghi-lễ ở các thiền viện. Về sau trà-đạo biến thành một nghệ-thuật uống trà phổ thông gọi là Trà thang. Trà thang, do Sen-no-Rikyu qui định theo một nghi thức, do đó nẩy sinh ba phái chính hiện nay.

Nghi thức ấy đại khái được chú-trọng về những điểm : trà, trà cụ, trà thất và trà ẩm.

Trà ở đây không phải là thứ trà là thông thường mà là thứ trà đã được nghiền thành bột, dùng đũa hòa với nước sôi cho đến lúc thành một thứ nước mà người ta có thể gọi là « nước kem ngọc»

Trà cụ, gồm các chén có màu sắc sẫm, dáng dấp xô-xảm và thường thường người ta cố ý tráng men không đều, vẻ như chế tạo vụng về và tân-kỳ, khiến người xem thấy được cái « ngẫu nhiên » ở trên các vật đó. Người dân quê Triều-tiên có loại chén ăn cơm tầm thường, song đối với các nhà thiền-sư, loại chén đó được chọn là những kiệt-tác về hình dáng.

Ngoài sự chọn chén. họ còn chú-ý đến hộp đựng trà. Thường đó là loại hộp bạc hoặc sơn mài, màu đen nhánh hoặc đôi khi một loại binh của nhà bào chế thuốc được chọn vì có vẻ đẹp tự nhiên. Có khi một cái hộp đẹp bị vỡ, người ta đem gắn các mảnh vỡ lại với nhau bằng xi-măng kéo chỉ vàng và cái hộp ấy trở nên vô cùng quí giá nếu những đường chỉ vàng ấy được chạy ngoằn-ngoèo trên bình diện hộp, tựa như là một sự sắp đặt hoàn toàn ngẫu nhiên.

Trà thất là một gian lều lập trong vườn cách biệt với nhà ở. Mặt đất được phủ bằng một thứ gọi là "tatami» (chiếu rơm). Mái nhà thường lợp bằng rơm và vách làm bằng một thứ giấy gọi là «sho-ji», dựng với những cột trông có vẻ rất thô sơ.

Ở góc lều, có một khoảng dành để treo tranh vẽ hoặc thả một bức chữ treo sát vào vách, với một hòn đá, vài cành hoa hay một đồ vật mỹ thuật.

Mỗi khi chủ nhận mời khách dùng trà, phải theo một nghi thức đặc biệt. Khi khách đến nhà ngồi lại trò chuyện với nhau hoặc giữ vẻ im lặng tùy theo tính người, chủ nhân nhóm lửa than, dùng muỗng tre cho nước vào một cái ấm đồng. Cử chỉ vẫn luôn luôn ung dung, thư thả, chủ nhân đưa cho khách một cái khay đựng bánh, chén, hộp trà, chiếc đũa quấy trà và một cái bát thải trà lớn. Trong lúc chủ nhân chuẩn-bị trà cụ cho khách, khách vẫn có thể tiếp tục chuyện trò, song khi nước bắt đầu reo thì tất cả im lặng để lắng nghe. Một lát sau, chủ mời khách dùng trà và mời từng người một. Dùng một cái tăm tre để khều trà trong hộp ra, chuyền nước ở bình bằng thứ

http://tieulun.hopto.org

muỗng cán dài và sau khi quấy trà bằng đũa, chủ nhân đặt cái chén trước mặt người khách đầu tiên, phần trang-trí đẹp nhất của nó xoay về phía người cuối cùng.

Điều đặt biệt là tất cả dụng-cụ sử dụng cho trà thang đều được chế-tạo thích hợp với hứng-thú-thưởng-trà, dường như các nghệ sĩ có góp công trong việc chế tác các trà cụ đã hòa điệu với các trà sư như là các nhạc-công trong một ban nhạc tuân theo sự điều khiển của nhạc trưởng vậy.

ZEN VÀ VIÊN-NGHỆ

Ở Âu-Mỹ, vẫn có người thích tạo một khoảnh vườn để giải trí trong giờ nhàn rỗi. Họ chỉ cần một thảm cỏ, một bồn hoa, vài gốc cây có bóng mát, có cành lá xinh đẹp, thế là đủ. Quan niệm lập vườn của người Nhật khác hẳn. Các tu-sĩ Thiền phái đã đưa nólên hàng nghệ thuật. Quan-niệm viên nghệ nầy lấy thiên-nhiên làm đối-tượng. Người lập vườn theo lối Zen, không bao giờ sửa



http://tieulun.hopto.org

đổi các hình thể tự nhiên mà chỉ cẩn-trọng theo dõi cái « ý hướng bất-dụng-ý » của nó. Người lập vườn vẫn có đẽo gọt, cắn xén, dẫy và săn sóc cây có song họ làm việc nầy với tinh-thần nhập-điệu chứ không phải là một sự sắp đặt ở bên ngoài. Không phải là họ giao cảm với thiên nhiên mà chính họ là thiên-nhiên và họ trồng tỉa như là không trồng tỉa gì cả. Nhân tạo và thiên-tạo đã phối hợp làm một..

Ở Kyoto, có nhiều khu vườn đặc biệt lập theo lối này. Năm khóm đá đặt trên một bình diện cát sạch hình chữ nhật với một bức tường nhỏ bằng đá và cây bao quanh. Nó gợi lên hình ảnh một bãi hoang hay một vùng nước rộng rải rác những hòn thạch đảo nhỏ. Nghệ thuật lập vườn theo lối đó gọi là "bon-seki", hay là nghệ thuật làm «mọc đá».

Người ta đã bỏ công đi tìm những hòn đá đã bị gió nước xoi mòn thành những hình thể không đều và có sinh khí ở các bờ bể ở núi hoặc sông. Những hòn đá đó được đem về đặt ở vườn với cách thế cho người xem có ý tưởng là nó đã có từ đó ra và đã có từ lâu rồi. Vì vậy người ta phải làm thế nào cho đá có rêu để nó có một vẻ cổ kính. Không phải là người ta trồng rêu trên đá mà là đặt đá vào một chỗ nào để rồi rêu phong tự nhiên và sau đó đá được chuyển vào một vị-trí thích đáng.

Các nhà thiền-sư, thường thích lập vườn bằng cách lợi dụng những điều kiện thiên nhiên có sẵn, đặt các tảng đá và cây dọc theo dòng nước hoặc dẫn dụ một eo núi hiểm-hóc chung quanh thiền viện để xóa bỏ cái không khí trang nghiêm của cảnh vật.

Mặc dầu không có sự cân đối song các vườn Nhật luôn luôn được phân phối theo một quy luật chặt chẽ, vững chắc và nhất là việc sử dụng màu sắc rất tế-nhị như là các nhà danh-họa đời Tống đã sử dụng khi vẽ tranh.

Bởi vậy, ít khi thấy có những khối màu tạp sắc của các lùm cây ở vườn, Nhật, khác hẳn với vườn Tây-Phương nơi thường hiện-hữu các sắc màu sống sượng.

Quy-luật này cũng được áp dụng trong nghệ-thuật cắm hoa Nhật (Ikebana)ngành nghệ thuật không chú trọng đến sự phối hợp các bó hoa đầy màu sắc mà chỉ chú trọng đến cách sắp đặt các cành nhánh theo một sự hòa hợp riêng.

oOo

ZEN VÀ CÁC NGHỆ THUẬT KHÁC :

XẠ-THUẬT, KIẾM ĐẠO, TẢ THƯ.

Hầu hết các ngành nghệ-thuật ở Nhật đều đòi hỏi một sự học tập về những nguyên-tắc Zen.

Một đệ tử thiền-phái người Đức là Eugen Herrigel đã mất gần năm năm công phu học tập mới hiểu được cách buông dây cung đúng phép, nghĩa là phải hành động theo tinh thần « bất-dụng-ý » như một trái cây chín tự làm nứt vỏ mình ra.

Ông ta phải giải quyết cái nghịch lý là thực hành không ngừng không bao giờ « đem sức cố gắng » và buông sợi dây trương cung trong cái ý hướng bất dụng-ý.

Tôn-sư ông đã khuyên bảo ông học

http://tieulun.hopto.org

tập không dừng nghỉ, tuy nhiên hoàn toàn không đem một chút cố gắng nào vì nghệ-thuật nầy chỉ nhập điệu khi mũi tên được bắn ra như là « tự nó bay đi », khi sợi dây cung được buông một cách « vô tình », « vô niệm », nghĩa là một cách tự - nhiên, không câu thúc hay tính toán. Sau nhiều năm kiên-trì học tập, ông Herrigel mới đạt đến cái lý ấy của xạ-thuật.

Cách sử-dụng ngọn bút lông trong nghệ - thuật tả-thư và hội họa cũng được học tập theo lối ấy. Dụng-cụ phải được vận dụng như là tự nó vận-dụng lấy và chỉ có một sự luyện tập vững vàng mới đạt được kết-quả. Tất cả cố-gắng đều phải loại trừ.

Đó cũng là một vấn đề của môn kiếm đạo. Khi phóng một mũi kiếm, không cần phải có quyết định rồi mới hành động, quyết định và hành động phải xuất phát cùng một lúc.

oOo

Như phần đầu của bài đã trình bày, Zen không phải là một hệ-thống triết-lý trừu-tượng mà chính là đời sống đã thể hiện thành triết-lý

Nói đời sống ở đây là đời sống tự-nhiên. Và nói nghệ thuật đen tức là nói nghệ-thuật thể hiện đời sống đó.

Mỗi môn nghệ-thuật Zen có một sắc thái biểu hiện linh động riêng, song đều ở trong một ý-hướng chung là mô tả tính chất cấp thời và hốt-nhiên của cái thị kiến về vũ-trụ đầy ngẫu tính.

Hơn nữa, tất cả các ngành nghệ thuật nầy còn được xem như là những phương cách biểu thị chân-lý bằng lối giác ngộ nhanh chóng (đốn ngộ) và mỗi một tác phẩm nghệ-thuật Zen là kết-quả biểu-thị đó dưới vô số hình thức hoặc hữu thể hoặc vô-thể.

VŨ-TRUNG

(Viết theo tài-liệu của A. W Watts)

ĐÓN ĐỌC :

Những suy cảm của tuổi trẻ trước :

TÌNH YÊU — CHIẾN TRANH — CUỘC SỐNG

trong

CHÂN CẦU SÓNG VỖ

thơ hà-nguyên-thạch

nhà xuất bản An-Tiêm ấn hành

ĐÓN ĐỌC : MỘT TẠP CHÍ MỚI XUẤT BẢN Ở HUẾ

NGÔN NGỮ MỚI

Tạp chí Văn học Nghệ thuật Xã hội

Chủ đề số I : SỰ LÊN TIẾNG CHÍNH THỨC CỦA NHỮNG NGƯỜI LỚN-BẰNG-TUỔI-CHIẾN-TRANH Ở VIỆT-NAM

Chủ nhiệm, Chủ bút : **Phạm Thoại Tuyền**

Tổng thư ký **Đoàn Thương Hải**

Tòa soạn và trị sự : 18B Lê Huân Thành Nội Huế

http://tieulun.hopto.org

B. N. P.

BANQUE NATIONALE DE PARIS

S. A. au capital de : 210 Millions de Francs

Siège social : 16, Bd des Italiens-Paris 9è

SUCCURSALE DE SAIGON :

36, Rue Tôn-Thất-Đạm — **Tel. 21.902** *(3 lignes)* — **24.995**

BUREAU DE QUARTIER :

136, Đại-lộ Nguyễn-Huệ — **Tel. 22.797**

B.P. E-5

BUREAU DE REPRÉSENTATION DE PHNOMPENH :

25. Rukhak Vithei Krâmûon Sâr

Téléphone : 24.37 et 24.38

B P. N° 122

SUCCURSALE DE HONGKONG :

Central Building, Queen's Road Central

Téléphones : 93 — 2171 (8 lignes)

P O. Box N° 763

75 et 77 — Wyndham Street

BUREAUX DE KOWLOON :

Sham Shui Po 290 et 292 Castle Peak Road

TSIM SHA TSUI — Milton

Mansion 96 Nathan Road

La B.N.P. et ses filiales possèdent plus de 2.050 sièges en France dans les territoires d'Outre-Mer et à l'Étranger, notamment en A.O.F.A.F.F. Antilles, Colombie, Uruguay, Sarre — Francfort-sur-le Main (Bureau de Réprésentation), en Afrique du Nord, Irak, Liban : (B. N. C. I. « A ») ; à Madagascar et à la Réunion, à Djibouti, à Addis-Abeba-Bureau de Représentation (BANQUE NATIONALE POUR LE COMMERCE ET L'INDUSTRIE — OCEAN INDIEN) ; à Londres, Lagos, Apapa, Kanne, Ebute Matta Batta (British and French Bank) ; à Bâle (Banque pour le Commerce International) ; à Mexico (Banco del Atlantico); à Panama (Panama Trust Co. Inc)*

http://tieulun.hopto.org

TRUYỆN NGẮN

VU - ĐOÀI

TRONG LÀNG

Ông Đai bắt đầu nói chuyện «lăng ga» hồi xưa.

— Tôi kể chuyện «lăng ga» cho thầy giáo nghe chơi nhé. Thầy có biết chuyện lăng ga là gì không ?

Tôi lắc đầu, nói dạ không, bác kể cho cháu nghe đi, cháu có biết lăng ga là gì đâu có. Sự thật tôi không biết chuyện lăng ga là gì, tôi chưa nghe hai tiếng đó lần nào. Tôi giả đò gật đầu như thích lắm. Tôi hỏi ông Đai chuyện lăng ga là chuyện tàu hay chuyện tây vậy Bác ?

Ông Đại lăn tròn điếu thuốc rê trong lòng hai bàn tay nhăn rúm và đen sạm. Ông tằng hắng, giọng khan như tiếng trống bị nghẹt. Ông già nói, nói nhiều quá Tôi buồn ngủ. Tôi chẳng nghe được gì. Còn chuyện lăng ga hồi xưa thế nào, ông Đai đâu có nói cho tôi biết.

Ông Đai cứ mỗi trưa gánh rơm từ bên sông trở về nhà là ghé vào lớp để thăm tôi. Mỗi trưa ông đến như vậy, tôi lại được vài trái ổi, trái khế. Có hôm ngọt ngào hơn, một trái mãng cầu dai to. Trong cái thôn nhỏ, hẻo lánh này, ngoài hai buổi học dạy học trò, tìm một người bạn để trò chuyện thì cũng đỡ buồn chút ít. Tôi đoán ông Đai có bạn già vui tính hay tặng quà. Tôi đoán ông Đai có cảm tình với tôi vì tôi đã cho cháu ông lên lớp. vì thấy tôi buổi trưa ở lại với tụi học trò và ăn cơm chung với chúng.

Trưa hôm nay tôi buồn ngủ quá. Tôi muốn bảo ông Đai gánh rơm về đi, cho cháu ngủ một tí vì khi hôm thức quá khuya để xem xong một cuốn truyện nói về những ông già hồi xuân. Nhưng ông Đai nói chuyện hăng say, nên tôi ngồi im. Tôi dựa lưng vào thành ghế, chân duỗi thẳng. Trên trần hai con thằn lằn đuổi nhau, cái đuôi ngoe-nguầy Cái thế giới giàu sang của một nhà triệu phú nào đó bây giờ thu gọn trong thân thể của một con vật chuyên môn bám sát vách tường. Ý nghĩa đó có lẽ chẳng quan hệ gì đến ngôi trường làng ở đây. Tôi quay trở lại niềm ưu-tư của một «ông giáo làng» trên dưới hai mươi tuổi. Có lúc vui, có lúc buồn, có lúc muốn bỏ nghề để làm lãng-tử đi vào cái quên-lãng của bạn bè, thân quyến. Nhưng tại sao trưa nay tôi buồn muốn chết được ?

Ông Đai đánh mạnh trên vai tôi. Thầy giáo à, chuyện «lăng ga» nó hồi hộp như vậy đó. Tôi nói thiệt với thầy giáo, thua đồng tiền giác bạc chớ không thua lời ăn tiếng nói, lời người ta nói vậy thầy à. Sức học của tui lớp ba bây giờ không lại. Tôi nói chắc hồi đó bác học tiếng tây giỏi lắm chứ gì. Ông Đại rút điếu thuốc ra khỏi môi, sung sướng nói « quì mơ sơ » (Oui, monsieur) , rồi ông hạ thấp giọng nghe rè rè, nhưng mà lâu quá, nó sét nó rỉ hết ráo, tui cũng chẳng nhớ được bao nhiêu.

Tôi nói dạ một tiếng để ông già yên

http://tieulun.hopto.org

lòng, rồi rút thuốc ra hút. Buổi trưa nắng đổ trắng, bốc hơi trong sân trường Mấy cây điệp trụi lá, trơ cành gầy gò. Một chiếc xe Lam ì ạch chở khách vào thôn, tiếng máy nổ nặng nhọc và mệt mỏi. Bên chòi canh ở xã, mấy anh dân vệ thỉnh-thoảng lại nổ một tiếng súng để bắn một con chim sáo bay ngang.

Ông Đai mời tôi uống nước rồi nói tiếp, dạy học trò nhỏ nhỏ chắc mệt lắm hả thầy giáo, mình biết. Nhưng thầy giáo à, tui kể chuyện nầy cho thấy giáo nghe.

Ông già vấn thêm điếu thuốc nữa, thấm nước bọt dán lại rồi ngậm lòng thòng trên môi. Như sực nhớ, tôi hỏi ông, hôm qua nghe Châu nó nói rằng chỉ ở với bác thôi. Nó còn nói Bác từ nhỏ tới lớn chỉ ở có một mình.

Ông Đai bập một hơi thuốc. Vòng khói trắng lăn lộn quanh co. Ông mỉm cười, cái miệng móm sọm ăn sâu vô như một cái hang, à chuyện đó, hồi nhỏ đến bây giờ tôi gần sáu mươi tuổi, tôi thề có thần linh trong trường, tôi không có rớ tới con đàn bà nào thầy giáo ạ. Lúc còn thanh niên, ba tôi có đi hỏi vợ cho tôi, nhưng nó cứ hẹn nay hẹn mai, chê nầy chê nọ. Mà lúc ấy nhà tôi đâu có đến nỗi nào. Ô xí, tôi bảo ông già tôi, hơi sức đâu ba chiều lòn đứa dưới tuổi mình. Rồi kể từ đó. tôi ở vậy đến bây giờ. Hễ nằm nhà, không làm việc thì sanh bệnh. Có làm thì khoẻ. Mà làm gì cũng được, đi rừng hái củi, ra biển kéo lưới, làm cà tăng, .v..v...

Tiếp đó là một tràng cười ròn rã của Ông Đai. Tôi cũng cười theo. Có lẽ đối với tôi đó cũng là điều lạ. Ông Đai thích chí cười to hơn. Tụi học trò buổi trưa ở lại lớp, đứng bu đen trước cửa. Tôi bảo các em về lớp đi chứ, chốc nữa thầy qua ngủ.

Ông Đại đứng dậy hỏi tôi thôi mà cũng gần mười hai giờ thầy giáo ăn cơm chưa ? Tôi nói cũng gần. Ông bảo về nhà ông ăn món thỏ xào lăn cuốn bánh tráng ướt. Tôi nói thì bữa trước mình làm một cữ rồi. Thì bây giờ làm thêm Thôi hẹn bác thứ bảy tới.

Ông Đai bắt tay tôi, nói lí nhí mấy tiếng Pháp rồi bước từng bước gọn gàng tới cổng trường.

Hai tay ông đỡ gánh rơm lên vai, còn quay mặt vào tìm tôi, cười hà hà : Nhớ nghe thầy giáo, chuyện lăng ga đó, Hai đầu gánh rơm to tướng, vàng xì, như muốn nuốt chửng lấy ông già khoẻ mạnh đó. Trong mỗi cách nói, mỗi dáng đi của ông Đai đều gây sự thương mến đối với tôi.

Ông Đai đi rồi tôi bảo học trò lấy cơm ngồi ngay ngắn vào bàn. Tôi cũng đem chiếc gào-mên cơm từ nhà trọ xách lên để ăn vào buổi trưa. Có đứa ăn cơm với cá nướng, cá khô. Có đứa chỉ ăn xôi đậu đen với đường tán. Tôi chia phần cơm hột gà, thịt ram của tôi cho chúng. Một vài đứa không dám ăn. Tôi nói thầy đổi đấy, các em ăn đi,em Tân gắp cho thầy nửa miếng cá nướng. Cá tươi rạch thịt, nhét muối ớt vào rồi nướng, mùi vị bùi béo và ăn rất được cơm. Còn một đứa học trò đi ở ngoài hiên. tôi hỏi sao không đem cơm ăn luôn. Nó bảo thưa thầy em không ăn. Một đứa khác trả lời thế là sáng nay má trò bị bệnh nên không nấu cơm cho trò. Tôi nói thì là cứ vào đây thì có phần cơm nhịn đói cả ngày thì học hành cái gì.

Cơm xong, học trò đi về các lớp. Đứa nằm dài trên băng, vòng tay trên ngực ngủ. Đứa chạy ra giếng cạnh sân banh tắm. Còn mấy học trò lớp nhất thì đem bài ngồi dưới bóng trứng cá học.

Tôi đóng cửa lớp rồi kê hai chiếc bà

http://tieulun.hopto.org

lại. Tôi trải lên chiếc drap rồi nằm nghỉ trên đó. Qua khung cửa sổ, gió buổi trưa thổi bừng hực từ trên đồi cao xuống. Thêm vào đó mấy con ruồi cứ bu quanh mặt làm tôi không thể nào ngủ được. Tôi quấn chiếc drap kín cả người, một đỗi nóng quá mồ hôi ươn ướt trên trán và nơi hai cánh tay. Kêu một đứa học trò vào Tôi bảo nó qua quán mua cho thầy một cây quạt, thối lại một đồng cho mầy đó.

Ngày đầu tiên mới đến đây nhận lớp, tôi nhìn bọn học trò ngồi trân đưa mắt nhìn thầy giáo mới, mà không nhịn cười được. Mấy buổi trưa đầu tôi ở lại lớp đây, tôi làm gì bọn nó cũng chú ý Lúc buồn miệng hát chơi, tụi nó bảo là thầy hát. Lúc đem tiểu thuyết ra coi, tụi nó bảo là thầy coi truyện. Tôi thấy mình được quan-trọng-hóa một cách xứng đáng. Thì tôi có gì đâu, một người học sinh thất chí đi tìm một nghề. Thế thôi. Ít khi tôi đánh bọn chúng, Không phải tôi tập-tò theo phương pháp giáo dục mới chi cả. Có lẽ tôi lười biếng, không muốn cầm đến cái roi hay la hét. Đứa nào không thuộc bài, tôi bảo đưa tay ra. Tôi khẻ được một cái, nó rút tay lại. Con trai thì dấu tay vô túi quần luôn. Còn con gái thì rưng nước mắt hai má, hai tay đỏ nấc. Tôi bật cười. Thế là hết phạt gì được nữa.

Tôi nằm nghiêng trên bàn, cố ngủ một tí cho đỡ mệt. Tối hôm qua tiễn một người bạn đi chuyến tàu khuya. Hiền-tên người bạn đó-bảo tôi tìm cách bỏ nghề giáo vườn đi. Tôi. nói với Hiền cũng chưa biết, nhưng ít nhất cũng phải chờ cơ hội.

Đứa học trò đem quạt vào rồi trở ra khép cửa lại thật nhẹ. Buổi trưa nắng vẫn còn đứng. Mây trắng tinh nằm từng cụm nghỉ ngơi cao vút. Hiền ơi ! ở Đalat trời có nóng như thế nầy không. gần được nghỉ hè rồi, thế nào mình cũng lên ấy ở trọn ba tháng với Hiền đấy. Ngôi chùa nhỏ trên đồi, trưa nay chẳng biết làm lễ gì. Cờ treo bay nghe phần phật. Tiếng ống loa mở lớn, vọng từ trên đồi xuống trường. Có một bài hát nào lạ hoắc tôi chỉ nhớ : Trên bước đường muôn tối, mỗi con người một nếp u-hoài. Tiếng hát kéo dài, ngân nga một một lúc rồi tắt. Bây giờ người ta nghe rõ tiếng mõ đều-đều, thong-thả, rất buồn tẻ. Không biết người gõ mõ có có cảm thấy buồn như người nghe hay không. Tôi nghĩ tới nét thanh tĩnh độc đáo, lắng đọng trên những ngôi chùa trên núi.

Buổi trưa ở lại trường như thấy mình lạc ra khơi. Mọi sinh hoạt trong trường đều ngưng. Ông Hiệu trưởng đi xe Lam về thị xã, một cô giáo nữa thì về nhà tận cuối thôn. Tôi mở cửa đi ra hiên. Tụi học trò đang ùn nhau nhổ lông ba con chim sẻ.

Không có gì lạ mắt hơn. Những đứa học trò ngỗ-nghịch, lấm lét, đi học không guốc dép, nón nầy chi. Áo thì có khi đứt cả băng nút, gài lại bằng những cây kim găm rỉ, vàng đỏ. Quần xà lỏn đủ các kiểu rằng,xoắn lên tới háng, mặc cho các chú ruồivò vè đậu trên các mụt ghẻ.

Không có gì lạ mắt hơn. Bàn ghế trong lớp gãy gần phân nửa vì cũ quá. Tấm bảng rỗ mặt. Màu bảng nhốc meo, gần giống màu phấn. Vách tường không biết bao nhiêu lỗ đinh vết mực. Nền xi măng bị lở trông bần. Tui lấy đất ruộng lấp lại, nhưng lúc mưa thì nhầy cả ra. Ông Hiệu trưởng hẹn Tết vào sẽ chữa lại hết, nhưng đâu lại vào đấy. Tôi bảo với ông bác cũng làm siêng đấy chứ, trường mình dời vào Bảo-tàng-viện là hợp lý.

Ông Hiệu bảo tôi còn trẻ nên hăng,

http://tieulun.hopto.org

chứ ngôi trường nầy đến năm bầy năm cũng cũng không có quan nào ở ty đến thăm. Tôi không muốn cãi với ông ta tí nào, và tôi cũng lười biếng như ông hiệu trưởng già của tôi luôn.

Ngôi trường cất đã lâu thật. Lúc đầu, nó là ngôi nhà giam hồi thời Pháp. Người trong xóm đồn là trong trường có nhiều ma, hồn thiêng vật vờ của những kẻ chết hoang. Tụi Pháp bắt dân đánh đập tra tấn cho chết rồi chôn ngay sau trường. Phía sau người ta còn trông thấy một chiếc xe bọc sắt hình thù giống con cóc đang ngồi, sắt rỉ và bề. Giờ ra chơi, tụi học trò chia đánh giặc chun vào đó, chĩa ngón tay ra, bắn bằng miệng ầm ầm.

Không có gì lạ mắt hơn. Ừ nhỉ. Nhà quê buồn như thế sao ? Lúc nhỏ mình ở nhà quê thấy đẹp lắm cơ. Hồi 7, 8 tuổi, ban đêm bà nội bồng đặt lên võng đưa ngủ, ru à ơi ví dầu... Trong nhà có ngọn đèn dầu và xung quanh là yên tĩnh. Sáng dậy chạy ra đồng trống mà đi tiêu. Chiều đi với chị ra giếng múc nước. Lúc nước cạn gặp mấy con cua bắt về nướng trên than đó.

Rồi thì việc gì cũng dễ dàng qua đi. Nỗi xao xuyến cũng ví như giòng nước chảy chân cầu. Tôi nghe những làn ánh sáng yên tĩnh của những buổi trưa chạy qua cân não.

Trưa nay trời nắng gắt hơn. Mấy cành phượng đã bắt đầu ra lá, đứng im chịu cực hình trong nắng. Tôi nằm yên trên bàn tay đề lên trán nghĩ về một miền cao nguyên rét mướt và sương xanh mờ mịt trên các đồi thông Hay một ngôi chùa trên núi. Ở đó người ta tìm thấy hạnh phúc được bỏ quên, được lạnh-lùng với tất cả. Ở đó tất cả người ta thu mình thật nhỏ để cảm thấy tâm hồn thật rộng lớn, thanh-tao. Ở đó thật xa, nằm nơi đây, không nhìn thấy được.

Tiếng súng bên trụ sở xã lại vang lên mấy phát. Tôi giật mình. Sợ thật đấy. Việt Cộng có thể về đây vào buổi trưa. Thắng Châu chạy vào bên tôi, móc trong túi quần ra : Ông Dân vệ bên xã nói tặng thầy một con chim sáo nầy. Tôi hỏi ông còn nói gì nữa không ? Châu cười hàm răng nó vẫn sún ; ổng nói thầy ram hay rô ti gì ăn cũng ngon. Tôi gật đầu nói ờ để trên bàn đó,

Tôi bước ra lớp, đứng trên hiên quất tay ra dấu bảo anh Ly dân vệ sang nói chuyện chơi. Anh Ly lớn hơn tôi khoảng mười tuổi, da ngăm đen, nhiều vết sẹo, tay chân gân guốc chắc nịch. Dân biển mà lị. Anh bắt tay tôi : Buổi trưa chắc thầy giáo ngủ không được ?

Tôi cười : Tại anh bắn súng đó. Anh phải biết, mỗi lần anh bắn, nằm trong lớp, tôi giật mình đấy.

Anh Ly : như vậy là đâu phải thầy sợ súng, thầy sợ mấy «cha nội» ở trong rừng mà. Tôi nói cũng có lẽ là như vậy.

Anh Ly đưa súng ngang trước mặt' đóng khóa an toàn nghe cái rắc. Anh nói : Tụi nó có thể về đây. Nhưng ban đêm thôi — Chắc là để tấn công trụ sở xã chứ ? – Có mẹ gì đâu mà tấn công: Hồ sơ của ai thì nấy đem về nhà cất hoặc giấu ở nhà quen. Rồi ban ngày thì lại mang đến xã mà làm việc. Vậy thì mấy cha nội về đây làm gì ? Thì làm le vậy mà. Phá rào, phá xóm, rồi bắt ống loa quảng cáo . . . cao đơn hoàn tán, bổ thận cửu long hoàn vậy mà.

Bỗng anh Ly phá lên cười to, thích thú.

Tôi ngồi im, nhìn mũi súng anh cầm trong bàn tay. Anh Ly nói tiếp : Coi thế

http://tieulun.hopto.org

chứ, mỗi lần mấy cha nội về đây, nếu đông thì chúng tôi giấu súng rút. Còn nếu ít thì chống. Nhưng chẳng thà là vậy, chứ tôi chịu không nổi cái cảnh đào đường, đắp ụ, giao thông là mạch máu mà nay chận mai phá, khổ cho dân thôi.

Nói xong, anh Ly dựa đầu vào cột trường, mắt ngó ra dãy núi chạy dài, xa tắp một màu xanh nhạt. Bỗng tôi nghi ngờ nhìn anh Ly. Tự dưng tôi sợ. Không biết khi nãy giờ mình có nói gì động chạm tới tới phe ở trong rừng không. Ở đây không tin ai được. Cả đến những đứa học trò nhỏ của tôi. Không dám đánh đòn chúng đã đành, tôi còn không dám nói nặng. Nhất là những đứa ở trong vùng Việt Cộng chiếm cách trường chừng 6, 7 cây số về hướng rừng.

Con đường vào xóm trong, đất ruộng bủn ra như bột giặt. Xe trâu ra vào mỗi ngày mấy chiếc, mấy bận. Hai bên, tre mọc um tùm một màu xanh ấm mắt, Gió thổi, lá tre cạ vào nhau, nghe thành bài hát trầm trầm. Còn đám đậu xanh gần sân banh kia, lúc mới đến cứ ngỡ đám rau. Bao lâu cứ tưởng cây đậu xanh cao bằng cây mãng cầu. Chớ ai biết nó thấp lè tè và hột thì nằm lăn kềnh trên mặt đất.

Học trò bắt đầu đông trước cổng. Chúng đi sớm để chơi. Con trai thì rượt đuổi, chia hai phe đánh nhau bằng những lá chùm ruột. Con gái thì búng viết, nhảy dây, đánh chắt với trái banh cao su bằng cỡ trái chanh. Tôi nhìn lũ học trò, tuyệt nhiên không đứa nào ăn mặc tươm-tất, sạch sẽ. Một chốc nữa sẽ không có đứa nào thuộc hết một bài học. Con trai về nhà chăn trâu, đánh xe bò ra ruộng, hoặc lên núi chở củi. Con gái thì giữ em, nấu cơm, xách cơm ra đồng. Hạng nhỏ nhỏ như chúng, coi vậy mà làm việc nhà rất được. Cha mẹ chúng cần chúng để sai bảo hơn là cần sự học hành của chúng. Đến mùa gặt lúa, không đứa nào rủ đứa nào, chúng nghỉ hơn nửa lớp. Lớp học rải rác mỗi bàn còn lại một hai đứa, chúng cứ đòi về đi mót hoặc trông nhà cho ba má ra đồng gặt thuê. Trước tình cảnh ấy, ông hiệu trưởng già ra lệnh cho mỗi lớp nghỉ một vài ngày.

Nắng buổi trưa đã bớt oi-bức, nghiêng dần vào lớp học. Thằng Trung, liên đội trưởng lớp nhất, cầm cái dùi nện vào cái mặt trống ba cái thật to. học trò vào lớp mà mồ hôi vẫn còn chảy dòng dòng xuống cổ vì cuộc chơi trước đó. Lưng áo chúng ướt mèm, mục ra, đưa ngón tay quào một cái là rách đôi ngay. Tôi nói thầy đã dặn các em bao nhiêu lần rồi, chơi vừa thôi, mặt thì đỏ mình mẩy dầy cả mồ hôi thế kia làm sao mà học. Chúng nó đưa mắt nhìn tôi, nhìn xuống áo, rồi lấy tay chùi mặt. Trông chúng càng dơ hơn.

Tôi bước từng bước mệt mỏi giữa hai dãy bàn ghế, định bụng sẽ nghiền ra một chuyện cổ-tích kiếm-hiệp để kể. Bỗng thằng Châu, cháu của ông Đai đứng dậy, rón rén đi về phía tôi : Thưa thầy...

Tôi dừng lại, nhìn nó.

Nó nói tiếp : Thưa thầy cho em xin lại tiền đóng trong qũy phân hội phụ huynh học sinh.

Tôi hỏi sao lại rút tiền ra ?

Thằng Châu cúi mặt xuống. Hai giọt nước mắt nó lăn xuống má, trong vắt như bi cần.

Bây giờ thằng Châu vòng tay lại : Thưa thầy em nghỉ luôn Chừng nào hòa bình thì em đi học lại. Hồi hôm Việt Cộng bắt Bác em đem gạo ăn nửa tháng vô rừng để «học tập».

http://tieulun.hopto.org

Tôi chợt xao xuyến. Bác thằng Châu Ông Đai già mỗi trưa gánh rơm ngang trường đó, với câu chuyện «lăng ga» đó. Ông Đại bị bắt ; tôi định hôm nào sẽ hỏi lại ông Đại chuyện «lăng ga» là chuyện gì ; bây giờ hỏi ai. Mới ngày hôm qua đây, ông Đại còn nói với tôi, còn «quì mơ sơ» với tôi... Liệu thân khỏe mạnh, suốt đời chẳng có «rờ tới con đàn bà nào» ấy có chịu nổi sự đói rét khổ cực trong rừng sâu không ?

Thằng Châu lại khóc. Lớp học rộng thênh thanh. Mấy mươi đứa học trò trai gái ngồi im lặng, ngơ ngác. Tôi cố giữ bình thản hỏi Châu. Bác em có làm gì mà bị bắt — Dạ Bác em đâu có làm gì — Bây giờ em xin ở nhà làm gì ?

Dạ ở nhà coi nhà.

Tôi ngồi vào ghế, không nói gì một lúc thật lâu. Tôi lại nhìn ra khung cửa lớn. Mây mù kéo đen nghịt cả dãy núi. Hai đứa con gái mặc áo đen gánh nước vội vã đi trước cổng trường.

Tôi mở quyển sổ điểm danh. Bốn mươi đứa học trò đó. Sao mình vẫn cô đơn thế này. Bây giờ, mất đi một đứa nữa. Nhìn từng đứa học trò, đứa nào cũng ham đánh giặc bằng từng lá chùm ruột, mà sao đứa nào cũng ngơ ngác một cách tội nghiệp ? Tôi nghĩ mình không còn gì để cho tụi nó, ngoài một tình thương làm vốn dạy học.

Tôi móc túi trao tiền cho Châu. Nó nói em cám ơn thầy và thưa thầy em đi về. Tôi bảo coi chừng trời sắp nổi giông. Nó nói không ai coi nhà, em phải chạy về gấp,

Tôi ngồi thừ trên ghế. Tự nhiên đứa học trò đến lớp rồi nghỉ học. Thật nhanh hơn một tiếng súng nổ. Có lẽ sự việc đã không xảy ra ? Không phải thế, thằng Châu nghỉ học đó, ông Đai bị bắt đó, chừng nào hòa bình nó mới đi học lại.

Hồi đi học ở thành phố, tôi thường tưởng tượng những buổi chiều vàng ở nhà quê để làm vào bài Tập làm văn. Và lúc nào tôi cũng kết luận là rồi cũng yêu thích phong cảnh nhà quê lắm. Bây giờ về ngay nhà quê thì tất cả đều khác. Xung quanh, không khí chiến tranh lờ mờ mịt mịt. Hàng rào gai bao quanh xã, trên trời cao lúc nào cũng treo cái kẻng báo động và cạnh đó là một người dân vệ mặc đồ đen bồng súng trường, đầu thôn bị chặn ngang bằng một thanh tre tròn, to và dài. Còn tiếng tu-huýt hay tiếng súng gọi tập họp của dân vệ Xã thì tôi được nghe luôn.

Chiến tranh đang rình mò tranh tối tranh sáng bên ngoài lớp học. Chiến tranh có những bàn tay vuốt sắt và tàn nhẫn, dần dần sẽ giết chết mọi người.

Mà tôi thì có gì đâu. Bỗng dưng tôi thấy mình tầm thường, khuôn mặt, dáng vóc Không có một cái gì thuộc về tôi, để tôi thương yêu tôi, ca ngợi tôi Càng ngày, tôi càng bước sâu vào sự chán nản muốn khóc.

Tuổi trẻ dừng lại để nhìn cái lo sợ của cảnh trường làng nầy ư ? Để nhìn những bức hình màu xanh, đỏ, những câu cách ngôn ngắn dài trên vách ? Rồi chiều chiều có giờ thể dục, cầm cái tu huýt đưa lên miệng mà bảo học trò đưa tay lên, giang ngang, đưa xuống. Rồi một

tìm đọc :

CON SUỐI MÙA XUÂN

truyện của Võ Hồng

NHÀ XUẤT BẢN LA BỜI

http://tieulun.hopto.org

loạt súng nổ ran ở cuối làng rồi lại im. Thầy giáo sẽ bảo thôi các em về nhà ngay, không được la cà dọc đường.

Những bài học công dân về lòng ái quốc, quyền bầu cử, những bảng chữ Morse, luật đi đường đèn đỏ đèn xanh không đủ sức quyến rũ lòng hăng hái của bọn học trò nhỏ của tôi. Có đứa đi làm bồi ăn ở dưới phố. Có đứa bỏ học, ngày ngủ, tối đánh xe vô rừng hái củi. Chúng cần làm việc để kiếm thêm tiền hơn cần đi học, ham nghe kể chuyện Việt Cộng tronc núi hơn nghe thầy giảng bài. Chúng sợ đại bác từ thành phố câu lên hơn sợ con số không.

Lớp học tôi như bị chia cắt thành từng mảnh lạc-loài. Tôi thấy như bị lạc vào khu rừng của mụ Phù thủy trong cổ tích. Mỗi đứa học trò là một xa lạ, và ngoài kia đồi cây và con sông nước cạn như đang chờ đợi một cuộc tấn công bất cứ lúc nào của giặc.

Nắng chiều đổ vàng bệch trong sân trường. Lá trứng cá rụng đầy trên cát chiều mai, chiều mốt, có lẽ nắng cũng vàng và lá cũng rụng như thế nầy thôi.

VU-ĐOÀI.

Tìm đọc sách của nhà xuất bản SÁNG TẠO

CÁNH TAY NỐI DÀI tập truyện của Doãn Quốc Sỹ
DỌC ĐƯỜNG tập truyện của Thanh Tâm Tuyền
ĐỐT BIÊN GIỚI truyện dài của Doãn Quốc Sỹ
ĐIỆP KHÚC TÌNH YÊU VÀ TRÁI PHÁ thơ của Kiệt Tấn

SOCIÉTE D'OXYGÈNE ET D'ACÉTYLÈNE D'EXTRÊME - ORIEN

(S. O. A. E. O.)

DIVISION VIETNAMIENNE :

2, Nguyễn-Trường-Tộ (Khánh-Hội) — SAIGON

Tél. : 23.741 - 23742

Fabrication : OXYGÈNE — ACÉTYLÈNE — GAZ CARBONIQUE

Vente : HYDROGÊNE — AMMONIAQUE — CYCLO PROPANE — PROTOXYDE D'AZOTE — ARGON, ETC...

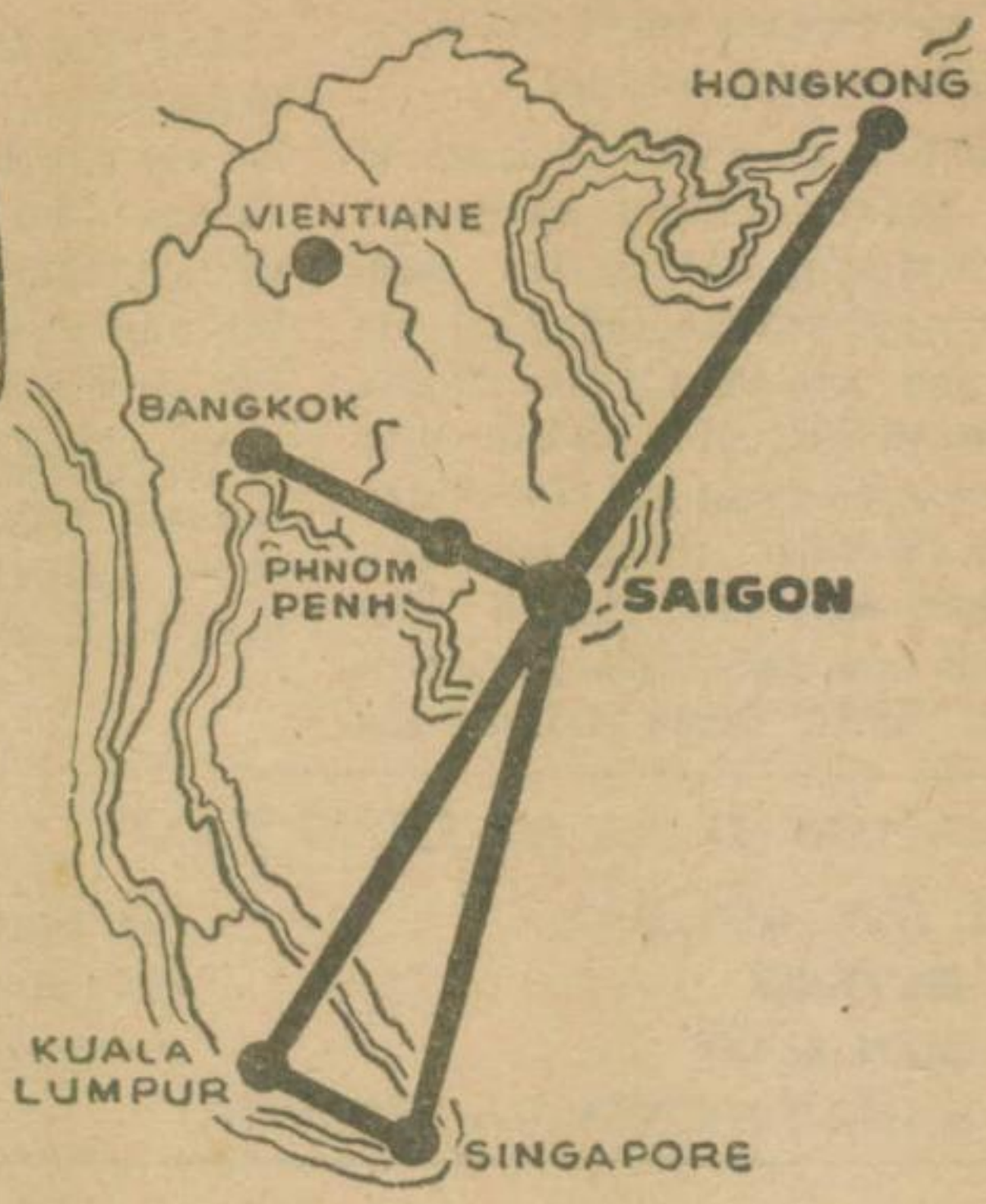
Matériel pour soudures oxy-acétylénique et électrique
Installations de garothérapie

NOTRE SERVICE TECHNIQUE D'APPLICATION EST À LA DISPOSITION DE LA CLIENTÈLE POUR TOUTES ÉTUDES ET INSTALLATIONS.

http://tieulun.hopto.org

TRONG ĐÔNG-NAM Á





XIN MỜI QUÝ-VỊ

LUÔN LUÔN DU NGOẠN



bằng **Caravelle**

PHẢN LỰC CƠ TRANG LỆ NHỨT THẾ-GIỚI

của ĐƯỜNG BAY **Hoa sen** VIỆT-NAM

★ NHANH CHÓNG 800 CÂY SỐ NGÀN MỘT GIỜ

★ ÊM-ÁI. MÁT-MẺ _ ÁP LỰC ĐIỀU HÒA

★ TRANG-TRÍ TỐI-TÂN _ĐẦY-ĐỦ TIỆN-NGHI

Xin hỏi chi-tiết và lấy vé nơi các hãng du-lịch hay

VIỆT-NAM HÀNG-KHÔNG

116. NGUYỄN-HUỆ. SAIGON. 21.624-625-626

http://tieulun.hopto.org

Quê tôi nơi nào ?

bút ký của Đắc Hưng

Quê tôi xa quá. Dễ có tới cả năm, chẳng được một lần nghe ai nhắc tới quê tôi. Ngay những tin oanh tạc Bắc-Việt cũng chỉ lướt qua, giản lược vào những tổn thất, phá hoại. Còn con đường tôi vẫn đi ra cánh đồng xem gặt mùa ? Còn cây vải sân đình mà mỗi khi quả chín đám trẻ con tranh nhau hái, khiến những con tu hú bay lên vùng trời kêu vang.

Nỗi thắc mắc chua chát ấy theo tôi mãi mãi. Bây giờ tôi đã làm nghề ngược xuôi các tỉnh, tôi đã có dịp nhìn tận nơi những con đường nhỏ bị những chiếc xe quá lớn đào xới lầm lội, tôi đã nghe tận nơi và suốt đêm tiếng máy bay phản-lực cất cánh và hạ cánh sau những chuyến oanh-tạc bên này hay bên kia vĩ-tuyến. Tôi thấy rung động quá. Biết bao lần tôi đã ngỡ ngàng tự hỏi quê hương là đây sao? Quê tôi đúng là đây sao ? Hay quê tôi nơi nào ?

VỀ PHÚ-YÊN

Kể ra tôi cũng có hơi nhiều kỷ niệm với Phú Yên. Tôi đã sống ở đấy hơn 2 năm, với thật nhiều vui và thật nhiều buồn. Bây giờ giá phải thống kê thì có lẽ không nhớ nổi, nhưng thỉnh thoảng gặp lại một người bạn cũ, quen nhau từ ngoài ấy, nay cũng đã đi nơi khác, mà hàn huyên thì có lẽ cả tuần không hết chuyện về tỉnh ấy.

Hồi tôi mới tới để nhận việc, Phú Yên còn an ninh lắm. Mỗi thứ bầy và chủ nhật cuối tuần, một số công chức trẻ chúng tôi rủ nhau đàn đúm trong một chiếc xe, nhất là xe 2 CV của anh Thanh Niên, vượt đèo Cù Mông ra Qui Nhơn hay qua đèo Cả tới Nha Trang du hí. Riêng những tuần nào không đi được, lại lập tức thay đổi chương trình bằng mục khác như đi câu cá rô ở mấy thửa đìa quanh thị xã. Cá rô nhiều đến nỗi đếm không hết nữa. Mấy bà vợ trẻ theo chồng, cũng câu được cá, cười đùa vui hơn tết. Rồi đi tắm sông Đà Rằng. Phụ diễn của những buổi này là trò đá cá lăn dưa...

Ban ngày thì thế, ban đêm lại nối tiếp bằng những bàn đánh bất cò con, góp năm ba đồng, nước năm ba đồng bạc cắc.

Cuộc sống đã thân mật gần gũi, khí hậu lại khiến con người thêm lưu luyến vùng đất mới làm quen. Phú Yên có đủ bốn mùa xuân hạ thu đông như một kooảng trời ngoài Bắc. Đấy là những năm mưa thuận gió hòa. Còn những năm trời đất đổi thay, thì lại cũng chính nơi đây là trung tâm của bão giông và lụt lội. Cả thị xã chìm trong khối nước. Những con phố bỗng biến

http://tieulun.hopto.org

thành những nhánh sông, chở những con đò tam bản ngược xuôi thư thái. Năm tôi ở đấy, là năm lụt lớn nhất. Công sở đóng cửa, công chức chúng tôi tập trung đi cứu lụt tại các trường, nơi thế đất cao. Khi xong việc trở về ngồi xổm trên chiếc ghế bắc nơi cửa, nhìn các thiếu nữ lũ lượt lội nước từng bầy. Cô nào cũng sắn quần trên quá đầu gối. Một chiếc áo mưa màu khoác hờ hững trên vai, vạt nổi trên mặt nước phía sau, trông thơ mộng như một ngày mở hội. Chẳng tìm đâu ra một vết buồn trong những ngày nước lụt ấy.

Ở Phú Yên, tôi còn thêm một kỷ niệm khác nữa, đó là món cá chép. Cá chép là thứ mà những người miền Bắc ưa thích, nhưng ở trong Nam, lại không có. Thế mà Phú Yên lại có, và có nhiều. Cho nên mỗi lần có dịp đi công tác Sài gòn, tôi thường đem theo hàng túi ny lông cá chép rán để làm quà cho bà con. Một món quà thật ít tiền nhưng đã có giá trị quá lớn. Thật thế, mỗi khi có món ăn đó trên mâm cơm, tôi đều được nghe những câu chuyện gia đình nhắc nhở tới những ngày tháng cũ, về người này, về người kia, ai sống ai chết, thật thân thiết. Quê hương tôi chỉ còn phảng phất trong những giờ phút ấy, để rồi lại chìm đắm trong bốn chén cơm áo hàng ngày.

Với những lẽ đó, tôi đã nhận với lòng, coi chuyến đi này là một chuyến trở về. Gọi là trở về cho êm đềm, dịu ngọt, với cái ảo tưởng như được trở về quê hương. Phải nói là trở về. Tôi đã xa Phú Yên hơn một năm rồi còn chi. Về để xem lại những khu phố xưa, đường rộng thênh thang nhưng đèn đường thưa thớt có còn ôm bóng những đôi tình nhân trong trắng. Về để xem những người xưa bây giờ ra sao, chịu đựng thở than hay múa may quay cuồng trong cơn lốc của thời đại khổ đau này. Về. Phải về.

Về để xem lòng người em gái có còn chung thủy như lời cuối buổi giã từ, đã mang giòng nước con sông Hinh làm chứng :

. . . Nước nào trong bằng nước sông Hinh
Đố ai ăn ở thiệt tình bằng em.

Tôi đã về Phú Yên bằng máy bay thường lệ của công Hàng Không Việt Nam, ngày 9 tháng 7, với nhiều người quen biết sống ở Tuy Hòa, đi cùng. Người ta và tôi chào nhau, cười cười nói nói. Và ai cũng dùng chữ về để nói với tôi. Ông về Tuy Hòa chơi hay có việc ? Dễ có tới một năm rồi ông mới về Tuy Hòa ? Tôi cười, đáp vui, tôi ra để nạp đơn ứng cử dân biểu đây, bầu cho tôi không ?

Sau 1 giờ 30 phút, phi cơ đã bay trên đỉnh đèo cả, địa đầu của tỉnh Phú Yên. Tôi nhìn xuống. Vẫn mây trắng bay lê thê quanh tảng đá lớn, gọi là Đá Bia, sừng sững trên đỉnh non cao, tựa hình một thiếu phụ cúi đầu bồng con trông đợi. Nguyên núi này cũng còn tên gọi là Núi Vọng Phụ. Nhưng diện tích thì không ghi đích danh một người nào, tựa như nàng Tô Thị ở gần biên trấn Việt Hoa. Thành ra thiếu phụ này vô danh, cũng như những chiến sĩ vô danh, mà sử sách hiện tại không đủ giấy mực mà ghi chép.

Đèo Cả nằm ngoằn ngoèo trên những sườn núi, như con rắn lớn. Một con rắn đã bị đập chết, và thân nát bầm với những vết nứt loang lổ. Ở dưới mây, cỏ cây cũng không còn màu xanh tốt thiêng liêng huyền bí. Tất cả dâng lên mầu tím biếc của mặt đá cháy xém. Vậy

http://tieulun.hopto.org

ra đây cũng đã in bóng những chiếc B 52 hay mới chỉ có thuốc khai quang thông thường.

Tôi không kịp xoay sang hỏi người ngồi bên, ông nầy vẫn là Trưởng Ty Thông Tin đi họp về bầu cử ở Sài gòn trở về. Máy bay đã hạ thấp. Đồng ruộng đã dâng lên chập chùng. Không thấy mầu xanh non của lá mạ. Không thấy mầu sáng bạc loang loáng ánh mặt trời của những đám nước thoát ra từ con kinh trong hệ thống dẫn thủy nhập điền. Tất cả chỉ có mầu vàng sơ xác của cát nóng. Một cây cầu xe lửa nằm gục. Khúc đường nhựa của quốc lộ số Một nằm hoang. Ngày tôi rời khỏi Tuy Hòa thì cảnh này đã có. Nên khi nhìn lại, không ngạc nhiên mà chỉ thấy hình như mình chưa đi xa Tuy Hòa bao ngày.

Nhưng khi máy bay hạ cánh xuống phi trường Đông Tác thì sự ngạc nhiên mới khiến tôi bơ bơ, sửng sốt. Khác hẳn cả rồi. Ngày trước, khu Đông Tác chỉ là một bãi cát trống, trơ vơ một mái nhà của Hàng Không Việt Nam với một phi đạo. Ngày nay, mới chỉ sau một năm, khu Đông Tác đã trùng trùng điệp điệp doanh trại, đã nhộn nhịp những loại xe ngang dọc, đã lố nhố những người lính ngoại quốc. Ngối nhà của Hàng - Không Việt-Nam như thu nhỏ lại giữa khung cảnh huyên náo ấy. Cảm tưởng của tôi khi xuống khỏi phi cơ là một chuyến đi và tới 1 nơi xa lạ. Một nơi không phải ở trên đất nước quê hương này. Cát và gió và nắng. Những lều vải. Những người lính ngoại quốc. Y như cảnh Phi Châu.

Vài người bạn thân ra đón tôi. Một người trong bọn dơ máy ảnh chụp ngay khi tôi bước xuống cầu thang. Chiếc máy ảnh nhỏ bằng ba hộp diêm, trông khá lạ mắt. Chúng tôi bắt tay nhau rồi về thị xã bằng chiếc xe R8 của một ông chủ cây xăng Caltex.

Tôi bắt đầu hỏi chuyện :

— Tình hình dạo này ra sao, khá không ?

— Khá hơn trước. Đã có Đại Hàn và Mỹ, hàng sư đoàn.

— Nhưng quốc lộ vẫn chưa khai thông.

— Thấy nói cứ sắp hoài. Hình như Đại Hàn sẽ chiếm đỉnh đèo Cả và đóng luôn để nối quốc lộ với Nha Trang trong tháng tới.

Bây giờ tôi mới để ý thấy khu vực này do quân đội Đại Hàn đóng giữ. Những chiếc ttực thăng Chinook bay ngổn ngang trên trời. Có chiếc còn lòng thòng kéo một khối gì phía dưới, lơ lửng. Tôi hỏi :

— Trực thăng nó kéo cái gì kỳ vậy ?

Một anh bạn nhẹnh nhầu đáp :

— Những túi nước uống hoặc túi xăng đầy. Tụi họ đi tiếp tế cho những tiền đồn mấy quận.

Tôi đùa :

— Giá những túi ấy rớt vào mình thì toi mạng là cái chắc.

Người bạn khác tiếp :

— Dám lắm chứ. Hôm vừa rồi hình như cu cậu rớt cả bọc đô la xuống xã Hòa Mỹ, sau phải hành quân tìm mãi mới thấy: Nghe đâu bọc ấy có tới bạc triệu.

Tôi hỏi lại :

— Thế máy bay của tụi này có bị bắn rơi nhiều không ?

— Ít lắm. Mới trúng đạn một chiếc C 130, kéo về nằm chình ình ở phi trường, lúc xuống thấy không ? Đá Bia bắn đấy.

http://tieulun.hopto.org

Xe chạy khỏi con đường đất, bắt đầu ra quốc lộ. Ở ngã ba, có một quân nhân đứng. Tiếng tu huýt vang lên lê thê. Và khi bàn tay anh quân nhân dơ lên ra hiệu cho chiếc xe của chúng tôi ngừng lại, thì anh bạn lái xe đã lơ đãng không nhìn thấy. Chiếc xe vì thế đã vượt qua Lập tức những tràng tu huýt ré lên sắc như nước. Mấy người lính vội rượt theo xe chúng tôi. Tôi quay lại. Từ khung kính phía sau, in rõ một người đang kéo qui lát, đưa tay lên nòng súng Tôi sợ hãi, hét lên :

— Đứng lại.

Chiếc xe đứng khựng lại liền. Anh bạn chưa biết nói gì thì một bàn tay to lớn đã thò vào trong cửa xe, nắm áo anh. Một khuôn mặt úp dưới vành mũ sắt đầy đặn, đỏ ửng. Một cái mồm xiên xiết, nói rằn mạnh những tiếng giận dữ. Người quân cảnh Đại Hàn. Nghe một hồi tôi mới biết anh ta đang nói tiếng Anh, chất vấn tại sao không nghe lệnh của anh ta. Anh bạn tôi tái xanh, miệng lắp bắp mấy tiếng excuse me, excuse me. Một anh khác ở băng sau, vội dùng tiếng Anh chân chính hơn, giải thích sự không nghe lệnh ấy và xin lỗi thật lịch sự. Người lính quân cảnh đứng một lát rồi bỏ đi. Sự nóng nẩy vẫn còn theo gót anh. Tôi nghe rõ câu cuối cùng của anh nói lại :

— Nếu các anh là người Đại Hàn, tôi đã cắt đầu.

Vài người bạn ngồi trong xe, không một câu nói lại về chuyện vừa rồi. Họ thản nhiên nối nhau kể cho tôi nghe những ai đã đổi đi nơi khác. Những cô gái nào đã lấy chồng. Những cô nào đi làm cho Mỹ Nhưng riêng tôi, với cuộc sống ở Saigon, chưa một lần bị xúc động bằng khi nãy, khi nhìn thấy cây súng lên đạn, khi nhìn thấy một bàn tay lông lá thộp ngực áo người lái xe phạm luật đi đường...

Nghe Bà kể chuyện

Buổi trưa trời nắng như đổ lửa. Những trận gió Nam đã hừng hực đốt cháy nốt những màu xanh của lá, hút nốt những giọt nước trong cuống họng khiến lúc nào cũng tưởng nhớ như tương tư một cục nước đá bốc hơi trong suốt như thủy tinh và ướt át như môi mười tám. Nhưng nước đá ở đây thì nhất định không có rồi. Đâu phải hễ có tiền thì mua được tiên cũng được. Anh bạn nói, tụi Mỹ nó mua nước đá về trải xuống gầm ghế bố rồi nằm lên trên, hoặc bỏ vào thùng rồi lấy nước dội lên người thì mấy cho vừa. Nhà làm nước đá mỗi buổi sáng đông như mở hội từ lúc rứt giờ giới nghiêm. Đại Hàn tranh nhau với người mình hăng nhất, nghe đâu tụi này mua về bán lại cho tụi Mỹ hoặc đổi lấy thuốc lá đồ hộp để bán lại hoặc đổi lại cho dân mình lấy ớt, hành rau lăng nhăng.

Chúng tôi nằm lăn trên nền gạch xi-măng Hơi mát từ dưới bốc lên dịu dàng, ngấm vào cơ thể. Ngoài khe cửa, ngọn tháp chàm trên đồi, cùng với mấy nóc nhà tôn sáng loáng, vươn lên trên mái trường nữ tiểu học. bâng khuâng giữa mây trắng với trời xanh. Tôi nhớ tới giàn trọng pháo đặt ở đó. Trước đây những tiếng nổ ầm ĩ thót tim vang vang suốt đêm. Không biết nữ sĩ Nhã-Ca đã có bao giờ sống với một đêm thẳng thốt với tiếng đại bác chưa mà đã có tác phẩm làm người dân Phú-Yên phải mua coi vì cái đầu đề bàng hoàng định mệnh.

http://tieulun.hopto.org

Chợt có bóng người hiện ra giữa quãng hở của khe cửa. Một bà già. Quần áo chỉ có mầu nâu và đen. Những mảng da cũng chỉ có nâu và đen. Chắc lại vụ ăn xin chớ cóc gì.

Bà già ngồi xuống thềm, dựa lưng vào cánh cửa, nhìn chúng tôi cười :

— Tụi tui cụng nằm đất như mấy chú. Vợ đâu rồi ?

Anh bạn tôi đáp :

— Không ai chịu lấy, bác.

Vẫn có nụ cười trong tiếng nói :

— Thiếu gì. Con gái giờ thiếu gì. Mỹ đen tụi nó còn lấy nữa mà.

Anh bạn tôi đùa :

— Nhưng mà nó có tiền. Tụi tui nghèo chó nào lấy.

— Thiếu gì. Hôm nào sang bên tui, tui chỉ cho, thiếu gì.

— Bác ở đâu ?

— Bên trại Phước Bình đó. Tối hôm kla Việt cộng vừa về nè. Đốt trụi hết rồi.

— Việt cộng về hả ? Lính mình đâu ? Phước Bình gần quận Hiếu Xương lắm mà ?

— Lính Đại Hàn sáng hôm sau mới tới. Có cả lính mình nữa. Nhưng tụi nó đi hết rồi bắt theo mấy người.

Bà già lại cười, những nếp nhăn trên mặt xếo lại từ bi như lúc ngồi bên nôi nhìn đứa cháu lọt lòng đang ngủ với những cử chỉ dỗi hờn mụ dậy :

— Hai thằng con trai tui chết hết rồi. Một thằng bị Việt Cộng bắn năm ngoái vì cho là theo quốc gia. Còn thằng mới bị Đại Hàn bắn mấy hôm rày. Nó về quê đó, ở trong Hòa Mỹ để lấy chiếc võng cho con nó nằm. Đại Hàn bắn luôn cùng với tám người nữa. Về lấy rơm cho bò ăn. Tụi nó bỏ xác vào hầm chung nhau hết. Vợ nó xin phép quận về nhận xác hoài không được. Mới trốn về ban đêm kéo được xác chồng nó. Da thịt đã nát bong hết. Tôi không nhìn ra nửa cơ mà.

Tôi lặng người, ngồi nhỏm dậy nhìn bà cụ mà thấy khoảng cách của sự xa lạ đã không còn. Tôi hỏi :

— Thế bây giờ bác sống bằng cách nào ? Bác có mấy cháu ?

— Bảy đứa của thằng nhỏ, ba đứa thằng lớn, Mẹ con thằng lớn kéo nhau đi nơi khác rồi,

Tôi nhắc lại :

— Thế bác sống bằng cách nào ?

— Có gì sống nấy. Chính phủ Mỹ cho. Đi xin, Mẹ tụi nhỏ đi xin ơ trên này này. Nhưng bây giờ ở nhà rồi.

— Ở nhà làm gì mà sống ?

Vẫn chỉ nhìn thấy nét cười trên khuôn mặt đen xạm. Tuyệt nhiên không tìm ra những cảm xúc. Tiếng bà vẫn đều đều :

— Nó có 2 cái quần. Cái lành mặc ban ngày đưa con đi xin. Cái rách mặc đêm. Cộng nó đốt trại, cháy tuốt. Nó bế con chạy, có mang được gì theo ?Cái quần rách hở cả ra ngoài mà dám đi đâu. Vá không nổi nữa. Rách quá rồi.

Những tiếng ì ầm cồn cồn khắp bầu trời. Tôi tò mò dương mắt nhìn lên trời. Nhưng chỉ có mây trắng sáng chói mắt. Lại nhìn bà cụ Mẹ tôi cũng nhỏ bé, cũng già như bác. Đã lâu lắm tôi không có dịp về thăm nhà, không biết mẹ tôi giờ này ra sao. Lòng tôi thốt hoang mang, mông mênh một niềm đau sót. Tôi nhìn bà già, khuôn mặt đen đủi không còn tí mỡ thịt nào để gọi là nhăn

http://tieulun.hopto.org

nheo cho nếp nếp da. Đôi mắt chảy dài. Nụ cười chạy dài. Nhưng nhất định không có một xúc động biểu lộ, và nếu chụp ảnh thì không ai tìm được một cái gì khác nụ cười.

Vẫn bằng giọng thanh thản của bà kể chuyện cổ tích cho cháu nghe :

— Bây giờ cháy hết rồi. Mọi thứ mang từ nhà tới trại cháy rụi, trông đến buồn cười. Cái mâm.

Bà cười ngặt nghẽo, cái đầu lắc qua lắc lại thật chậm rồi đổ nghiêng về một bên vai :

— Cái mâm nó đen thui, bở bục...

Im lặng một lát, bà tiếp :

— Không còn cái gì hết trơn. Ruộng bỏ không hai mùa rồi. Nhìn đất mà đói chớ. Đàn bò cũng bán mà cũng không ai mua cho. Để cũng không giữ được, vì lấy gì cho nó ăn ?

Tiếng anh bạn nhè nhẹ hỏi :

— Bác bán được bao nhiêu tiền ?

— Có bảy ngàn đồng đồng bạc à. Bảy ngàn đồng mười hai con.

Tôi kinh ngạc nhắc lại :

— Bảy ngàn đồng mười hai con bò ?

Anh bạn cười âm thầm :

— Chứ sao. Bò Phú Yên mà. Bạn quên là trước đây, tỉnh này mỗi năm cho xuất tỉnh cả hàng ngàn con sao. Bây giờ hai đầu đèo Cả, Cù Mông đều tắc, chính quyền lại cho phép xuất tỉnh, bò ứa ra vô số. Mỗi kỳ hành quân, mình lùa bò về cả hàng trăm con một chuyến.

— Vậy thì giải quyết ra sao ?

— Bò lùa về thì giết khao quân một mớ. Tụi nó thịt ăn, đầu bò và các chỗ không ngon, đem chôn xuống cát thối ình bên Hiếu xương. Còn một mớ thì có thể linh động. Bò của dân cũng thế đấy chứ. Moa còn nhớ một anh bạn Trưởng ty nói với ông Tỉnh trưởng cũ rằng thôi bây giờ Trung Tá sắp đổi đi xin Trung tá cho tôi cái giấy phép xuất tỉnh một trăm con bò, để tôi có tiền lấy vợ.

— Ông này cười, bảo thôi. Tôi đã mang tiếng là dại rồi, thì anh hãy để mình giữ trọn tiếng dại nốt đi.

— Nhưng công việc đó có ích lợi gì không ?

— Không biết. Chỉ biết sau khi ông này đổi đi thì bò xuất tỉnh vô số. Chở bằng đò máy đi Nha-trang, lùa qua đèo Cả.

Tôi cười :

— Như vậy thì nhiều vị mới và đang cưới vợ lắm nhỉ ?

Anh bạn nhún vai :

— Tháng trước đây tùm lum lên, thú lắm. Phó Nội an bị cách chức, ra hầu tòa hoài. Trưởng ty Kinh tế cũng đã qua lại Tòa án. Rồi chủ sự Kinh tế. Rồi Phó Hành chánh... Sau lại thấy đâu vào đấy cả. Lại ông ấy ngồi ghế Phó Tỉnh. Lại ông ấy ngồi ghế Trưởng ty. Rốt cuộc chỉ có anh chủ sự và anh nhân viên vô khám.

Tôi hỏi :

— Vụ gì mà lớn vậy ?

— Cũng không rõ đầu đuôi sao. Chỉ nghe nói lại là vụ bò, và vụ chở đồ đi quận Sơn Hòa, Phú Đức bán, Quân đội đồng minh đi trước, xe thương gia tà tà theo sau. Họ thấy lạ, hỏi ra thì mới hay Tỉnh cho tin để thương gia kiếm lời. Hình như quân đội đồng minh quạu lắm, bởi tiết lộ bí mật, trong nhiệm vụ nguy hiểm. Đường đi Sơn Hòa mới

http://tieulun.hopto.org

khoảng 100 thước mà có tới gần 100 quả mìn.

Tôi lại cười. Bà già ngồi xoa bắp đùi, nhìn trời cười bâng quơ từ lúc nào. Tôi đằng hắng rồi hỏi bà già :

— Thế bây giờ bác sống bằng cách nào ?

— Hả ? Đi xin. Sáng đi xe ngựa từ Phú Lâm sang đây mười đồng. Chiều đi xe ngựa về mười đồng.

— Vậy mỗi ngày như hôm nay đã xin được bao nhiêu đồng ?

— Có ngày được hăm lăm. Có ngày được hăm hai. Thêm vài nhúm gạo. Tôi muốn xin một cái quần cho đứa dâu tôi mà chưa ai cho.

Câu trả lời khiến tôi ngẩn ngơ :

— Như vậy mỗi ngày bác chỉ còn năm đồng ?

Vẫn chỉ có một giọng bình thản :

— Vậy thôi chứ.

Tôi nói như nói với tôi :

— Với năm đồng thì mua được cái gì ? Bảy đứa cháu, một đứa dâu.

Bà già nhìn chúng tôi, nhìn gian nhà trống trơn của một người độc thân lại sắp động viên, hỏi :

— Lấy vợ đi, nó nấu cơm cho mà ăn. Mà cũng kiếm việc gì mà làm chứ ở không thế này sao ? Mỹ nó mướn nhiều lắm.

Một lúc sau, bà chống tay vào cánh cửa, đứng dậy, nói :

— Tôi đi đây. Có gì cho không ?

Anh bạn đáp vội :

— Có.

Rồi chạy vào chỗ mắc quần áo, lấy chiếc ví. Tôi thấy anh đặt vào tay bà già tờ giấy 20 đồng. Bà già kêu lên :

— Sao nhiều vậy ? Chu cha.

ĐẮC-HƯNG

Kỳ tới : **Đêm nghe tiếng đại bác**

1. 9. 66 đọc :

THÊ PHONG THE WRITER :

THE WORK AND THE LIFE

bản dịch Anh Ngữ của X. H.

● In ronéo phổ biến hẹp. Sẽ tái bản typô một thời gian sau. Có bán tại các hiệu sá h lớn Saigon. Giá **200 đồng.**

ĐẠI NAM VĂN HIẾN XUẤT BẢN CỤC Box 1123 SAIGON

SÁCH HAY, MỚI XUẤT BẢN GIÁ ĐẶC BIỆT (I.C.)

Bạn đọc hãy tìm lại nhà sách :

VIỆT - BẰNG

(78, Đại-lộ Lê-Lợi Saigon)

Các loại sách ngoại quốc mới xuất bản về : Chính - trị, Triết - học, Văn - học, Khoa - học, Nghệ - thuật v. v...

http://tieulun.hopto.org

THAI BANKING SERVICES IN SAIGON

Bangkok Bank Ltd.

SAIGON BRANCH
44, Nguyễn-Công-Trứ
SAIGON
Tel. 25764 — 21497

CHOLON SUB-BRANCH
130-132 Đại-lộ Khổng-Tử
CHOLON
Tel. 38254

★

HEAD OFFICE : *Plapplachai, Bangkok*

OVERSEAS BRANCHES :

London : *Barrington House 59-67 Greensham Street, London, E. C, 2*

Tokyo : *No 1, 2 Chome Muromachi, Nihon-bashi, Chuo-ku, Tokyo.*

Taipei : *No 24, 2nd Sce. Chung San Road North Taipei.*

Hongkong : *26-30, Des Voeux Road West.*

Central district : *Shell House, Queen's Road.*

Kowloon : *580 A. Nathan Road Kowloon.*

Singapore : *55 New Bridge Road*

Kuala Lumpur : *105 Jalan Bandar.*

New York Representative

Office : *44 Wall Street New York 10005 N.Y.*

http://tieulun.hopto.org

Tiền đồn

Truyện dài của THẾ-UYÊN (10)

(Xin xem BK.TĐ. từ số 224)

— Đại Úy ! Tiểu khu cho biết thco nguồn tin B 2, một đơn vị địch khoảng tiểu đoàn xuất hiện ở số nhà nầy lúc 19 giờ . . .

Yên ngừng nói, quì một chân xuống kê bản đồ lên đầu gối, cầm bút chì mỡ vạch một chữ thập. Viên cố vấn nghiêng người gần sát đầu tiểu đoàn trưởng, chăm chú nhìn, Yên nói tiếp :

— Giả thuyết của tiểu khu là chúng chuyển quâa chứ không định đánh ấp Bưng đâu. Nhưng cũng nên đề phòng. Có gọi Hy mang đại đội về đồn không đại úy ?

— Đề coi đã . . . Mang cái đèn ra đây ! Hy nó đóng ở đâu, đây hả ? Còn trung đội đi kích . . . Sao Vũ đi xa thế, Hy nó yểm trợ sao nổi . . . Sao anh không cho tôi biết ?

— Dạ, tưởng không quan trọng. Vũ vẫn có cái tính ấy, lộ hướng đi là hắn chọn điểm kích khác ngay đề khỏi bị đánh úp, Vả lại tôi cho 8i trí sẵn yểm trợ trực tiếpkhông qua Hy rồi.

Tiểu đoàn phó quay lại nhìn Định, nói :

— Đêm nay tôi tin thề nào cũng có lộn xộn lớn.

— Tại sao đại úy ?

— Anh không cảm thấy sao ? Mọi người đều có vẻ đứng ngồi không yên. Lính cũng vậy, chúng thức cả dù không biết rõ tình hình.

Định nhìn ra sân, những đốm lửa đỏ lập lòe trên bờ tường, trong sân, các bóng đen mập mờ ẩn hiện. Đột nhiên loạt tiếng súng cá nhân nổ khá gần, sau chợ bên kia lộ, chàng đứng dậy cùng mọi người. Những bóng đen di chuyển nhanh trong sân, thỉnh thoảng một đôi giày một báng súng lọt vào vùng ánh sáng. Tiếng súng vụt ngừng, đột ngột như đã xuất hiện, Vận quay lại hỏi tiểu đoàn phó :

— Toán thám báo của Vinh phải không đại úy ?

— Chắc thế. Họ sắp rút về đồn ngay bây giờ, tôi phải ra xem sao.

Định vội vã :

— Đại úy đợi một chút, để tôi lấy súng đi cùng.

http://tieulun.hopto.org

Trong khi chờ đợi người lính kéo ngựa kẽm gai sang một bên mở lối, tiểu đoàn phó đái vào hàng rào, nói không quay đầu lại :

— Anh chưa biết thiếu úy Vinh phải không ? Hắn ở tỉnh về lúc chiều, mang tụi thám báo đi liền . . . Mày có đèn đó không Kỳ ? Chạy vào lấy ngay cho tao !

Định can thiệp :

— Khỏi cần đại úy, tôi có mang đèn của tôi theo rồi.

— Đèn kiểu dân chính hả, thôi cũng được, đi cho rồi.

Sân chợ loáng thoáng vết đèn từ trong các căn nhà hắt ra, một con mèo mắt xanh leo dưới ánh trăng im lặng ngó đoàn người di chuyển sát các vách nhà. Có tiếng chó sủa nhiều và dữ dội đằng xa, một bóng đen nhô khỏi bóng tối, nòng súng thoáng hiện ánh trăng. Câu hỏi thì thào :

— Ai đó ? À đại úy.

— Toán thám báo về chưa ?

— Chưa thấy gì đại úy. Tổ báo động đang cố liên lạc.

Định theo người lính vào rạp hát bỏ hoang cuối chợ. Tổ báo động im lìm ngồi sau hai cánh cửa nghách làm chàng trong một khoảng khắc tưởng họ là những vệt vách lở trên tường. Mùi phân người khô mốc và mùi nước tiểu phảng phất lẫn với tiếng hiệu thính viên thì thào ở chân bục gạch ;

— Sử gọi Địa nghe không trả lời...Sử gọi Địa nghe không, trả lời...Đứt liên lạc từ lúc có tiếng súng đại úy.

— Anh cố đi. Anh Định theo tôi !

Qùi sau gốc cây, chàng cố gắng quan sát. Dãy tre, lớp rào găng phản chiếu ánh trăng nhưng bên dưới sát đất là vùng bóng tối dầy đặc. Tiếng chó lại sủa nhiều nhưng nhỏ dần về phía cây cầu đúc. Chàng ngồi đó đã lâu hay chóng, bao nhiêu phút, bao nhiêu giờ, chàng không biết. Thời gian như bị tiêu hủy trong thứ ánh trăng trắng xoá trên tất cả, cành lá, đất, ngọn cỏ, chàng và những vùng bóng tối. Đầu rỗng không, không cảm nghĩ, không dĩ vãng, chỉ phảng phất một tình tự an bình mỏng manh do sự hiện diện của khẩu súng lên đạn mở an toàn trong tay và viên đại úy già sắp đến ngày về hưu phía sau. Có tiếng lá khô gẫy nhẹ, chàng quay lại, bóng đen đã cúi xuống ghé đầu giữa hai người :

— Liên lạc được rồi, đại úy. Thám báo đụng địch, một đứa con bị thương. Họ về phía bên phải chợ, yêu cầu hiệu đèn liên tiếp.

— Đèn, anh Định !

— Mật hiệu, đại úy ?

— Hai ngắn một dài !...Tốp, tốp đã !

Viên đại-úy dùng cả hai tay úp chụp lấy đèn, càu nhàu nho nhỏ :

http://tieulun.hopto.org

— Để ánh sáng toé tùm lum như thế tụi chúng trông thấy cho ăn phóng lựu bây giờ...Hướng về bên phải chút nữa, được rồi, ngay chỗ nhà nhô ra đó...Mai anh nhớ kiếm đèn quân đội mà dùng.

Ánh trăng phía trước quá sáng làm Định cố gắng nhìn nhưng không thấy ánh đèn nào, chàng chú ý điều khiển nhịp điệu đóng mở, một dài một ngắn, một dài. Một lần hai lần ba lần, tay chàng bắt đầu tê đi vì tì quá mạnh trên bàn tay nắm chặt chiếc đèn nhưng trước mặt, dưới vùng ánh sáng của ngọn tre, lá dừa, vùng bóng tối vẫn im lìm dầy đặc.

Một hơi thuốc cay thoảng qua mũi, chàng quay lại nhận ra hiệu thính viên tổ báo động đã mang máy ra từ bao giờ, bàn tay đang khum lại trước mặt hút thuốc. Chàng cầm điếu thuốc ra hiệu, người lính hạ tay gần sát đất, đốm lửa đỏ xuất hiện. Khị cúi xuống châm nối, chàng thoáng nhận ra tiểu đoàn phó đang ghé miệng sát ống liên hợp, hàm răng lộ ra như một vệt trắng. Một tiếng huýt sáo rì rào lẫn âm điện-tử, vật trắng biến đi, lại xuất hiện :

— Đèn mau ! Họ về đó.

Chàng đặt vội điếu thuốc xuống đất, cầm đèn. Từ vùng bóng tối, hai vệt sáng lóe lên rất nhanh, chàng cố hướng đúng đèn trong tay về điểm đó, một ngắn một dài . . . Các bóng đen lờ mờ lần khuất sau gốc cây, chái nhà trở thành có hình dạng rõ rệt hơn. Chàng đứng dậy, toán người đã đến gần, mùi mồ hôi nồng mặn xông vào mũi. Tiếng tiểu-đoàn-phó :

— Vinh hả ? Đứa nào bị ?

-- Thằng Sẵn ... Vào đùi.

Mùi phân mốc trong nhà bỏ hoang lại bốc lên làm chàng rút bao thuốc ra, tiến sát vách bật lửa châm hút. Một bàn tay mạnh dạn ấn lên vai chàng :

— Cho tao một điếu mày. Mẹ kiếp ! Từ tối tới giờ chưa được hơi nào ! Thèm hơn thèm l . . . đi.

Ánh sáng bên ngoài hắt vào làm chàng nhận ra nét mặt Vinh, đôi mắt thoáng lấp lánh. Chàng chìa bao thuốc, nói nhỏ :

— Tôi là chuẩn-úy Định, lính mới . . .

— À, tốt.

— Vất vả chứ anh ?

— Đ. M. tụi chúng ! Toát mồ hôi ra mới làm được hai con, lấy được hai carbine chó đẻ !

Người lính bị thương rên lên một tiếng khi được đặt lên băng-ca nhắm vội mắt lại khi di chuyển ra khoảng sân chợ sáng ngời ánh trăng. Định búng mẩu thuốc lên thật cao, chàng theo rõi vòng cung đỏ tận cùng bằng một chùm lửa đỏ tung tóe trên đất và khi ngửng đầu lên nhìn quanh, chiếc băng-ca và tổ thám báo đã lẫn vào hàng rào đồn, tổ báo động đã trở lại, chìm vào vùng bóng tối trong rạp hát. Vinh cười khe khẽ :

— Nhớ vợ rồi sao, lính mới ?

— Làm gi đến nỗi thế.

— Hăng nhỉ ! Trong đồn còn rượu không, lính mới ?

http://tieulun.hopto.org

— Còn. Nhưng hết đá hết sô-đa.

— Sẽ có ngay, đi với moa !

Bóng đen của chàng đổ nghiêng dần về một bên khi đi về phía quán cà-phê, tiếng giầy va xuống gạch và một luồng gió luồn qua hàng cột chợ làm chàng thoáng tưởng đang đi trong sân nhà hồi nhỏ. Hình như tất cả là an bình từ lâu, vẫn vĩnh viễn an bình như thế, ánh trăng không làn mây che: xóa nhoà tiếng súng tiếng rên và những bóng đen im lìm khiêng cáng, làm tan biến lớp kẽm gai và men rượu khắc khoải trong người. Nhưng Vinh đã tạo ra tiếng động kỳ cục, phá quấy. Tiếng hắn giả như thều thào giữa những tiếng đập cửa bằng nắm tay

— Chủ quán mở cửa... Bớ chủ quán! Anh em Giải phóng quân đến thu thuế đây !

Một khung chữ nhật sáng xanh hiện ra trên đất, người Tầu thò đầu rụt rè rồi cười :

— Thiếu úy làm tôi hết cả hồn !

— Bộ tưởng các đồng chí thật sao ? Tết Côngo tụi chúng mới dám tới đây. Còn la de, còn đá, còn đế không? Có cái gì cho cái đó, mẹ kiếp khát quá là khát. Làm một ly, lính mới !... À, cái tên này tửu lượng khá. Có thể coi ban a thay mỗ gia được khi mỗ gia qui tiên... Này Siu cô nương, tên lính mới này trường túc hơn tôi, bỏ tôi đi lấy hắn lời hơn...

Người con gái lai bĩu môi không trả lời. Vinh phá lên cười, đưa ly bia lên uống một hơi dài. Định chăm chú nhìn, dáng điệu, lời nói của người mới quen, ánh đèn măng xông, quán cửa khép kín, đôi môi bĩu... đã đưa chàng vào một trạng thái khoái cảm ngắn hạn của một không gian trong đó mọi tương quan tình tự nhân loại mang một hình thức và mức độ mới. Vinh đặtly xuống bàn, đưa vạt áo bà ba đen chùi ngang miệng, một cán dao thoáng hiện bên cạnh sườn. Định giơ tay :

— Anh có con dao đẹp nhỉ, cho coi chút.

Một mảnh sáng bạc bám những vệt nâu phồng cao khô cứng, mùi máu tanh và mặn bốc lên. Vinh cười :

— Quên cha nó mất không chùi dao rồi !

— Lúc nẫy tôi nghe thấy tiếng súng...

— Bọn nầy quạt ngã hai tên tại chỗ. Vừa mới nhào lên lấy súng thì tụi chúng nhâu nhâu ở phía sau. Một tên bị thương chưa chết, moa phải cho một đường dao vào bụng nó mới chịu buông súng ra nằm chịu trận. Đ. m. tụi nó, quí súng hơn quí cả l... vợ nữa. Úi, xin lỗi Siu cô nương, Lỡ miệng chút síu mà. Thôi, xin cô lượng thứ xin cho kẻ hèn này chai la de nữa, cố tìm dùm chai có trái khóm... Mẹ kiếp, khát quá. Có lẽ tại moa làm ăn cái vụ ấy đêm qua kỹ quá nên đêm nay khát nước.... Này lính mới, dân tò te có thấy khát sau cái «dụ» ấy không ? Có hả tốt. Uống hết ly này một hơi đi... Tốt, tửu lượng khá, có thể đóng tới lon chuẩn tá sau này.

http://tieulun.hopto.org

Vinh dựa vào tường cười, quàng tay lên vai chủ quán níu ngồi xuống ghế bên:

— Chủ nhân uống với mô một ly chứ. Đừng lo ! Giới nghiêm 8 giờ là cho thiên hạ dễ đẻ nhiều con, đâu có giới nghiêm cho tên chưa vợ này... Tốt, tửu lượng khá, sau này có thể giầu bằng chú Hỏa, mua một góc Chợ-lớn lập cung A-phòng được lắm... Cứ yên trí, chưa say đâu, còn lâu mới say. Cho kẻ hèn xin chai nữa đi, Siu cô nương. Chai trái khóm nữa hả ? Tốt, uống đi lính mới... Sống ở dương gian.... Diêm vương phán hỏi rằng chi đó ? La-de... Uống đi lính mới.

Định uống một hơi dài, nhìn Vinh qua mầu vàng của chiếc ly, linh c m từ toàn thể câu nói, dáng điệu kia đều chứa chất một thứ yêu cái chết và sự sống pha trộn cuồng nhiệt rồi bời, một mức cuồng nhiệt như mê hoặc bằng ma túy quyến rũ làm chàng ước ao nhưng ýthức sẽ chẳng bao giờ có được. Chàng là kẻ đi tìm, Vinh là cái hắn tìm nhưng không biết. Hắn may mắn hay chàng may mắn.

— Anh ghét Cộng lắm sao mà đánh nhau hăng vậy, anh Vinh ?

Vinh ho sặc sụa ngồi bật dậy, xoay hẳn mặt lại nhìn :

— Bộ lính mới say rồi sao mà ăn nói kỳ cục vậy ? Mẹ kiếp ! Đánh cộng sản có chính nghĩa chứ, ít ra cũng để có thể uống la-de tùy hứng, tán gái tùy thích,



— Thế anh đang làm cái gì thế ?

— Uống một ly nữa, lính mới ! Cho bớt ngu đi... Hễ chiến đấu là phải chiến đấu cho cái gì mới được sao, lính mới ? Uống một hơi hết cái ly nầy đi cho bớt ngu. Được rồi đó, có tí rượu vào trông cái mặt cũng khá ra. Rồi, tốt. Bây giờ thử nói một câu nào thông minh nghe coi !

— 

Vinh vỗ vai chủ quán cười, liếc thiếu nữ vùng vằng đứng dậy đi vào trong :

— Lính mới khá đó, tấn tới ! Xin lỗi Siu cô nương lần nữa... Cô nương kiếm dùm cho một chai nữa. Yên trí, chai chót mà...

Vinh đưa chai lên miệng tu, ngươi chủ quán lúi húi gói viên đá đầy mạt cưa vào trong tờ giấy dầu. Tiếng đèn măng xông kêu vo vo êm đềm, Định lắng nghe nỗi thích thú mới đến chưa bao lâu đang từ tốn ra đi buồn nản như bàn tay che miệng ngáp của người con gái lai phía trong. Vinh đặt chai xuống bàn, tiếng va mạnh, khô khan. Có tiếng gọi từ đồn :

— Thiếu úy ! Thiếu úy Vinh !

Vinh đứng dậy, cầm chai rượu ra mở cửa :

— Làm cái gì mà la vậy, ông nội ?

http://tieulun.hopto.org

— Thiếu úy về ngay, đại úy kêu...

Định cầm viên đá bọc trong giấy bằng tay trái. tay phải cầm súng, cố đeo lên vai. Chàng nhắm mắt lại một thời gian cho quen bóng tối, nhìn thấy một con chó đang đứng sững giữa lộ, rồi nhận ra ánh trăng đang lấp lánh trên cột nước tiểu của Vinh đang chúc xuống mặt nhựa đường.

— Hãy đái giữa lộ dưới trăng một phát, lính mới! Bảo đảm đái như thế đỡ nhớ vợ... Mà toa có vợ chưa nhỉ ? Có rồi hả, tốt ! Thôi đi vô.

Sau một tiếng hắng giọng, Vinh giả giọng người say ngâm thơ trong khi hai người len lỏi giữa lớp rào kẽm gai tràn đầy vệt trăng :

— Quan to súng ngắn bề bề, thần l... ám ảnh cũng mê mẩn đời... Này lính mới, có biết ai là tác giả hai câu thơ nổi danh ấy không ? Ca dao à, bậy ! Bác Hồ làm câu trên, cụ Diệm làm câu dưới. Nhan đề là thơ Thống Nhất, toa không tin là toa ngu, ngu ngang hàng với các tướng 6 sao và các binh ba cành cạch... như toa chẳng hạn... Mẹ kiếp, thằng Yên nó làm cái gì thế này !

Một tiếng nổ lớn, tiếng đạn réo mạnh và ngắn, một khối sáng tóe ra hạ xuống từ từ. Cây cầu xi-măng hiện ra rõ từng dịp, mặt nhựa trắng xanh. Định dừng lại cạnh hố súng cối, hỏi :

— Bắn chiếu sáng làm gì anh Yên ?

— Hy nó yêu cầu. Chắc có chuyện rắc rối.

Giọng trung úy già ở một góc tối xen vào :

— Chắc lộ vị trí đóng quân rồi.

(Còn tiếp)

THẾ-UYÊN

thân hữu THÁI ĐỘ tìm đọc

THÁI ĐỘ số II

chủ đề Cách Mạng Xã Hội

chủ biên Thế Uyên.

— Phan Khắc Sửu, Hồ Hữu Tường, Trần Văn Tuyên, Nguyễn Văn Lực trả lời cuộc phỏng vấn về cách mạng xã hội.

— Cách mạng Xã hội với Tôn Dật Tiên, Lénine, Mao Trạch Đông, Nasser

đón đọc :

Tạp chí TIN VĂN

do một nhóm trí thức và văn nghệ sĩ chủ trương

Kể từ số 7, Tin Văn sẽ phát hành vào ngày **10** và **25** mỗi tháng.

http://tieulun.hopto.org

MINH-QUÂN

(1)

Lá thư Luân-đôn

Em Lê,

Cứ đinh ninh ngày thứ 8 là ngày đi Luân-Đôn như dự tính không ngờ vì T. mà trễ mất mấy hôm : sổ thông hành của T. chỉ còn có hai mươi hôm là mãn hạn mà tòa Đại Sứ Anh quốc thì buộc « mỗi du khách muốn đến xứ Anh phải có trong thông hành ít nhất 60 ngày phép » Em nghĩ coi : đổi 4 lần tàu điện ngầm, cuốc bộ hơn hai cây số chốc chốc phải dừng lại chờ T. tra cứu bản đồ thành phố, dò đường, để rồi sau khi bó gối chờ thêm hơn tiếng đồng hồ nữa mà được nghe họ nhã nhặn giải thích như vậy chị làm sao không tức được ? Giận sôi lên, song chị cố nén :

— Em phải làm sao năn nỉ với họ chứ, nói rằng : « Tôi chỉ sang Luân đôn có một tuần thôi, không ở lâu.... »

— Khổ quá, em đã nói rồi mà họ không chịu, chị ơi !

— Giỏi quá ! nào, bây giờ thì... chốc nữa chị lên tàu em tính sao đây ?

— Thôi ! chị đay nghiến em vừa chứ, từ hôm chị qua đến giờ toàn những rầy với la...

— Cho em chừa nói phét đi...

— Đâu phải em nói phét ? hồi em đi Thụy sĩ trong thông hành còn có 2 tuần mà họ có rầy rà gì đâu ? Tụi Ăng lê đến là khó chịu...

Trên đường về, chị chỉ nghĩ đến những nỗi bực mình vì chờ đợi mà hết thấy nó dài như lúc ra đi. Vào Self-service lại sắp hàng bưng, mâm trên tay cũng lại đứng sắp hàng chờ đến phiên mình, hai chị em ăn qua loa, vội vã rồi hộc tốc trở ra hầm tàu điện để tới Tòa Đai sứ ta, chờ xin gia hạn thông hành của T. Lại gặp bực mình. Trời ơi ! mấy ông nhân viên của tòa Đại sứ VN ! mục đích của mấy ông không phải là giúp đỡ kiều bào sao mà có vẻ làm khó cho dân mình quá. Cái gì mà lại bắt chờ đúng hai tuần mới ghi ? Eo ơi ! cứ nghĩ tới nông nỗi phải ở lại Balê hai tuần lễ chị chỉ chực khóc lên vì sốt ruột. Mục đích của chị có phải là đến Balê đâu ? Chị muốn đi, đi cùng khắp, Balê chỉ là trạm đầu của chị kia mà.

— Em chịu thua, đến lượt chị đi !

http://tieulun.hopto.org

T. mở cửa, lách mình ra ngồi phịch xuống ghế, cất giọng van nài chị.

— Được rồi đề tao! (ấy, chị có thói xấu là khi tức lên thì quên cả lịch sự, phải « tao, mày » như vậy cho hả giận)

Song khi chị chạm mặt ông ấy thì chẳng còn thái độ hùng hổ như vừa tỏ với thằng em mà lại cố tìm lời nài nỉ cốt để ông ta xiêu lòng đưa « cấp trên » ký sớm cho. Giọng ông ta lạnh ngắt :

— Ai cũng phải đợi hai tuần, tôi không thể giúp bà được, cậu em bà cũng như...

— Nếu tôi ở Balê hai tuần nữa tôi hết cả tiền, Balê đắt đỏ quá, mong ông hiểu cho, các ông không giúp đồng bào thì giúp ai ?

Ông ta ngần ngừ một lát rồi ậm ừ :

— Thôi được, I tuần vậy. Một tuần là sớm nhất đấy, nghe không ?

Chị không biết nói sao để em biết được nỗi vui mừng của chị, chị vội vã cám ơn ông ta và phóng ba bước ra tin cho T. hay.

Tuần lễ đó chậm chạp trôi qua và chị tiêu phí thì giờ trong những công viên, trong mấy Self-service, trong nhà thờ Đức Bà, Nhà Thờ Madelaine, Sacré-Coeur, trên bờ sông Seine thì có mỗi cái thú là ngắm mấy hàng bán sách cũ. Những ngày này chị và T. luôn luôn xung đột vì T. có thói dậy trưa, còn chị dù đêm nào cũng thao thức vì tiếng động của Balê nhưng sáng nào cũng mới 6 giờ là đã dậy! Cỡ 6 giờ rưỡi chị đã chỉnh tề quần áo ngồi đợi nó rửa mặt, còn nó vừa lầu bầu than phiền chị dậy sớm làm chi « đâu phải như bên mình mà dậy sớm » vừa kêu lạnh váng lên.

Hai chị em không ăn sáng ở khách sạn vì sợ tốn, cứ mỗi ngày kéo ra đường mua bánh mì điểm tâm qua loa, trưa ghé vô Self-service tối trở lại lần nữa. Lần nào chị cũng thừa được bánh mì, gói lại bỏ vào túi áo, mang về phòng, sáng hôm sau ăn (chỉ mình chị ăn thôi, T. kêu là cứng). Chưa bao giờ chị phải tính toán từng đồng như vậy. Chị thấm thía những nỗi khổ của một sinh viên trên đất Pháp, dù chị không phải là sinh viên và những giòng chữ của Vita viết trong cuốn Mây Ngàn hiện lên mồn một trong đầu chị !

Ngày 14-7 sắp đến, chị nói với T :

— Pnải rời Balê trước 14-7, nếu không em biết chị !

— Chị yên tâm ! lấy thông hành ở tòa Đại sứ ta ra là em đem lại tụi Anh liền.

Em mà thấy nét mặt hớn hở của T. khi nó giơ cao thông hành trước mặt chị và nói : « Nữ Hoàng ký rồi đây, chị phục em chưa » chắc em cũng bật cười. Nhưng chị, chị cau mặt khi nhìn vào thông hành thấy hàng chữ đóng trong cái khung đen: "Chỉ được lưu lại trên dất Anh thời hạn... vời điều kiện không được nhận vào làm bất cứ một công việc gì, dù có trả lương hay không » T. không để chị nói gì, nó lên tiếng trước :

http://tieulun.hopto.org

— Chị đừng cau mặt như vậy, khó coi lắm. Chị có định kiếm việc ở Luân Đôn đâu mà nóng mặt ? Xứ người ta có lệ như vậy, chẳng nên trách cứ làm chi.

Nao nức trót đêm, sáng 13-7 hai chị em trả phòng sớm, đi Métro đến hãng car sau một giờ khởi hành lại xuống car lên máy bay. T hí hửng nói to trong kh động cơ vang lên ầm ỹ:

— Bây giờ hai chị em ta « vượt biển Manche » thực sự rồi đó, chị thích chứ?

Lạ kỳ! tại sao lúc đó chị lại dửng dưng không một mảy may cảm động nào hết, Lê ơi !Độ một giờ sau thì đến phi trường Lympne, một phi trường nhỏ giống như một công viên hơn là chỗ máy bay lui tới. Đợi cả giờ nữa, họ mới chở mình về Luân Đôn.

Buồn cười: không quen lối đi bên trái nên chị hồi hộp quá cứ ngỡ phen nầy thì bỏ xác bên đường! T ngồi bên không ngớt chê: nào Luân Đôn lạnh, nào người ngợm gì cứ lầm lầm, lỳ lỳ, nào xe cộ gì xấu xí, nào tài xế ăn mặc lôi thôi, không như bên « mình » (mình đây tà cậu ta muốn nói Pháp dó, Lê ơi) Chị phát cáu lên gắt nó: « Chưa gì mà đã...» trong lúc ông tài xế ngồi yên, tiếp tục giữ lề phía trái làm chị thỉnh thoảng quên đi, lại thót cả ruột gan! Ngoại ô Luân Đôn đẹp lắm, song nóng về thành phố nên không vui mấy. Mãi đến 5 giờ chiều, chị mới thực sự vào thành phố. Đến hãng xe rồi, tìm cả giờ cũng không được cái phòng, sau lại phải nhờ một nhân viên trong hãng gọi điện thoại tìm giúp cho. T không ngớt lầu bầu kêu đói. Taxi bên Anh tuyền một màu đen, cũng cổ kính y như thành phố vậy. Có phòng rồi hai chị em rửa mặt qua loa, mặc thêm áo ấm rồi ra phố tìm cái ăn. Thấy hiệu cơm Tàu, T sà vào tức khắc, không cần biết đắt rẻ ra sao, nó lý luận thế này:

— Cả ngày đói meo, phải ăn một bữa, tới thì tới. Ngày mai hẳn tìm self service,(sợ chị không bằng lòng, nó thêm) dù sao, em cũng tin là rẻ hơn bên Pháp, chị yên tâm. Em đã nghiên cứu kỹ rồi.

Đó là bữa ăn ngon, có cơm món hai chị em đều thích và thèm kể từ ngày chị rời Việt Nam qua Pháp.

Sau bữa ăn, hai chị em lại một hãng máy bay xem, ôi chao là đẹp! những cái cửa tự động bằng kính dày hễ mình bước lại lập tức nó mở ra và nó đóng kín khi mình qua rồi làm T thích cứ ra vào, ra vào, không biết ngán. T tỏ ý hối vì đã vội vàng chê Luân Đôn là « thành phố gì tối tăm y như là thành phố chết » lúc ban chiều.

Chị thì có dịp lại máy bán tem thư, lục tấm bưa thiếp và nhất là lấy những sách về Du lịch trong mấy cái ngăn bên phòng vé,

Về phòng, hai chị em coi lại sách chỉ dẫn để lập chương trình cho ngày mai. Chị thì nhất định phải đến sông Tamise, chỗ mà ngày đêm chị mơ ước, thứ hai là nhà Charles-Dickens rồi đến Tháp Luân Đôn và Cầu Tháp. Phải coi cho được một « xen » đổi phiên gác của đoàn vệ binh Kỵ mã Hoàng gia Anh, Đến cầu Waterloo, nhìn xuống giòng nước chảy bên dưới, chụp một hình ở đó để sau này có thể nói

http://tieulun.hopto.org

rằng ngày sưa tôi đã ...« Sau đó, nếu Luân Đôn không đắt đỏ ở thêm và đi chơi đây đó vài hôm, còn không, trở về cũng hả. T. thì luôn luôn nói «Tùy ý chị»

Sáng hôm đó, hai chị em dậy sớm, ăn sáng tại khách sạn, rồi đi chơi. Tìm cho ra miệng hầm tàu điện ngầm gần toát mồ hôi. Phòng triển lãm họa phẩm của Hàn Lâm Viện Hoàng gia gần nhất nên xem trước nhất. Mua vé vào cửa rồi, họ có bán (hay cho thuê) những cuốn sách nhỏ có in hình những họa phẩm và chỉ dẫn cách xem, nhưng nhìn lại giá tiền chị đề nghị T chỉ thuê coi xong trả lại chứ không nên mua vì đắt quá mà mình có nghiên cứu hay chuyên môn về hội họa đâu kia chứ ? Nhiều bức tranh rất lạ, rất đẹp, mà cũng có nhiều bức chị chẳng hiểu gì tốt đẹp nhứt là tranh Nữ Hoàng (dĩ nhiên theo ngụ ý) song những hình ảnh xuất sắc nhất tại đó là những bức tĩnh vật, những dĩa hoa quả. nhìn không biết chán. Có những quả đào trên lụa mà nổi bật lên từng sợi lông tơ, mịn màng cho đến nỗi chị phát thèm chờ khi vắng người thò tay sờ vào mệt cái, những quả táo y như táo thật và từng chùm nho chín mọng làm mình phải nuốt ực nước dãi cứ ứa ra !

Có một nhà thờ rất lớn (chị quên tên) bên trong tượng chiến sĩ chừng như nhiều và lấn át cả tượng các vì thánh !

Ngoài công viên, đường phố không thấy quí bà trỡn ngực như bên pháp, mà toàn tượng quí ông đứng chống kiếm hay ngồi oai vệ trên lưng ngựa chỗ công viên. Trước nhà thương Georges nhà thương hồi Churchill mồ đó, ngoài tượng Tấn sĩ Wellington, chị thấy một tượng chiến sĩ bằng đá trắng, nằm dài trên mặt đậy cái mũ sắt thoạt nhìn phát khiếp.

Chợ cá Luân đôn chị mới đi ngang chứ không ghé lại mà nghe mùi nặng không kém chi mùi chợ Trần-Quốc-Toản của mình.

Chị cũng đi một vòng tàu trên giòng sông Tamise cho bõ công ngày ao đêm ước. Tàu phăng phăng rẽ sóng, nước sông ngầu đục và quang cảnh hai bờ chẳng chút hấp dẫn : những kho hàng đổ nát dọc theo bờ, những trục cần, những con tàu, những ống khói,., đó đây toàn một mầu sắt rỉ với mầu bùn của lòng sông bị quậy lên, của dầu cặn, ngang đến cầu Waterloo thì T. không chịu nổi nữa, cậu ta nôn oẹ và rủa ầm. Tàu chảy trên sông Tamise không đẹp bằng Bateau mouches của Pháp đâu, Lê ạ !

Chị đến xem Vệ binh kỵ mã Hoàng gia đổi phiên gác vào ngày thứ ba, sau khi đến Luân Đôn. Đó là một quang cảnh vừa phổ thông, vừa đặc biệt của thành phố : những Vệ binh kỵ mã người nào mặt mày cũng rất sáng sủa, thư sinh, cái áo khoác ngoài đỏ thẫm. thanh kiếm sáng chói, đôi bao tay trắng lốp, chiếc mũ sắt có ngù ngọn vắt và đính chỏm lông dài màu bạch như bộ tóc các minh tinh, thả rũ ra sau đằng trước vành mũ che kín trán và gần khuất luôn cả mắt, những ngù vai và hàng khuy đồng lóng lánh, họ hợp với những con tuấn mã lông mầu sẫm, đuôi dài và mướt như có tẩm dầu, ngựa cùng luân nhiên thay nhau tạo một khung cảnh trang nghiêm rực rỡ làm thành một xa xỉ phẩm cho Luân Đôn và đẹp mặt cho Hoàng gia không ít.

Họ ngồi trang nghiêm trên mình ngựa, kiên trì thản nhiên chịu đựng sự tò mò đôi khi rất nghịch ngợm-của hầu hết du khách và lũ trẻ đến đem, một sự chịu đựng rất

http://tieulun.hopto.org

đáng cho mình thán phục. Thỉnh thoảng, ta thấy con ngựa còn tỏ dấu bực mình vẫy đuôi, dẫm vó, lắc đầu, còn họ, tuyệt nhiên không : họ ngồi thẳng nhìn thẳng lầm lỳ như pho tượng. Từ sau đuôi ngựa nước tiểu, phân đọng từng vũng lai láng mùi khai thối xông tận mũi mình-dù mình đứng cách xa-vậy mà họ làm như không ngửi thấy.

Trong vòng thành Tháp Luân Đôn cũng có những kỵ mã như thế, song trang phục khác hơn đôi chút : quần đen viền nẹp đỏ, cũng gươm, cũng ngựa, nhưng mũ thì đen tuyền cao như chiếc giày ống, kín trán, cũng gần lấp mắt và như làm toàn bằng lông. Dưới bầu trời u ám của một Luân Đôn cổ kính, sắc phục của họi thấp thoáng ẩn hiện trên bãi cỏ xanh mượt, quả đã làm cho du khá ch bớt nhàm chán vì khung cảnh nặng nề bên trong Tháp ; những bộ giáp sắt, những khẩu đại bác, những hàng cột đá, những tháp canh chật, thấp và tối tăm. Thật vậy, Lê ơi ! Cổng Phản trắc, Tháp Máu, những dụng cụ hành hình tội nhân, pháp trường này mà ngày trước vua Henri VII hành quyết bà vợ thứ và ngay cả những con quạ đen lảng vảng quanh cuối lâu đài trong Tháp đâu phải là thứ du khách muốn nhìn xem !

Một điều chị rất thích là bất cứ lúc nào hễ thấy mỏi chân là ta có thể nằm dài xuống bãi cỏ trước mặt, không bao giờ bị cảnh binh biên phạt như ở Bn lê. Trong các công viên ở đây, người ta đi, lại, nằm, ngồi, trẻ con chạy nhảy; đuổi bắt, dắt súc vật đi dạo và dẫm bừa lên cỏ không chút e dè, kiêng nề.

Tại Ba lê chị thường đi xe điện ngầm vì rẻ và vui nhưng tại Luân Đôn th không : giá tiền đã đắt mà qua mỗi trạm còn phải mua vé thêm, đường hầm chật, tối, trần thấp, tàu nhỏ, hơn là tàu Pháp, không phải là chỗ để chị dùng quan sát mọi người. Gió luồn xoáy vào đường hầm lạnh run và nghe hun nút, mỗi, lần tàu đến. nó như mang theo cả cơn lốc dữ phả vào mặt khách và khi chạy nó cuốn theo cái đuôi dài ngoẵng cả sự tăm tối vả lạnh lẽo ghê hồn. Khung cảnh dưới hầm tàu điện tại Anh tẻ nhạt, buồn hiu hắt, nhất là khi tàu chạy rồi sự hoang vắng làm cho kẻ yếu bóng via rợn người lên.

Thành phố không có những kiến trúc vĩ đại như pháp, song phía ngoại ô thì người khó tính đến mấy chắc cũng phải hài lòng gọn gàng, xinh xắn, có cỏ, vườn hoa. Tại đây màu xanh đã lấn áp được cái cảm giác nặng nề của du khách về một Luân Đôn đầy ống khói và u tối.

Rất nhiều hàng báo không người ngồi bán. Đậu xe ở đâu thường phải trả tiền. Khắp thàạh phố Hội Bảo-vệ súc vật luôn luôn hiện diện bằng những hai chữ « cảm ơn » trên cồ và một cái khe nhỏ vừa chui lọt một trinh.

Chị khôhg gặp mấy ông, bà già lụ khụ ra phố mua thức ăn hay chen vào Self-service một cách khổ sở như Balê chị cũng khỏi đầ ycửa ra vào hầm tàu điên giúp họ như ở Pháp.

Thanh niên nam nữ không hề hôn nhau bừa bãi những nơi công cộng như Balê. Phụ nữ anh đơn giãn hơn phần đông phụ nữ Pháp, mầu áo của họ thẫm và

http://tieulun.hopto.org

tối trên xe buýt, trên tàu ngầm chẳng thấy mang vòng cổ, hoa tai (Pháp trái lại : chị đã « cá » với T. và chưa hề tìm được một bà già nào–dù là ngồi bấm vé tàu điện ngầm đi nữa-mà vắng hai thứ trang sức đó) Họ có vẻ ít lời và rất nghiêm nghị, kém lanh lẹ hơn phụ nữ Pháp. Trong hiệu ăn. họ ngồi lặng lẽ nhìn khói thuốc trong lúc ông chồng nói ba hoa, hà tiện cả nụ cười tán đồng nửa miệng.

Dịu dàng, đơn giản, kín đáo phải chăng là đặc tính của họ ? Đến như bọn trẻ dưới hai mươi thì lấc ca. lấc cấc. đứa nào cũng tóc dài phủ cả vai kín cả mắt. cũng cao lêu nghêu, như đúc một lò với lũ quái Beatles, song đặc biệt đến hai mươi tuổi trở lên thì anh nào ra đường cũng nhìn thẳng tới trước, ăn mặc tề chỉnh, anh nào cũng như muốn nói với du khách :

— Coi đây ! coi thanh niên Anh quốc đàng hoàng chưa ! đừng có phán xét tụi tôi qua bọn tiều quỉ kia đấy nhá !

Đến những ông công tư chức trung niên thì gần như không bao giờ rời được cái dù, họ móc trên cánh tay, trên vai, xoay tít trong không khí, cái dù kè kè bên họ như các bà xách sắc tay, như một món trang sức, dù cho Luân-đôn gặp những ngày nắng ráo.

Nữ sinh không thấy đi lẻ tẻ mà đi chơi từng toán như nữ hướng-đạo-sinh, và không phải là hướng đạo song họ cũng mặc đồng phục, mầu nâu, mầu lam, mầu xanh v.v...cái lối trai gái trêu nhau ngoài phố, cười nói chớt nhả tuyệt nhiên chị không thấy như trên đất Pháp. (hay là chưa kịp thấy ?)

Dân Luân-Đôn thích ăn nóng và thích uống trà, thường thường là tra vào sữa thế cà phê. Bánh ngọt thật nhiều, thật đẹp và có đặc điểm là vừa rẻ vừa ngon. Về điểm này, T. tỏ ra rất hợp với Luân-đôn. Len dạ cũng nhiều và rẻ hơn trên đất Pháp.

Buổi sáng họ ăn thật sự : chỗ khách sạn chị ở, họ dọn lên tận phòng cho mình (hay mình xuống phòng ăn chung cũng được) một bình trà cự đại, một bình sữa vừa vừa, một bình đường, một dĩa bàn jambon kèm 2 cái trứng lớn, bơ, mứt, và hai lát bánh mì. Hai chị em chị cứ việc cố ăn cho kỳ hết để đủ sức đi tới trưa cho khỏi tốn thêm, quanh quẩn ở Tòa nghị-viện BigBen, các nhà ga, các đại lộ. các công trường (Victoria, Piccadilly, Cannon, Trafalgar-Square, Oxford, New-bon Holborn v.v...) Công trường ở Luân-đôn không sáng sủa và đẹp bằng ở Pháp.

Luân Đôn không hấp dẫn được những du khách ưa chuộng cái đẹp đồ sộ bề ngoài. Các cửa hàng cũng nhỏ hơn Pháp song bên trong rất trang nhã, ngay cả những Self-service cũng khnôg có cái không khí hỗn tạp nhộn nhịp như Ba Lê. Trong một Self service kia, chị thấy có cả những cái móc nhỏ trên những bàn ăn để khách hàng có thể móc dù, treo sắc !

Tặng phẩm và đồ kỷ niệm ở Luân-Đôn tinh vi và đẹp mà lại rẻ hơn tại Ba Lê Chỉ có bưu thiếp thì hơi đắt hơn đôi chút so với Pháp và Thụy sĩ. Có lẽ vì Luân đôn không có những thắng cảnh như Thụy sĩ và không có những kiến trúc vĩ đại như Ba lê, những bưu thiếp mầu của Luân-Đôn chỉ xoay quanh sông Tamise Cầu Tháp, Big-Ben, Tòa Nghị Viện, và những ký mã Vệ-binh rực rỡ cả người lẫn ngựa !

http://tieulun.hopto.org

Ngày đầu đến Luân đôn, chị và T. mất cả giờ mới tìm thấy hầm tàu điện và thùng thư. Song khi quen rồi thì bất cứ đi đâu, đứng đâu cũng thấy hai thứ đó sờ sờ trước mắt. Tuy vậy, T. không ngớt phê bình hình dáng của hai thứ đó không sáng sủa và xấu hơn bên Pháp.

Qua Luân-Đôn chị thích đi buýt hơn métro, vì được cái thú trèo lên tầng cao nhìn bao quát các cửa hàng, các con đường, nhất là được dịp quan sát các cửa hàng, các con đường, nhất là được dịp quan sát những người đàn bà bán vé trên xe buýt : họ ăn mặc rất gọn gàng, lè kè bên lưng một cái sắc vải, ôm trên ngực dụng cụ bán vé na ná như cái máy gọt viết chì, hễ thấy khách lên xe là tức khắc quay một vòng nghe «rèn rẹt», từ trong máy một đoạn giấy trồi lên, họ thò tay rứt ngang trao cho khách, miệng không bao giờ nói : «xin mời quí khách mua vé» mà cứ lặp đi lặp lại hai tiếng «cảm ơn». Rồi khi đến trạm, họ nhắc du khách xuống xe cũng bằng hai tiếng đó, làm mình không biết cứ ngôi ỳ ra, phải có ông khách thương tình bảo nhỏ cho mới biết !

Trong hầm tàu điện ngầm T. luôn luôn cau mặt vì không tìm ra W.C. Về sau chị lưu ý cậu ta «hễ cứ thấy hàng chữ sáng loáng : «Lady and Gentlemen» thì phải hiểu ngầm là chính đó chứ đừng tìm đâu vô ích».

Công nhân, tư chức, nội trợ đều giữ thói uống trà vào buổi xế, vào giờ đó các hiệu bánh ngọt, mấy Self-service không có chỗ chen chân.

Trong những ngày ở Luân Đôn chị sống rất phong lưu, không như bên Pháp, chỉ vào Self-service để bưng trà và bánh ngọt buổi xế thôi, còn sáng nhất định ăn ở khách sạn, tối nhất định ăn hiệu Tàu, luôn luôn ăn cơm vừa rẻ vừa ngon.

Chuyện phiền phức nhất cho du khách trên đất Anh có lẽ là lối tính tiền : đơn vị tiền bạc không phải thập phân như các xứ khác, nên mỗi lần mua sắm, mọi người đều lầm nhầm nh[illegible] phù thủy là thường !

(Còn tiếp 1 kỳ)

MINH-QUÂN

Đã phát hành

THƠ CHÌ TÚ KẾU

- Những cây chì và những người muốn chì một cây đều đọc

THƠ CHÌ TÚ KẾU

- Đọc thơ chì để hiểu những cái nhi nhô, nhố nhăng, bi hài-kịch của thời đại khốn nạn, mất dạy này.
- Tiếng-Nói xuất bản, Đằng-Giao trình bày

Giá **54** đồng

http://tieulun.hopto.org

Bài thơ tình đầu

Em về giải áo mây bay
Bến sông hoa trắng trăm ngày cỏ non
Mắt em xa mấy chiều buồn
Trời nghiêng vách mộ cây đừng vút cao

★

Cánh môi chiều nhạt hoa đào
Khăn bay sắc lửa chim nào hư không.
Anh ngồi thức một khuya trông
Đêm đi rời rã trên đồng cỏ hoang

★

Nhớ nhau biết mấy chiều vàng.
Bụi sương muối động trên hàng cây thưa
Giấc này anh ngủ hay chưa ?
Nửa khuya trở mộng không mưa buồn người

★

Hoa hướng dương nhớ mặt trời
Kể em Hồng-Lạc chuyện người vọng phu
Anh từ khi bỏ biên khu
Từ rừng cao bỏ mùa thu xuống thành
Nghĩ mình tuổi chửa sang canh
Học bao huyền thoại chiến tranh mịt mù

★

Nàng Tô-Thị đứng vọng phu
Trên đồi suốt mấy nghìn thu vẫn buồn
Người từ chiều nọ đi luôn
Lửa chinh chiến dậy mười phương khói lòa

★

Một người con chửa biết cha
Một người vợ sống làm hoa mặt trời
Trải bao sương gió tơi bời
Lời xưa biền vẫn trên trên trời nỉ non
Trăng vơi rõi một phương buồn.
Đá chung thủy đứng ôm con đợi chờ

★

Kể em câu chuyện buồn xưa
Học đi em để bao giờ nhớ nhau !

PHẠM-THIÊN-THƯ
(Mặt trời trên ngựa)

http://tieulun.hopto.org

● MỘNG TRUNG

Bài đăng từ BK.TĐ. số 215

Hôn nhân dị chủng

Nguyên nhân đi tới ly dị

(Xin xem từ BK.TĐ. số 220)

Anh H. tấn sĩ văn chương và tấn sĩ luật học. Tuy anh là một nhạc sĩ có khả năng nắn những tiếng đàn mùi rung cuốn rún, một thi sĩ có biệt tài về loại thơ trữ tình, anh vẫn là một công dân Việt Nam có tư tưởng cấp tiến. Anh yêu nước và đã tham gia mạnh mẽ trong phong trào chống Pháp thời kháng chiến ở Việt-Nam.

Luật pháp và chánh trị làm nặng óc con người trí thức của anh bao nhiêu thì tình yêu quê hương và mộng tưởng về người phụ nữ Viêt Nam yêu kiều nó có một thứ hương mê làm xao động linh hồn con người nghệ sĩ của anh bấy nhiêu. Bóng dáng của thiếu nữ Việt thường hiện lên vô cùng mĩ miều và tình tứ trong những vở kịch và thơ của anh. Vậy mà duyên đời thử thách và oái oăm làm sao, những thiếu nữ Việt mà anh quen biết, cùng trang lứa với anh, không có cô nào có đủ cởi mở và sẵn sàng đến với anh đúng lúc để lấp được khoảng trống to, đầy những ước mơ sôi nổi trong tim hồn anh và chia sớt sóng gió trong cuộc đời anh được. Giữa lúc ấy, một nữ họa sĩ kiêm ca sĩ Pháp có tài làm tươi mát được đời sống tinh thần và thực tế của anh H. chẳng những bằng những nét vẽ huyền diễm trong các họa phẩm của cô, mà nhất là bằng tư tưởng chính trị cấp tiến. Anh H. có cảm giác nhận thức về cuộc đời với những nét sống đẹp trẻ còn tàng nầ trong cánh cửa hồn người thiếu nữ Pháp đó có thể cùng rung một nhịp điệu với mình.

Cô Th. lại khắn khít với những nhân vật trong thi phẩm của anh H. do anh giãi thích, nên cô nuôi mộng học tiếng Việt để ngày nào đó, cô có thể thay các nhân vật nầy hát lên lòng mình bằng những lời thơ của tác giả. Cũng vì vậy mà lần lần cô Th. biến thành người lý tưởng của anh H.

Có thể nói với bạn rằng đây là một cặp vợ chồng dị chủng tài sắc vẹn toàn ưu điểm nồng cốt đưa đến hôn-nhân theo anh H. và chỗ mà mọi người không chờ đợi là chị Th. cùng chồng chống lại việc thực dân đang hoành hành trên lãnh thổ Việt-Nam.

Chuyển mộng thành thực không phải là dễ. Thời gian trôi theo ngày tháng, chị Th. ở với chồng đã có 3 con mà mãi bận bịu với cái sống của gia đình, mãi nổi chìm với cuộc đời chánh trị gian lao của chồng, chẳng những chị Th. vẫn chưa học được tiếng Việt để hiểu, để

http://tieulun.hopto.org

hát được những thi phẩm của chồng, mà cả đến con cái cũng không học được một chữ Việt nào ; cả hai đều không biết nói tiếng Việt.

Nhiều khi giữa đám đông bạn bè anh em H. thao thao bàn cãi, diễn giải về nhiều vấn đề, mọi người vỗ tay tán thưởng thì vợ anh chỉ nhìn anh từ phía rồi vỗ tay theo mà chẳng hiểu chút gì

Nhìn vợ con, anh H. ngao ngán. Họ là những người thân yêu nhất đời của anh, nhưng họ là họ mà anh là anh. Sống chung, ăn, ngủ và làm việc, hết rồi. Ngoài việc hai vợ chồng cùng chung một lý tưởng, anh H. cũng cảm thấy lạc loài, cô độc trong cuộc đời và trong những thông cảm sâu xa như phần đông bạn bè Việt của anh đã có bạn đời dị chủng. Trong cái vực thẳm của hồn anh, chỉ có một mình anh chơi vơi, nhiều khi anh tự hỏi : nếu vợ chồng anh không cùng chung một lý tưởng, không biết anh có sẽ cùng với vợ đi đến cuối quãng đường đời chăng ?

Những khi mệt mỏi, anh H, mượn tiếng đàn, tuy một mình dỗ mộng ngày mai, nhưng lòng ấm ức, thèm khát có người cảm thông hòa điệu thì vợ con anh như người câm điếc. Tiếng đàn anh cho là đầy quốc hồn đó, chẳng những không có năng lực gợi cảm được vợ con mà những kỷ niệm xa xưa ở quê hương anh đnag tha thiết hồi tưởng, nó cũng giống như cuộn phim câm, nặng nề chảy trong bãi tha của anh, không ánh sáng, không tiếng nói.

Chị Th. khổ cái khổ của chồng nên chị khuyên chồng về xứ và chị bằng lòng đi theo. Nhưng bạn ơi, ở thôn quê xứ mình làm sao có đủ điện nước, nhà tô, nền gạch, giường nệm, chăn bông, sữa bơ, thịt, thuốc cho đời sống người thường dân xứ này ? Thiếu tất cả các thứ trên mà nghề vẽ với khiếu thẩm-mĩ của người Âu.Châu và nghề hát với tiếng hát ngoại quốc của chị Th. không thể thực hành trên đất Việt Nam để giúp chồng một tay lo sống và gầy sự nghiệp. Rồi quanh năm còn chịu nắng cháy, mưa bùn, muỗi ruồi, kiến, rệp. Đầy thiện chí nhưng không chịu nổi thời tiết và cực khổ chị Th. đau nặng phải về Pháp điều trị. Chị thử trở về quê chồng nhiều lần nhưng lần nào chị cũng mang bệnh ngặt lại phải trở sang Pháp !

Ai cũng nghĩ anh H. bây giờ còn khổ nhiều hơn khi còn ở Pháp. Vì lúc trước, anh chỉ thiếu người tri âm tri kỷ, mà nay, anh lại thiếu luôn cả người bạn đời cùnglý tưởng và xa hai đứa con nhỏ phải sống với mẹ. Vậy mà sự thật thì anh H. lại thấy được dễ chịu hơn ; tuy thiếu tất cả nhưng anh ít bị ray rứt cay đắng như xưa.

Vợ chồng anh H. không ly dị nhau, nhưng mỗi người ở một góc trời, sống với nỗi khổ riêng của mình có lẽ đến suốt đời mà không ai nghĩ rằng hạnh phúc là đoàn tụ.

oOo

Anh Ph. con nhà giàu có vừa học giỏi vừa có óc kinh doanh. Anh đã hứa hôn với một thiếu nữ Việt rồi mới sang Pháp. Cha mẹ hai bên đều đồng ý chờ anh học thành tài rồi hồi hương cưới vợ.

Khi anh Ph. đậu bằng tiến sĩ bào chế, nhiều bà mẹ Việt bên này muốn gả con gái cho anh. Chẳng những anh Ph. từ chối vì anh đã yêu cô E.C. , một sinh viên Pháp nghèo và học hành dở dang,mà anh còn hồi hôn với vị hôn thê của anh nữa.

Anh Ph. trả lời với cha mẹ hai bên rằng : ngoài tình yêu của anh đối với E. C. , sở dĩ anh cố ý cưới vợ nghèo và chưa có nghề nghiệp là để sau này anh

http://tieulun.hopto.org

trọn quyền định đoạt mọi việc. Anh sẽ không như bạn bè anh thường để cho vợ tự tung, tự tác, làm khổ, xỏ mũi. Anh sẽ dạy vợ anh học tiếng việt, lễ phép người Việt và theo nếp sống thuần tuý Việt Nam để vợ anh trở nên vợ hiền dâu thảo: Anh kiên trì thực hành quyết định tự cho mình là ông thần tác phúc cho chính mình, mà thắng hay bại, chỉ do bàn tay anh nắm hay mở mà thôi. Ngoài điều đó, theo anh phụ nữ Âu châu đã khoẻ đẹp mà còn giỏi dang, dạn dĩ, bặt thiệp thức thời nhờ trí rộng, không câu chấp hẹp hòi như phụ nữ Việt. Như vậy cô E.C. sẽ giúp được chồng thực hiện mộng doanh thương rồi sau này, anh sẽ đem vợ về Việt Nam để phụng dưỡng cha mẹ già vì anh là con một, vợ chồng anh sẽ sung sướng vì nhờ sự kết hợp của hai dòng máu khác nòi giống, lại là hai đòng máu của hai dân tộc thông minh, chắc chắn các con anh sau nầy sẽ đẹp và khôn ngoan nữa.

Tràn đầy tin tưởng anh. Ph. quyết định của mình với cô E.C. Thì cô đồng ý và nhận chịu làm vợ anh với tất cả các điều kiện trên. Anh Ph. độc đáo lại không cho cô E.C. biết mình là con nhà giàu có, không đi chơi, không mua sắm mà còn bày ra cảnh túng thiếu, vay mượn để thử lòng ý trung nhân, thì cô E.C, tỏ ra ra trung thành và can đảm. Đám cưới của anh rất nghèo nàn anh chỉ mời một ít bạn thân đến đự tiệc trà bánh đơn giản để anh giới thiệu ý trung nhân, Rồi anh Ph. tuy là một nhạc sĩ tài tử, nhưng ngón đàn của anh cũng đưa được hồn người lên đến mấy từng mây. Anh thường mời bạn Việt đến đàn ca thâu đêm và xúm xít với nhau trong những bữa cơm Việt trong một phòng « bonne » nhỏ tối om mà ngày đêm phải đốt đèn : Vì quanh năm, nơi đây không có lấy một tia mặt trời. Trong cái tổ uyên ương nghèo nàn với cách sống của chồng như vậy mà cô E C. cam chịu tất cả cực khổ không một lời than van.

Cha mẹ cô E.C. không bằng lòng cho con lấy chồng ngoại quốc nghèo mà còn chịu đựng kềm thúc, nên mấy phen bảo con ly dị mặc dầu cô E.C. đã có mang. Nhưng cô E.C. vẫn làm theo ý mình cô chắc chắn sau nầy mình sẽ được sung sướng vì hiện thời anh Ph. đang dự bị để giựt thêm mảnh bằng tiến sĩ khoa học.

Sau khi thi đỗ, có được một con, cô E.C. đã quen sống cảnh cơ hàn rồi, anh Ph. mới bắt đầu doanh thương và có rất nhiều tiền. Cô E.C. giúp chồng đắc lực, nuôi dạy con cái y như anh Ph. mong muốn nên anh rất sung sướng, chẳng những anh hãnh diện cho vợ mà nhất là cho anh, anh đã thành công trong việc chọn vợ, rèn luyện bạn đời như ý muốn mà còn nắm trọn được quyền chồng đối với một người vợ dị chủng. Rồi đây ngày anh đem gia đình về quê, cha mẹ thân quyến sẽ thấy anh đã khôn ngoan, biết đề phòng, không như bạn bè thường làm khổ đời mình và cha mẹ vì đã lấy vợ dị chủng.

Nói sao cho xiết nỗi sung sướng của anh Ph. khi đặt chơn lên dất tổ, gặp lại cha mẹ, thân nhơn để giới thiệu người vợ lý tưởng, bốn đứa con khoẻ đẹp thông minh cùng với sự thành công rỡ ràng về mọi mặt của sẽ thấy rõ anh không phải là một kẻ vong bản mà là người thức thời, tân tiến, không bo bo bảo thủ, lúc nào cũng nô lệ cho lý trí phong tục mà không chịu hiểu tiếng nói của con tim, anh lại biết dung hòa và kết hợp hai cái cũ và mới từ hình thức lẫn tinh thần để tạo tác một kết quả tốt đẹp. Bây giờ anh Ph. chỉ còn có một việc phải làm là lập nghiệp, tạo tổ ấm vĩnh viễn trên quê hương để phụng dưỡng cha mẹ già.

http://tieulun.hopto.org

Có thể nói rằng từ lúc lập gia đình đến bây giờ, đóa hoa hạnh phúc đời tình ái của Ph. đã nở với tất cả tinh anh phong phú của nó, mà từ đây trở đi nó sẽ bắt đầu đi đến thời kỳ héo tàn rơi rụng.

Sống giữa đồng chủng và thân nhơn của chồng, chị Ph. lần lần thấy khó chịu, bực bội và nhiều khi hồ thẹn với bạn đồng chủng của chị tại Việt Nam. Cha mẹ chồng chị là hai lão nhà quê ; ông bới tóc, bà ăn trầu. Nhà có điền sản nên ông bà không chịu yên phận ở thành thị cho vợ chồng chị phụng dưỡng mà cứ đòi về làng săn sóc việc đồng áng. Thỉnh thoảng chị phải chiều chồng về quê thăm viếng cha mẹ chồng, nhưng chị thấy như mình bị đày đọa, buồn bực chịu không nổi, nên dắt một vài người bạn Pháp theo thì cái cảnh cha mẹ chồng quần bô áo vải lấm lem, đi chơn không, lội bùn, ăn gói, ăn bốc cơm rau với mắm với khô dưới bóng cây, trên bờ ruộng làm cho chị khó chịu với bạn bè. Rồi trẻ con hàng xóm đến chơi với con chị thì nghèo khổ rách rưới, mũi dãi thò lò. Đời sống thôn quê đèn dầu, nước rạch, kiến, rệp, muỗi, ruồi, bần thỉu chị không vui vẻ mà ở chơi lâu được. Còn ngay như ở thành thị thì nỗi trần truồng của một giống dân chậm tiến, nghèo nàn, cũng không dấu được những nét sống thô lỗ nhan nhản về mọi mặt của nó trong đời sống thật tế hàng ngày. Chị Ph. chỉ biết tiếng Việt đủ nói vặt trong nhà, có đâu để trò chuyện hoặc đọc nhiều để hiểu hay thấu đáo được những cái gì cao, đẹp trong tâm hồn và tinh thần người Việt. Chị đâm ra khinh bỉ nòi giống của chồng và anh Ph. đã nhận ra điều ấy trong cách cư xử nói năng của vợ đối với mình và cha mẹ mình ; nhất là trong những lúc có mặt những người đồng chủng của chị Ph.

Lòng tự ái về giống nòi đất nước của hai người mỗi ngày một căng to và hầu như ngày nào vợ chồng anh cũng cãi vã với nhau.

Bây giờ, chị Ph. không thích sống trong gia đình và chăm sóc chồng con như trước mà lại hay chơi với bạn đồng chủng hơn. Rồi quyết định cuối cùng của chị là trở về Pháp sống với cha mẹ trong một tỉnh nhỏ gần biên giới Y-pha-nho.

Bàn tay anh Ph. vẫn cố nắm chặt nhưng chim hạnh phúc vẫn bay. Thương con, không nỡ để chúng thấy sự ly tán của cha mẹ, anh Ph. đành thu xếp mọi việc rời cha mẹ, quê hương mình đi theo vợ con sang Pháp.

Ở quê vợ trong một tỉnh nhỏ, anh Ph. không doanh thương được như trước mà chỉ đi làm việc lương tháng nuôi gia đình. Suốt ngày ở sở không bạn đồng hương, về nhà, vì ở gần thân quyến của vợ nên lúc nào cũng bị bắt buộc nói tiếng Pháp, Vợ con anh quên lần tiếng Việt và riêng anh, anh thèm nói tiếng mẹ đẻ khắc khoải không khác gì người nghiện thiếu nhựa. Vợ anh đầy đủ thảnh thơi nên không còn bị cha mẹ xúi ly dị với chồng, con anh được ông bà ngoại cưng chiều đưa đón và chị Ph. rảnh rang, thong thả dạo chơi tháng năm, rồi trời nóng hay lạnh đều cần có ly đầy ly vơi với các ông bà bạn bè quanh xóm.

Hoa hạnh phúc đã tàn mà anh Ph. còn cảm thấy mộng tương lai sắp vuột khỏi tay mình rơi lần xuống đáy mồ sâu tối. Anh bơ vơ trong đám người xa lạ, anh bơ vơ trong tâm hồn, trong tình vợ chồng, cha con, và tiếng đàn của anh, ở cái góc trời hẻo lánh nầy, chỉ có một mình anh nghe. Cha mẹ, quê hương làng xóm của anh, chỉ có một mình anh nhớ. Cả mấy năm anh không ăn được một bữa cơm Việt, không thấy một người

http://tieulun.hopto.org

Việt. Anh chỉ còn một cái thú độc nhất là xách cần đi câu cá trong những ngày lễ. Con anh bây giờ nó không quấn quít bên anh như xưa và lần đeo theo ông bà ngoại ; vì anh cứ mãi sớm tối tạc thù với bạn bè mà đã trở thành một bợm rượu chánh cống.

Tương lai đen tối của bày con anh làm cho anh thấy trọng trách của mình trong sự cả quyết và yếu đuối trong quan niệm và đời sống vợ chồng ; nhất là về vợ chồng dị chủng. Vì vậy anh nhất quyết rời quê vợ đem cả gia đình lên Balê mong rằng : công cuộc làm ăn kinh doanh trở lại của anh sẽ ràng buộc chi Ph, và chị sẽ thôi bê bết rượu trà nữa. Anh Ph. cố sức gầy dựng lại đời sống giống như hồi hai vợ chồng anh mới bắt đầu doanh thương hy vọng Ph. sẽ trở lại thành người vợ lý tưởng của anh như xưa. Nhưng bạn cũng biết bất cứ cái gì đã xảy ra trong đời mình nó thường thuộc về di vãng để thành những kỷ niệm, dầu muốn, dầu có thiện chí cố tạo tác, cũng khó mà làm cho nó sống lại xanh tốt một lần nữa; huống chi đây là cả sự thay đổi của một con người do

Tăng cường sinh lực

bằng

CETONIC

VITAMINE C 250mg

1483 BYT - D.P.Đ.C.

http://tieulun.hopto.org

hoàn cảnh và thời gian đã dai dẳng nắn nhồi họ.

Anh Ph. làm việc thiếu sự giúp đỡ của vợ. Con cái không ai săn sóc. Bạn bè, khách khứa không ai lo. Chi Ph. cứ mãi lì lịt tối ngày say sưới mướt.

Giải pháp cuối cùng của anh Ph. sau bao nhiêu khổ cực và cố gắng là ly dị Theo pháp lý thì vợ anh có iỗi nên anh bắt bốn đứa con. Chắc bạn hình dung được cái khổ «gà trống nuôi con» nhưng dần nhiều phen anh muốn làm lại cuộc đời với người vợ Việt cũng không có cô gái Việt nào dám nhận làm kế mẫu của những 4 đứa con lai! Thiếu nữ Pháp bây giờ dầu chắc như vỏ dừa anh Ph, vẫn thấy sợ hết vía!

Bây giờ 4 đứa con anh Ph. đã lớn khoẻ mạnh học giỏi chứng tỏ anh Ph. là một người cha toàn hảo. Anh cũng là một người bạn thành thực. Nuôi con cực khổ bao nhiêu anh vẫn vui vẻ và thường bảo với bạn bè rằng : Đây là kết quả tánh tự đắc, háo thắng và thiếu kinh nghiệm của tuổi trẻ. Quả thật, áo cà sa không làm thành ông sư.

Tôi có thể kể cho bạn nghe rất nhiều trường hợp như vậy nữa, nhưng những câu chuyện tôi đã tâm sự cùng bạn lâu nay tưởng cũng đủ chứng minh rằng : mọi tiết u uẩn, tế nhị trong đời sống vậ chất. trong tinh thần, trong con người phải được hoà hợp với nhau ở từ cái gốc chủng tộc thì sau thời vàng son hạnh phúc, một cặp vợ chồng mới dề tránh được những ngang trái do nghịch cảnh gây ra tạo thành lý do ly đị : Nhưng nếu đã là đồng chủng mà rủi gặp phải những khó khăn làm đổ vợ hạnh phúc gia đình, thì nhờ tựa vào cái gốc ấy người ta sẽ ít khổ sở, họ mới có thể dung thứ hàn gắn, thoa dịu hoặc khỏa lấp những lỗi lầm của nhau dề dàng hơn một cặp vợ chồng dị chủng đề may ra tránh khỏi đi đến ly dị.

Đến đây hẳn bạn thấy rõ phần nào lý do chống đối hôn nhân dị chủng của cha mẹ mà tôi hẹn có sẽ bàn với bạn. Vậy đã được gần với sự thật, tôi xin sẽ trì nh bày thêm cùng bạn những lý do ấy tro ng những đoạn sau,

MỘNG-TRUNG

SỬA LẠI CHO ĐÚNG

Trong bài «**Hôn nhân dị chủng**» của Mộng Trung đăng trên BK. TĐ. số 231 (ngày 15-8-66) có những chỗ sắp chữ sai lầm như sau, xin bạn đọc vui lòng sửa lại giùm cho :

— Trang 45, hàng 8, đã in : «những thói quen thoát ra...», Xin sữa là : «những thói quen thoát *thai*...»

— Trang 45, hàng 22, đã in : «-...dân Việt». xin sửa là : «...*dân Việt*»

— Trang 46, hàng 3, đã in : «chị ăn đơn sơ», xin sửa là : «chị ăn *mặc* đơn sơ».

— Trang 46, hàng 23, đã in : «trao đổi cuộc đời», xin sửa là : «trao *gởi* cuộc đời».

— Trang 47, hàng 24, đã in : «phần đông phụ» xin sửa là : «phần đông phụ *nữ*

— Trang 48, hàng 12, đã in : «trong một cách» xin sửa là : «trong một *phong* cách».

http://tieulun.hopto.org

Đạo Phật tại Việt-Nam

dưới mắt ký-giả Max Clos

● NGUYỄN *thuật* (1)

LỜI NGƯỜI THUẬT : Khi đọc cuốn **Phật-Giáo hay Cộng-Sản lực lượng nào nắm giữ tương lai Châu Á** *của Ernst Benz chúng tôi lấy làm tiếc vì thấy phong trào phục hưng Phật giáo tại Việt Nam không được đề cập trong cuốn sách vừa kể. Lý do chính là cuốn sách mà chúng tôi đang tóm lược trên báo nầy, đã được xây dựng trên những dữ kiện tác giả. thu thập được trong những năm 1957-1958. Trước khi đi tới phần bàn về Phật Giáo và Cộng sản trong cuốn sách của Ernst Benz, chúng tôi đã gặp bài* **Buddhists, Karma-Political Weapon in Viétnam Struggle** *của Max Clos trên báo The New York Times. Bài nầy cũng như những bài báo khác của các tác giả hoặc ký giả Tây phương không phải là không chứa đựng những nhận định sai lạc. Nhưng chúng tôi muốn lược thuật bài báo kể trên, như một phần bổ túc cho mục kiểm điểm phong trào phục hưng Phật Giáo tại Á Châu của E. Benz, để độc giả có chút khái niệm về cái nhìn của kẻ đứng ngoài cuộc với Phật Giáo Việt Nam.*

Trong ý hướng đó, chúng tôi sẽ lược thuật sau đây nguyên một số vẹn ý kiến và nhận định của Max Clos.

Những ngộ-nhận của Tây Phương

Max Clos khởi đầu bài báo bằng một nhận xét, về những ngộ nhận của phương Tây với đạo Phật tại Việt Nam.

Ngộ nhận thứ nhất là Phật tử chỉ đại diện cho một thiểu số dân Việt-Nam Theo Max Clos nếu hời hợt mà nhìn thì đúng, vì trong số khoảng 16 triệu cư dân không hơn hai trệu (kể cả các tăng ni) là tín đồ đã quy y. Nhưng ông nghĩ rằng hiểu như vậy là có phần lầm lạc, vì cả một số quần chúng đông đảo khoảng 13 triệu người có những mối liên hệ mật thiết với đạo Phật và với các vị tăng ni đang hành đạo.

Vẫn theo ký giả này, Đạo Phật ở Việt-Nam là một phương thức sống hơn là một Tôn Giáo : nó không phải là một thứ thần-học hình-thức và thuần túy. Đạo Phật ở đất nầy quan tâm đến phần trí nhiều hơn là phần hồn của tín-đồ. Max Clos nghĩ rằng cứu cánh thiết-yếu của đạo Phật xứ này là làm cho người Phật-tử thấy sống sao cho phải, để rồi cuối cùng có thể lập thành một thứ qui-điều cho xã hội Việt Nam. Người ký-giả Tây-Phương này còn cho là đạo Phật Việt-Nam là một thứ « đạo

---

(1) Theo bài «Buddhists' Karma - Political Weapon in Viet-nam Struggle» trong The New-York Timres Sunday, Augt. 21, 1966.

http://tieulun.hopto.org

dân tộc», chứ không phải là một thứ «tôn-giáo nhập cảng».

Ngộ nhận thứ hai liên-quan đến một sắc thái riêng biệt của Phật giáo Việt Nam khởi từ cuộc «vị Pháp thiêu thân» của Hòa thượng Quảng Đức. Ông nghĩ rằng thái-độ của Tây-Phương cho hành-động đặc thù đó như một hình thức «bắt chẹt» đã tỏ lộ sự thiếu hiểu biết hoàn toàn về tâm tính người Việt. Ông cho rằng phản ứng gần đây của một lãnh tụ Phật-giáo Việt Nam đối với những nhận-định tương tự như trên, của một chính-khách Tây-phương, đã phản ảnh dư-luận của «tất cả những người Việt» khi vị lãnh tụ này cho rằng chính-khách nọ «chẳng hiểu gì cả » và «vô lễ».

Max Clos nghĩ rằng hành-động thiêu thân đó là một hành-động chính-trị. Ông viện-dẫn giáo-lý nhà Phật ra để chứng minh.

Theo ông, đạo Phật cho là con người hợp bởi hai thành phần : phần *tuệ*, là cơ năng hiểu biết ; và phần *nghiệp*, bao gồm tất cả mọi hành-động tác-thành trong suốt đời người. Khi con người chết đi, *tuệ* chuyển sang thân xác khác, thứ bậc thấp cao tùy thuộc giá trị của *nghiệp*. Nếu *nghiệp quả* dị thường, thì vòng luân-hồi dứt và đạt tới *Niết-Bàn*.

Trong hầu hết mọi trường hợp, Max Clos cho rằng, sự «tự hủy», cách thế này của một người, không phải là nhằm trốn lánh các vấn-đề của người đó «như ở Phương -Tây», mà là «tạo những vấn-đề cho kẻ chịu trách-nhiệm trong việc gây ra hành-động đó ». Trong khi tự hủy mình, người đó muốn cho mọi người biết rằng kẻ ấy người nọ đã có trách-nhiệm về việc này ; ký giả Max Clos cho biết rằng ông đã để ý và thấy rằng «chưa hề có một kẻ nào bị lên án như vậy mà không bị nao núng ». Căn cứ trên tất cả mọi điều vừa kể ông cho rằng đối với người Việt. tự hủy là một phương-tiện vô-địch trong việc dồn địch-thủ của mình vào thế bí, đồng thời lại được sự tán trợ của người đồng chủng.

Qua các thành quả của những cuộc vận động, xa cũng như vừa gần đây Max Clos đã nhận-định thêm rằng đạo Phật xứ này «đã thành công» trong việc tạo lập một lực lượng chính trị mới. Vì ký giả nầy cho rằng, cho đến nay, chỉ có Việt-Cộng mới có đủ khả năng thực-hiện một chương trình chính-trị bằng hành động trực tiếp mà thôi.

Điểm hội-tụ của các khuynh-hướng chính-trị :

Tất cả những điều kể trên đã được Max Clos coi như lời giải thích sức mạnh của phong trào Phật giáo xứ này. Ông cho là đạo Phậtx ứ này đã thích-ứng với «những nguyện-vọng của đại đa-số quần chúng. Trong một xứ đang nằm trong tình trạng vật vờ như hiện nay, đạo Phật đã trở thành «điểm hội tụ của nhiều khuynh hướng chính-trị».

Một trong những khuynh hướng đó là mối quan-tâm về «công-bằng xã-hội». Theo Max Clos, khuynh hướng này đã lôi cuốn được hàng triệu người Việt Nam đang đau khổ vì chiến tranh.

Trước cảnh tang-tóc của chiến tranh, đạo Phật đã đề cập tới tình liên-đới và tương trợ. Đạo này chủ trương một hệ-thống chủ nghĩa xã-hội trong đó của sở-hữu phải được san sẻ và người giầu có nghĩa-vụ phải giúp đỡ kẻ nghèo. Tới đây tác giả mở một dấu ngoặc cho biết các tăng-sĩ chỉ được quyền sở-hữu 9 thứ sau đây : 3 bộ quần áo, 1 dao cạo, kim chỉ, 1 lọc nước, 1 cái bát, 1 cái quạt và 1 giây lưng. Xe cộ cũng như những thứ

http://tieulun.hopto.org

khác, thuộc về tổ-chức giáo-hội chứ không phải của cá-nhân tăng-sĩ.

Max còn đề-cập tới chủ-trương hòa bình của đạo Phật xứ này, một xứ đã mệt lả vì 20 năm chinh chiến, và chỉ ước vọng thanh bình.

Quốc gia, Thanh bần và Khắc kỷ.

Đối lại với cảnh-tượng đảo-lộn luân thường đạo lý và thứ bậc trong một xã-hội tràn ngập ngoại-tệ, tác-giả thấy đạo Phật xứ này bao-hàm những đức-tính thanh bần và khắc kỷ.

Nhưng theo Max Clos, khuynh hướng chính trị, quan trọng nhất của đạo Phật xứ này là tinh thần quốc gia gần như là bài-ngoại. Về điểm này tác giả phân tích tâm.lý người Việt. Ông cho rằng thật khó mà nhận biết được, vì người Việt xét bề ngoài có vẻ vui vẻ, hướng ngoại và linh hoạt. Nhưng trong thực tế, người Việt lại « hướng nội, kiêu hãnh kinh khủng và có ác cảm ghê gớm với tất cả mọi thứ ngoại lai ; » Ông còn cho rằng vì vậy mà người Việt chẳng ít thì nhiều đã đi đến kết luận là tất cả mọi sự rắc rối đều do ngoại-nhân gây ra. Luân-lý đạo-đức sở dĩ mà đồi-trụy, dân chúng sở dĩ bị khổ sở và chiến tranh sở dĩ còn tiếp tục, tất cả chính là do lỗi của ngoại-nhân. Max Clos ghi nhận là tất cả mọi cố gắng cải-biến xã-hội Việt Nam của Tây Phương đều đụng phải những «chướng ngại về quốc gia chủ nghĩa tương tự ».

Lực - lượng thứ ba.

Theo Max Clos giới Phật-giáo xứ này cho rằng họ đại diện cho một «lực lượng thứ ba » có khả năng tìm ra một giải pháp cho vấn-đề VN. Cho đến nay chỉ có hai lực-lượng : Huê kỳ và Cộng sản. Ở giữa, theo tác giả là một khối dân đông đảo « chưa lúc nào quyết-định được phải theo phe nào ». Cho tới gần đây, họ chỉ chịu đựng chiến tranh mà vẫn không tham dự. Nhưng giới Phật giáo Việt-Nam, theo Max Clos, đã chứng tỏ rằng «khối người này có thể huy động, lôi kéo vào vòng và khích động được ».

Chương trình của giới Phật giáo chủ trương «tách rời khỏi ý-thức-hệ ngoại lai, trở về với văn hóa thuần túy dân-tộc, và thiết lập một chế độ kinh-tế và xã-hội trên nền tảng công bằng. Về phần Việt Cộng thì giới Phật Giáo cho là họ ở một vị-thế có thể đương đầu được. Một nhân vật quan trọng trong giới Phật Giáo đã nhiều dịp lên tiếng cho rằng « Tín ngưỡng nhất định sẽ thắng chủ nghĩa duy vật của Cộng Sản ». Họ tin tưởng là một khi tạo lập được quyền-

NHÀ IN
PHẠM-NGŨ-LÃO
293, Phạm-ngũ-Lão — Saigon
Đ.T 91.902
Nhận in sách báo và ấn chỉ văn phòng — Giá rẻ hơn các nơi
KỸ LƯỠNG — MỸ THUẬT

Công ti
Cẹo Chuối « ANH-ĐÀO »
Jám đốc : Ng-K-Đào
Qản lí : Ngê-Bá-Lí
Tổng phát hành : 93-87D, Phát-Diệm
XIN CHÚ Í : Cần đại lí khắp nơi ở Sài-gòn cũng như ở các tỉnh và hải ngoại.

http://tieulun.hopto.org

lực ở Saigon rồi, thì thứ nhất họ có thể hoạt động không cần có sự hiện diện của Mỹ và, sau là, có thể lôi cuốn được Cộng sản theo chương trình Phật giáo.

Max Clos nhận-định rằng đó là « những ảo-tưởng hết sức nguy-hiểm ».

Các đòi hỏi chính-yếu

Về điểm này Max Clos cho rằng các đòi hỏi chính yếu của Phật Giáo «cũng không khác»các đòi hỏi của Cộng sản là bao nhiêu. Theo ông, cả hai đều muốn xóa bỏ hết ảnh hưởng ngoại quốc, tái lập hòa-bình, và thiết lập một hệ-thống công bằng xã-hội.

Max Clos vẻ không mấy tin tưởng, là sự việc sẽ xảy tới như giới Phật giáo mong mỏi. Trước nhất, «lực-lượng thứ ba» là một lực-lượng «tiêu-cực». Các vị lãnh đạo tán thành việc chống đối một số sự việc (chiến tranh, ảnh hưởng ngoại quốc, sự cùng khốn vì các bất công xã-hội), nhưng họ không đồng ý về một chương trình xây dựng, chi tiết.

Max Clos còn cho rằng giới Phật giáo xứ này tự hào là họ đã khơi dậy một «ý thức dân tộc» trong quần chúng Việt Nam nhóm người mà cho đến nay còn say ngủ. Ông cho điều đó đúng. Nhưng ông nghĩ rằng vấn đề là trong lúc khơi dậy «ý thức dân tộc», khuyến khích quần chúng xuống đường, Phật giáo có chắc là mình đã chẳng vô tình giúp cho Cộng-sản tuyển-mộ thêm các cán-bộ không ? Sở dĩ Max Clos nêu lên nghi-vấn đó là vì, theo ông nhiều biểu ngữ chính trị của Phật giáo thực chẳng khác biểu ngữ của Cộng sản là bao. Và theo Ông, đó là một trò chơi rất nguy-hiểm».

NGUYỄN *lược thuật*

SÁCH MỚI

Bách-Khoa T.Đ. đã nhận được :

— **Phấn đấu**, *truyện dài của Dương nghiễm Mậu, do tập san Văn xuất bản và gửi tặng. Sách dày trên 130 trang, giá 25đ*

— **Dịch hạch** *nguyên tác La Peste của A. Camus (giải Nobel 1957). Bản dịch của Hoàng văn Đức do Thời Mới xuất bản và gửi tặng. Sach dày 416 trang giá 40đ.*

— **Chiến Hữu** *số 1, tuần san của Hội Cựu chiến-sĩ V.N.do Ô. Nguyễn ngọc Thúy và Ô. Đỗ Trọng Huề làm Chủ nhiệm và chủ bút. Tòa soạn đặt tại 327-329 Trần Hưng Đạo Saigon. Mỗi số 48 trang, khổ 21-27. Giá 15đ.*

— **Thơ chì Tú Kếu** *do Tiếng Nói xuất bản và tác giả gửi tặng. Tập thơ trào phúng thứ 2 của Tú kếu, dày 130 trang gồm gần 60 bài thơ. Bản đặc biệt không đề giá.*

— **Sương tỳ hải**, *tiểu luận và tùy-bút của Albert Camus André Gide, và Martin Heidegger, bản dịch của Bùi Giáng do Phú-Vang xuất bản và dịch giả gửi tặng. Sách dày 246 trang, giá 80đ.*

Về một xóm quê *tập truyện của Võ-Phiến do Thời Mới xuất bản và tác giả gửi tặng. sách dày 166 trang, in lần thứ hai, gồm 4 truyện : Thị thành; Thác đổ sau nhà; về một xóm quê; Tuổi thơ đã mất. Phụ bản của Phạm Tăng. Bản đặc-biệt, không đề giá bán.*

http://tieulun.hopto.org

TRUYỆN

DOÃN-QUỐC-SỸ

mây trắng, nước xanh, người tử-tù.

I

Tiếng đàn trầm cầm róng rả. Thêm nửa giờ nữa qua. Chiều nay Khiết ngồi nán lại dưới văn phòng của chàng khá lâu, đã sáu giờ rưỡi chiều rồi, Thu xếp hồ sơ lại, cho vào ngăn bàn rồi vặn khóa, Khiết đứng dậy sửa soạn lên gác tắm rửa thì có tiếng chuông điện thoại. Nhấc ống máy, một tiếng trầm trầm bên kia đầu dây nói:

— A lô, thưa có phải đây là văn phòng luật sư Lê-Tịnh-Khiết?

— Dạ phải.

— Thưa luật sư, tôi là Đại úy M. ủy viên chính phủ.

Khiết giật mình, biết là chuyện gì rồi. Kinh nghiệm trong nghề đã cho chàng hay khi ông ủy viên chính phủ gọi dây nói vào lúc ngoài giờ làm việc...

— Dạ... kính chào Đại úy...

— Thưa luật sư, xin trân trọng báo luật sư hay bị can Huỳnh-Văn-Q. thân chủ của luật sư sẽ bị đem hành quyết vào sớm mai, nếu luật sư có đi dự kiến được thì xin báo cho chúng tôi được biết. Kính chào.

Tiếng ống máy đặt vội xuống, Khiết hiểu là ông ủy viên không bao giờ cần đợi trả lời trong những trường hợp tương tự. Ngay cả việc phải báo trước là mình có dự kiến hay không cũng chẳng cần thiết. Điều cần thiết là ông ủy viên báo ngày hành quyết cho mình thế thôi. Khiết cảm thấy cơ thể nặng nề. Tiện thể đứng dậy, chàng bước lên thang gác quên cả khóa trái cửa văn phòng. Đây không phải là vụ án đầu tiên xử tử những người trong ban đặc công của đối phương, nhưng đây là thân chủ đầu tiên của Khiết bị tử hình.

— Bố đã lên với con kìa, vỗ tay reo a a đi con?

Khiết giật mình ngẩng nhìn miệng mỉm cười. Cam đã bế đứa gái thứ hai mới được tám tháng đến với chàng. (Cô gái lớn lên ba còn ngủ ở chiếc giường xinh kia) Khiết giơ tay đón, đứa nhỏ đôi mắt đen lay láy sáng lên, chân tay quẫy mạnh ré lên một tiếng vui mừng rồi xà vào bố, một tay Khiết xòe ra đỡ lấy đôi bàn chân xinh một tay giữ ngang lưng bé, bắp thịt đùi, bắp thịt lưng của bé lẳn chắc, hai cánh tay xinh của bé vòng lấy cổ bố. Khiết hôn lên má và hít hít lấy mùi sữa thơm bên mép con, chàng tìm câu nói đùa với vợ cho quên câu chuyện thắc mắc:

— Đầu lòng hai ả tố nga rồi, lần sau xin cô một chàng Vương Quan nhé.

Cam cười mỉm hơi vênh mặt lên:

— Em cứ đẻ con gái nữa, đầu lòng ba ả tố nga, Kiều tân thời!

«Cầu chúc cho em giữ được tâm hồn ngây thơ như vậy mãi mãi» — Khiết nghĩ vậy, đôi mắt nhìn xuống, chàng đã nhớ lại người tử tù. Chàng vào buồng

http://tieulun.hopto.org

tắm. Cái linh hồn ấy ngày mai sẽ rời khỏi thể xác. Nước lạnh xối xuống như muốn bảo vệ lấy linh hồn và thể xác Khiết. Khi cái thể xác đó bị tàn phá linh hồn đó tan biến ra sao. Khiết ngồi vào bàn ăn, dạ dầy nặng nề. Hai đứa con chàng kia còn giữ nguyên khối linh hồn thuần phác đứa lớn đã biết chạy lại nũng nịu ôm lấy đầu gối bố. Rồi đây đứa trẻ lên năm cha mẹ phải nghĩ đến việc đưa chúng vào trường. Đó là bước đầu dạy dỗ hay là bước đầu của bôi bẩn? Ngoài học chữ còn phải cho chúng theo đuổi một ngành nghệ thuật nào nữa chứ, học đàn hay học vẽ. Con ngu thì xấu hổ, con tài thì lo kiêu, nhưng biết thế nào là tài? Phải chăng thiên tài là một thứ bệnh hoạn? Kiêu ngạo về thiên-tài là hai lần ngu hơn. Vậy trau chuốt thiên tài của con phải chăng là phá hủy quân bình của lâu đài linh hồn thiên nhiên ban cho? Làm sao mà dạy con hết những cái đó? Những cái đó ai mà dạy được? Sự sống và đời sống kết tinh dần thành chất keo sự sống thì mênh mông, con người thì phức biệt, mấy ai đi chọn được con đường vòng huyền diệu từ đơn thuần đến phức biệt rồi thành phức-biệt-đơn-thuần?

— Anh nghĩ gì mà thần người ra thế? — Cam hỏi chồng.

— Sớm mai một thân chủ của anh bị hành quyết!

Đôi mắt thơ ngây của Cam chợt bối rối, nàng hỏi:

— Thật vậy sao?

— Mai anh phải dậy từ bốn giờ để tới với người đó, sống với người đó cho đến phút vĩnh biệt.

— Có một mình anh đến chứng kiến?

Khiết chống đũa không trả lời Cam. Bao quanh người tử tù sớm mai đâu chỉ có một mình chàng. Có ông chủ ngục cho phép vào lấy đúng người tử tù đó ra; có ông Đại úy Ủy viên chính phủ là người đã buộc tội; có viên sĩ quan lục sự là người tuyên đọc bản án, hay đúng hơn quyết định bác đơn ân xá của Tổng Thống, có vị đại diện quân trấn vì xử tử trên phần đất của người ta; có vị thượng tọa hay cha cố nữa.

Khiết đứng dậy. Phải, người đó 25 tuổi quê ở Bắc Liêu đã có vợ và một con trai bị bắt quả tang 15 ki TNT trên chiếc Lambretta ba bánh và đã để đồng hồ cho mười phút sau thì nổ ngay trước câu-lạc-bộ sĩ quan, nhưng mưu toan bị lộ nên khi vừa thấy chiếc xe khả nghi, nhân viên an ninh ập tới và chuyên viên tức thì tháo gỡ ngòi nổ. — Chẳng riêng với Khiết mà với bất cứ luật sư nào khi đã nhận đứng ra bào chữa cho bị can, khi đã thể nhập vào hoàn cảnh của bị can *quand on a épousé sa cause*... đều cảm thấy bị can *là một phần của chính mình, un fragment de soi*...

Chợt nhận ra mình đã bước xuống thang gác, Khiết quay lại nói với Cam:

— Em pha một bình trà đặc mang xuống văn phòng cho anh nhé, tối nay anh làm việc khuya ở dưới đó.

II

Thật ra Khiết chỉ muốn ngồi một mình để... để suy ngẫm hay chẳng suy ngẫm gì cả, nhưng biết là lát nữa Cam sẽ mang bình trà đặc xuống nên Khiết mở khoá ngăn kéo lấy ra một tập hồ sơ đặt trước mặt. Cam đã xuống rồi trở lên với con, bình trà với tách uống trà trước mặt Khiết. Ngước nhìn đôi gót chân của vợ khuất saubức thang. Tất nhiên — Khiết nghĩ — vợ và con người tử tù giờ này ở dưới Bắc Liêu chưa hay biết gì

http://tieulun.hopto.org

cả, rất có thể chị vừa may xong cho đứa nhỏ chiếc áo mới và dỗ con đi ngủ sớm mai sẽ cho lên Saigon thăm cha. Người đàn bà đó cũng chỉ trạc tuổi Cam thôi nước da trắng mướt, khuôn mặt tròn với cái mũi hơi tẹt, dáng người hơi đẫy nhưng vì thuộc thành phần lao động phải làm việc nhiều nên đó là một thứ đẫy chắc. Khiết nghĩ đến hạng phụ nữ đứng chênh vênh ngay bên bờ vực thẳm của sa ngã mất nơi nương tựa của chồng là thành gái bán thân nuôi miệng. Mấy lần đầu khi người đàn bà đó đến văn phòng nhờ xin giấy thăm nuôi do tòa cấp, Khiết còn thấy chị chú ý chút ít đến cách ăn mặc cho gọn ghẽ, nhưng càng về sau sự ăn mặc của chị càng cẩu thả, cả mẹ lẫn con (thằng bé lên bốn) bụng hơi lớn, chị có mang được ba tháng thì phải, Khiết càng thấy triu mến con đường văn hóa mà chàng cùng các bạn chàng đương nỗ lực phục vụ : Không còn một hạt bụi chủ nghĩa nào bám vào cảm nghĩ cọn người khi thấy rằng mình có thể bị bất đắc kỳ tử để lại cõi đời vợ dại con thơ, mọi ảo tưởng tan biến, mọi chủ nghĩa bị bóc trần đến lõi gian manh. Cái ngày tuyên án tử hình, sau phiên tòa, người vợ hớt hơ hớt hải đến văn phòng Khiết dưới cơn mưa tầm tã, nàng mặc chiếc áo bà ba trắng cũ. toàn thân ướt sũng, vải áo dán vào da thịt lồ lộ như khỏa thân nàng không chú ý một chút nào đến ngoại cảnh. Khiết an ủi nàng, nói đã đệ đơn xin ân xá lên Tổng Thống, khuyên nàng cứ bình tinh, rất có thể được ân giảm xuống khổ sai trung thân, rồi từ khổ sai chung thân nếu mình tỏ ra biết hối cải sẽ được tha bổng sau năm mười năm cấm cố... Nhưng cũng kể từ ngày tòa án đó, theo đúng chế độ đối với tử tù nàng chỉ được cấp giấy nuôi chồng mà không được quyền thăm chồng nữa

Khiết đã biện luận hết mình trước tòa. Chàng đã chứng minh thân chủ mình chỉ là một người thực thà nhẹ dạ ở cấp thừa hành bị tuyên truyền đầu độc, gia đình lại ở vào vùng bất yên, ban đêm vẫn bị địch kiểm soát, vợ con gián tiếp trong tình trạng bị giữ làm con tin.

Khiết chứng minh bằng những tài liệu chân thực đã được báo chí xác nhận về những thảm cảnh dở khóc dở cười của người dân ở vùng thiếu an ninh. Thoạt là một chuyện do tờ nhật báo có uy tín nọ thuật lại. Buổi tối cán bộ Viêt cộng về bắt họp mít-tinh hoan hô đả đảo. sáng hôm sau chính quyền quận cũng lại cho họp mít-tinh đề đả đảo hoan hô. Tới lần kia một vị bô lão đã đứng ra nói với viên quận trưởng : « Dạ hôm nay xin đại-úy cho phép chúng tôi hô thêm một khẩu hiệu nữa : » Viên sĩ quan trẻ tuổi vốn tính tình phóng khoáng bèn vui vẻ hỏi lại cụ già xem đó là khẩu hiệu gì, thì được cụ đáp : — « Thưa chúng tôi xin hô thêm : *Đả đảo ông nội chúng tôi*. Đại úy thông cảm cho, chúng tôi không hiểu sao lại nhè sinh chúng vào vùng này. Ban ngày phục vụ quốc gia, ban đêm phải thức tiếp chuyện Việt cộng ; con trai chúng tôi đã phải đi trốn để chúng khỏi bắt vào khu chiến đấu cho chúng, con dâu tôi thì đêm ngày cùng bận như chúng tôi đi họp hoan hô đả đảo, con cái bỏ nheo nhóc đấy chẳng còn ai trông nom dạy dỗ... »

Khiết chứng minh theo một tỉ dụ điển hình ghi trên một tuần báo có uy tín khác. Buổi tối Việt cộng về bắt người chồng gia nhập đám đông dân phu « xung phong » đi đào đường. Mọi người phải chuyên tay nhau khuân những đất, những đá đó tới một khoảng ruộng trũng cách hai ba trăm thước mà đồ. Tảng sángngười chồng về nói với vợ cho ghé lưng nằm nhờ một chút. Người vợ giục vào tắm thì chồng đáp là tắm làm gì vì chỉ lát nữa dân làng đã phải tập

http://tieulun.hopto.org

hợp để lần theo vết chân của chính mình mà tới chỗ ruộng trũng kia, chỗ đá chỗ đất đó, về lấp lại quãng đường phá hoại.

Khiết đọc lớn câu tác giả kết thúc bài báo ! « Quí vị bộ trưởng quí vị triệu phú, quí vị kỹ sư, quí vị bác sĩ dược sĩ... Quí vị thượng lưu trí thức, quí vị có đủ tiền cho con em xuất ngoại du học vừa để trốn quân dịch vừa chuẩn bị mai sau thanh bình trở về nước với bằng chuyên môn *tổ bố* trước ngực (*chỗ này Khiết cúi đầu xin lỗi quan tòa*) tiếp tục hưởng những quyền ưu tiên trí thức, các vị thấu chăng những thảm cảnh tương tự của người dân bé miệng ? »

Kết luận bài cãi, Khiết chứng minh sự ăn năn chân thành của thân chủ mình sau khi đã được các cấp chính quyền giải thích. Khiết tha thiết xin tòa xử khoan hồng để mở đường trở về cho những người trót theo bên kia đã biết mình lầm lỡ muốn trở về.

Tiếp lời xin khoan hồng của Khiết vị Đại-úy Uỷ-viên Chính Phủ đứng lên. Thái độ buộc tội của ông lần này chẳng cần phải gay gắt. Ông thoạt giơ lên tấm hình vụ nổ mìn định hướng cách đó mấy ngày tại gần vườn trẻ bờ sông. có người sĩ quan to lớn, khuôn mặt đau khổ đương gượng nhẹ ôm trên tay một em trai khôi ngô, đôi chân bên dưới lủng lẳng và đẫm sũng máu đen' chắc lúc đó em không còn biết đau biết sợ nữa, đôi mắt đen mở lớn nhưng thất lạc tinh thần. Sau khi xin mọi người nhìn kỹ tấm hình, ông uỷ viên nói : 'Thưa quý vị, em bé đã từ trần tại bệnh viện Đô Thành mười hai giờ sau. Thưa quý tòa, tôi chỉ xin vắn tắt như sau : Y đã bị bắt quả tang, y đã nhìn nhận tội lỗi trước quý tòa, đây là một tội phản nghịch được chuẩn bị kỹ càng. Nếu hôm đó nhân viên công lực không được mật báo trước, nếu chuyên viên không tháo gỡ kịp thời ngòi nổ, thì nhất định chúng ta chịu đựng thêm một cảnh tương tự (*Ông chỉ vào tấm hình*). Vậy xin quý tòa trừng trị nặng theo đúng luật pháp đã ấn định để làm gương cho kẻ khác.»

Và tòa đã tuyên án tử hình. Đơn xin ân xá đệ lên cho đến nay đúng như Khiết dự tính, vừa được hai tháng thì bị bác.

Trên gác có tiếng va đầu và tiếng khóc thét rồi tiếng Cam rên rỉ :

— Đáo để quá con ơi, ai bảo động một tí là dỗi, ngật đầu va vào thành giường sắt rồi !

Khiết rót tách trà đặc cuối cùng, Đêm đã khuya lắm, trên gác hoàn toàn yên tĩnh. Người vợ chưa biết gì về tin chồng, có thể ban chiều còn giỗ con : «Nín đi chóng ngoan mai má cho đi thăm ba.» Có thể thằng bé bập bẹ hỏi bao giờ ba về. Có thể người vợ nhớ lời an ủi của luật sư mà trả tời «Ba sắp về rồi con ạ.»

Khiết ngả người trên ghế bành thiu thiu. Có tiếng sóng vỗ ì ọp vào chân cừ của một trà thất Nam-Kinh ngay bên bờ sông Tần-Hoài gợn ánh ngân quang và xuôi miết ra Dương-Tử-Giang. Ngày nào ở Hà-Nội, Khiết chưa lấy Cam, ngồi trên chiếc ghế xi-măng bên hồ Hoàn-Kiếm, chợt nhớ đến dòng tản văn chan chứa tình hoài bên Yên-Chi-Tỉnh. Giấc mộng bỗng chập chờn nhịp theo dòng tản văn như con thuyền nhịp theo sóng nước. Khiết bừng tỉnh. Ánh đèn về khuya sáng chói, Chàng ngồi thẳng dậy, với chiếc bút ngòi nỉ mực đen của Nhật, và lơ đãng bén ngoài nhưng say mê bên trong cắm cúi viết hơi xiên lệch lên trang giấy trắng mấy dòng tản văn cũ :

Y ! Vân bạch, thủy thương, lưỡng tương huyền tuyệt.

Nhân sinh tư thế nhi bất đắc nhất tri

http://tieulun.hopto.org

kỷ tắc cô thầm tịch tịch, túng sử thiên tuế năng trường tại hựu hà vi tai ?

(Ôi ! Mây trắng với nước xanh xa nhau vời vợi !

Trên đời dù có sống tới ngàn tuổi mà không gặp người tri kỷ, thì cuộc sống quạnh hiu kia cũng bằng thừa)

Chuông đồng hồ buông ba tiếng Khiết mới chợp ngủ lại một chút và đúng bốn giờ thì thức giấc, vùng dậy sửa soạn ngay, chỉ mười lăm phút sau chàng đã y phục chỉnh tề, đánh thức Cam dậy để đóng cửa lại khi chàng đã cho xe ra. Chàng quăng chiếc cặp da chứa hồ sơ và chiếc áo luật sư xuống ghế sau, rồi cho rồ máy...

Đường phố vắng tanh, rộng thênh thang, hai ánh pha xuyên qua ánh sáng rộng của cả thành phố như một hải lưu tự vạch đường giữa biển cả. Lác đác bên vỉa hè một vài bà buôn thúng bán mẹt đã phải dậy sớm đi bỏ mối, bóng một ông già còng lưng đạp xe ba gác.. Những người đó làm sao ngờ được là mình đi tiễn chân vĩnh biệt một người — Khiết nghĩ thầm vậy. Từ đường Lê Văn Duyệt rẽ vào khám Chí Hòa ánh pha quét thấy lác đác những người lính bồng súng đứng gác. Ánh pha vấp phải chiếc cổng sắt lớn. Khiết phải xuống xe tới nói khẽ với người gác vừa thò đầu ra khỏi khe cửa :

— Luật sư dự kiến hành quyết !

Cổng lớn sền-sệt nặng-nề từ từ mở. Xe của Khiết tiến vào trong sân. Vẫn im lặng, tựa như chẳng có gì lạ-lùng sẽ xảy ra cả. Bên phải chiếc sân rộng mênh-mông đó Khiết mới thấy có hai chiếc xe Jeep và một chiếc Dodge 4 sơn trắng. Xuống xe, cặp hồ sơ và áo luật sư vẫn còn để lại trong xe, Khiết khẽ ấn cửa xe cố cho khỏng có tiếng động, rồi bước vào vùng ánh sáng vàng kệch và bệnh hoạn. Người gác dan còn ngái ngủ, bộ quần áo ka ki vàng cũ kỹ, cũ kỹ như vẻ người, khuôn mặt cũ kỹ, cũ kỹ như chính nếp sống của người đó đã bao nhiêu năm sống nơi đây, đã bao nhiêu lần chứng kiến những cảnh tương tự. Khiết bước vào căn phòng ngay bên đã thấy một vị thượng tọa và một vị linh mục ngồi đấy. Hai người khẽ cúi đầu đáp lễ Khiết và chắc chắn cũng chưa biết — hình như cũng chẳng cần biết — Khiết là ai. Thỉnh thoảng một ánh pha ánh sáng rực tiến vào.. Vị đại diện quân trấn, vị Đại-úy ủy-viên chính-phủ, cùng viên sĩ quan lục-sự đã tuần-tự có mặt. Lúc đó đã gần bốn giờ rưỡi sáng. Viên quản ngục tới nói khẽ gì với Ông Ủy-viên chính-phủ, vị này khẽ gật đầu, người gác dan hơi ngước nhìn, viên quản ngục khẽ ra hiệu, người gác dan cúi đầu làm hiệu đã hiểu và bóng ka ki vàng nhầu nát cũ kỹ đi khuất vào vùng bóng tối, chừng mười phút sau xuất hiện trở lại, tiến tới gần viên quản ngục thưa khẽ: « Dạ xong rồi. » Viên quản ngục nói hơi lớn đủ để mọi người trong phòng cùng nghe thấy :

— Xin mời quý vị vào !

Mọi người đều như muốn chùn bước không biết nên để ai đi trước ai đi sau. Qụa một giây ngập ngừng người cai ngục và người gác dan do thói qnen nghề nghiệp thông cảm bước lên trước, như dòng nước đã được khơi thông, vị thượng tọa và vị linh mục bước theo sau, kế đó đến các người khác. Mọi người qua khung cửa hẹp bước vào một buồng rộng thật rộng, trần cao vút, vì thế ánh đèn vàng kệch càng trở nên ốm yếu bệnh hoạn, đây là phòng tập trung những tù nhân trước khi giải họ ra tòa, có khi tập trung tới trăm người. Tiếng giầy rồn rộn bước vào phòng chỉ khiến căn phòng rộng càng thêm r ộng,

http://tieulun.hopto.org

trống trải càng thêm trống trải. Tít trong góc xa, khoảng ánh đèn mờ muốn nhòa lẫn vào với bóng tối, một người ngồi xổm (tù nhân hàng ngày vẫn ngồi xổm như vậy mỗi lần điểm danh), trông y nhỏ thó, càng nhỏ thó hơn nữa vì hai tay khoanh ủ trước ngực : thân chủ của Khiết !

Khiết bước nhanh lên trước. Người đó nhận ra luật sư của mình từ từ đứng lên, khẽ cúi chào, khuôn mặt còn ngơ ngác nhưng rồi chợt hiểu, cúi xuống nhìn chân, miệng hơi chúm tròn, hai vành môi khô thoáng gợn nhăn-nhúm, tựa như không khí hút vào lật-đật bị vấp ngã nơi đó. Khiết đã tới sát, đưa bàn tay thân ái của chàng ra, người tù tự động đưa tay cho chàng bắt. Khiết nắm chặt lấy bàn tay đó, câu nói thầm lặng chàng muốn truyền sang là : tôi đã cố gắng tận tình giúp anh, nhưng luật pháp là luật pháp, tôi đau lòng thấy anh ra đi..

Viên sĩ quan lục sự đã tới đứng trước người tử tù, nói :

— Anh biết anh bị án tử hình, luật sư đã đệ đơn xin ân xá, đơn đó đã bị bác, đây là quyết định của Tổng Thống (*viên sĩ quan tuyên đọc*) :

Bị can tên ., bị kết án tử hình ngày... đơn luật sư xin ân xá ngày... Nay bác đơn đó.

Viên lục sự ngừng nhìn người tử tù lần nữa, vài giây qua mới nói :

— Anh hãy can đảm lên, bây giờ sắp đến giờ hành quyết !

Gương mặt tử tù thoáng vẻ sửng sốt đôi hàm răng cắn lại, đôi mắt nhìn sâu vào cái gì vô hình tượng trưng cho hiện tại mà anh sắp phải đoạn tuyệt vĩnh viễn.

Khiết nói khẽ :

— Anh có điều gì muốn nhắn lại chị và các cháu xin cứ nói để tôi chuyển lời.

Nghe nói đến vợ, đến con, người tử tù rơm rớm nước mắt, cánh tay hơi run run. Anh ta trấn tĩnh rồi đáp khẽ :

— Vợ tôi có chửa. Tôi không được thấy đứa bé. Khi nào vợ tôi ở Bặc-Liêu lên xin luật sư bảo vợ tôi gắng nuôi con và đừng bỏ quê.

Viện sĩ quan lục sự hỏi :

— Anh theo đạo nào ? Đây có một thượng tọa và một vị linh mục.

Người tử tù đáp :

— Tôi theo đạo Phật.

Vị thượng toạ tiến lên dáng đi từ tốn, gương mặt trầm lặng và từ bi, đeo một chuỗi hạt bồ đề lớn, áo nhà chùa nhuộm nâu rộng che tấm thân dong dỏng với đôi vai gầy. Không ai bảo ai mọi người đều lùi lại cách xa hai người. Vị thượng tọa dìu người tử tù cùng ngồi xuống chiếc ghế sắt dài, chân bắt vít xuống nền xi măng gần đấy. Đôi bên nhìn nhau, vị thượng tọa nói những gì rất khẽ, một tay đặt lên vai, một tay đặt lên đùi gối người tử tù, dáng điệu cực kỳ thân ái. Khi hai người từ từ đứng dậy, viên quản ngục tiến lên nói :

— Anh có muốn ăn gì không ?

Người tử tù lắc đầu.

Viên quản ngục hỏi tiếp :

— Anh có muốn gì không ?

Người tử tù lắc đầu,

Người ta vẫn mang tới một ly trà nóng cùng một gói đồ. Người tử tù đỡ lấy ly nước, khuôn mặt càng đượm vẻ ngơ ngác dưới ánh đèn vàng vọt. Vuông vải gói đồ được mở nút và phanh ra bên trong còn một bộ pyjama khác, một chiếc quần tây vải xám, một chiếc sơ

http://tieulun.hopto.org

mi trắng mới nguyên và một tút thuốc lá Ruby cũng còn nguyên chưa bóc. Người quản ngục đỡ lấy ly nước trà uống hết nửa tự tay người tử tù và hỏi :

— Đó là những đồ của anh ?

Người tử tù khẽ gật đầu, rất hiền lành như còn muốn kèm thêm một lời cám ơn nữa rồi nói :

— Tôi xin thay quần áo. Tôi muốn chết cho đẹp mắt một chút.

Anh cởi bỏ bộ pyjama đương mặc, chỉ còn bận chiếc quần đùi đen cũ, thân h nh không gầy nhưng thịt bệu, da xanh. Khiết thầm nghĩ con người trần trụi như kia trước cái chết !

Người tử tù đã mặc chiếc áo sơ mi trắng mới và chiếc quần tây xám. Vị thượng tọa bóc tút thuốc Ruby, vị linh mục đỡ lấy một bao thuốc, xé khoảng giấy thiếc, rút ra một điếu, đặt lên môi người tử tù, vị thượng tọa quẹt một que diêm.Chấm đỏ thuốc lá bập bùng im lặng. Người tử tù cầm điếu thuốc cháy dở giữa ngón trỏ và ngón cái nói khẽ với người cai ngục, trong khi vị linh mục nhét bao thuốc dở vào túi quần anh :

— Những đồ còn lại này xin trao cho anh Tư, ở sà-lim bên cạnh tôi !

Bên ngoài có tiếng xe nổ máy, và những bước chân rộn rã vẳng lại.

Vị Đại-úy Ủy-viên chính phủ nói vừa đủ cho mọi người cùng nghe :

— Thôi bây giờ đến giờ chúng ta đi !

Người phụ tá cai ngục tiến lên, tay cầm chiếc còng. Người tử tù biết ý tự giơ hai cổ tay bắt chéo lên. Khi qua cửa sắt bước xuống sân, có thêm hai người lính ngục đi kèm hai bên. Khiết đã ra xe, bận áo đen luật sư.

oOo

Người tử tù cùng đoàn người vừa bước tới thì những *flash* liên tiếp, liên tiếp loé sáng, loé sáng. Những đầu người lố nhố, đủ mặt các phóng viên nhiếp ảnh, truyền hình quốc tế và quốc nội, những tiếng xì-xào tuy nhỏ nhưng rõ ràng cô đọng biết bao tiềm lực của những thần kinh hệ căng thẳng đến tột độ. Người tử tù bước lên bực, Khiết đi sát bên, vô tình cả hai cùng ngẩng nhìn thẳng về phía có chiếc cột cao sơn trắng, ánh sáng của tất cả những ngọn pha mắc theo hình bán nguyệt phía trước đền rọi vào tiêu điểm đó.

Bỗng Khiết thấy người tử tù đứng khựng, tia mắt dừng lại chiếc áo quan sơn trắng đặt cách chiếc cột không xa, và xa hơn một chút nữa ngoài tiêu điểm các pha, nép trong một vùng tối lờ mờ là chiếc xe bịt bùng cũng sơn trắng, Các flash tiếp tục sáng loé, sáng loé. Người lính ngục phía sau ẩn người tử tù tiến bước, vô tình đẩy cả Khiết nữa.

Người tử tù đã tới trước chiếc cột sơn trắng, xoay lưng lại, mắt nhắm nghiền, cả khuôn mặt nổi bềnh lên lấp-loáng ánh những hạt mồ hôi ứa đều. Ánh sáng ở vào đúng tiêu điểm nầy như chợt cô đặc lại thành thuỷ ngân.

Ông đội già đã mở còng tay và cột thừng ghì cánh khuỷu vào cột trắng, chiếc thừng xiết mạnh nâng lên cao quá khiến người tử tù phải kiễng chân, hơi nhăn mặt và hướng về phía Khiết nói khẽ:

— Đau quá luật sư ơi.

Khiết tiến tới xát cột nói với ông đội già:

http://tieulun.hopto.org

— Xin ông làm ơn nới giây thừng cho một chút.

Và một lần nữa Khiết đặt tay lên vai đã lạnh toát của người tử tù và hỏi một lần cuối:

— Anh cần rối răng thêm điều gì xin cứ nói :

— Xin giúp đỡ cho vợ con tôi !

Có tiếng đàng sau nói lên cùng với những ánh flash tiếp tục lóe không ngớt :

— Maître, tránh ra Maître ơi !

Khiết chỉ lùi lại có chừng dăm bước đã gặp vùng bóng tối.

Tiếng hô sắc gọn. Một loạt súng lóe sáng. Người tử tù gục mặt...đầu ngoẹo về phía trái tim... miệng há tròn... rùng mình một cái... rồi im lìm. Người trưởng toán hành quyết đã tiến tới nắm tóc, banh ngửa, bắn một phát tối hậu vào thái dương bên trái, khi buông ra mớ tóc vừa nắm xõa xuống một cách thê thảm, nhưng đầu vẫn trở lại vị trí cũ, ngả về phía trái tim.

Kể cả những kẻ sống thuần lý trí, suốt đời nô lệ cho lý trí mù lòa, khi chết trong trường hợp tương tự, đầu bao giờ cũng ngả về trái tim như vậy. Những dòng máu chảy dọc xuống đùi, thấm qua quần, chảy dọc xuống gót chân... Bao Ruby vị linh mục nhét vào túi quần cho khi nãy cũng như vừa muốn giẫy thoát ra khỏi vùng kinh hoàng, sắp rơi xuống đất.

DOÃN QUỐC SỸ

(trích «Đàm Thoại Độc Thoại» sắp xuất-bản)

Bạn đọc đón coi :

HAI MƯƠI NĂM QUA

của ĐOÀN-THÊM

Việc từng ngày, từng tháng, từng năm (1945-1964): Quốc tế, Chánh trị, Quân sự, Hành chánh, Kinh tế, Tài chánh, Văn hóa, Xã hội...

Xin hỏi : Ô. PHÙNG TẤT ĐẮC Kim Lai ấn quán : 3 Nguyễn Siêu Saigon

TRIỂN LÃM

Nữ họa-sĩ Bé-tý sẽ trình bày theo tác phẩm trên lụa tại Phòng Thông Tin Đô-Thành từ ngày 1-9-1966 đến ngày 9-10-1966.

Những tác phẩm trên đều là những họa phẩm mới nhất trong vòng ba, bốn năm nay.

http://tieulun.hopto.org

SINH HOẠT

THỜI SỰ VĂN NGHỆ

Tu sĩ V. Gheorghiu

Kyralessa là tên một làng rất «chậm tiến» sống dưới ách độc tài của một ông tướng gian ác, tướng Dracopol.

Kyralessa cũng lại là tên một nhân vật anh hùng, được dựng tượng đồng bia đá : nhân vật đó chỉ là một viên cai, được tôn sùng nhờ đã hy sinh tánh mạng để cứu sống vị nữ hoàng bị quân Đức toan bắt đi.

Truyền thuyết về vị anh hùng Kyralessa này được xây dựng và phổ biến là do chính tướng Dracopol Nhưng truyền thuyết ấy dần dần bị một kẻ đánh đổ, bằng cách tiết lộ một sự thực xấu xa : Viên cai Kyralessa không hy sinh cho nữ hoàng, viên cai ấy bị ám sát, sát nhân chính là tướng Dracopol.

Kẻ đã cả gan tiết lộ câu chuyện tai hại cho nhà độc tài nọ là một tướng cướp tên là Bogomile. Bogomile, địch thủ của Dracopol, không phải là phường cướp bóc trộm đạo tầm thường ; đó là một anh hùng thảo khấu, một hiệp sĩ trong giới tướng cướp, vừa cướp vừa ra tay cứu độ những kẻ nghèo hèn, thất thế, sa cơ. Cuối cùng Bogomile còn một điểm xuất sắc nữa liên quan đến thân thế : Bogomile không ai khác hơn là cai Kyralessa, đã thoát chết trong vụ mưu sát của tướng Dracopol.

Truyện kiếm hiệp ba xu để giải trí xã hơi đấy chăng ? Truyện "phơ-dơ-tông" kể tròng tréo cho đầy trang trong báo hàng ngày đấy chăng ? — Không. Đó là tác phẩm mới nhất của V. Gheorghiu, tác giả *Giờ thứ hăm lăm*. Tác phẩm vừa lược thuật ở trên mang tên là *Vụ mưu sát Kyralessa*, lấy cốt chuyện của dân gian, chỉ thêm vào một lối kể chuyện thú vị của nhà văn tên tuổi nước Lỗ.

James Bond ? — Đồ bỏ.

Ở Tây Phương người ta mê J. Bond cũng như ở Việt Nam mấy năm nay mê Cô gái Đồ Long. Ian Fleming hốt bạc còn hơn Kim Dung nhiều.

Anh chàng gián điệp của nước Anh bách chiến bách thắng trong những cuộc tranh tài để bảo vệ tự do. Anh ta lại còn bách chiến bách thắng trong tình trường nữa (không biết để bảo vệ cái gì.)

Gián điệp của một quốc gia Tây phương mà ngon lành, tài hoa, quyến rũ như vậy thì chẳng hóa ra chiến sĩ các xứ xã hội chủ nghĩa toàn là đồ ngốc, muốn xỏ mũi lúc nào cũng được sao ? Đâu được ! Mất thể diện của xã hội chủ nghĩa quá !

Một nhà văn Bảo Gia Lợi, ông Andrei Guliaski, bèn quyết hạ J.Bond. Ông ta viết một cuốn truyện, sẽ cho xuất bản tại Sofia vào tháng 9 này. Một tháng sau, bản tiếng Anh sẽ bán tận Luân Đôn, tấn công J. Bond tận sào huyệt. Rồi tiếp đó sách tràn gấp qua Pháp, qua Mỹ.

Nhân vật của Bảo Gia Lợi tên là Avakum Zahov, sẽ coi J. Bond như con nít, sẽ tóm cổ J.Bond giao cho nhà chức trách như giao một gói hàng !

Sách Bảo chưa ra đời, anh hùng gián điệp xã hội chủ nghĩa chưa xuất hiện, mà trận giặc đã nổi lên khắp nơi trên các báo chí Hung-gia-lợi, Bảo-gia-lợi. Đề bênh vực c

http://tieulun.hopto.org

gà nhà, báo chí cộng sản đại khái cho rằng : J. Bond có chiến đấu cho tự do đâu, hành vi thái độ của J. Bond chỉ là : *Chống Cộng+tàn bạo+Dâm dục,* thế thôi. Họ quả quyết : A. Zahov sẽ hạ đo ván J. Bond nội trong hai trang đầu của tác phẩm...

Còn nhớ cách đây ít lâu các nhà ngoại giao Trung-cộng đã đem trả lại cho chính phủ Ai-Lao bảng số xe mang con số 007. Bây giờ cả mấy nước Ba-nhi-cán lại huy động lực lượng văn nghệ hạ một nhân vật tưởng tượng ấy. Đủ biết Cộng sản đố kỵ J. Bond tới bậc nào.

Đừng tưởng truyện giải trí là nhảm, là không quan trọng. Bắn tạch tạch trên giấy, thế mà hại đáo để. Thưa rằng : đừng lấy làm chơi.

Ông lão Evtouchenko

Evtouchenko đến nay vẫn được dư luận trong giới văn nghệ Âu Châu coi là một trong những khuôn mặt tiêu biểu cho thế hệ văn nghệ trẻ, thế hệ hôm nay, của Nga xô.

Gần đây, một nhóm nghệ sĩ độ trăm người, tại Mạc-tư-Khoa, gồm toàn hạng trẻ, trẻ « đích thực» tự mệnh danh là «*Nhóm Sáng tạo trẻ*», họa sĩ có, ca sĩ có, thường tụ họp để sinh hoạt. Cách trang phục của họ dĩ nhiên là thoát ra ngoài lề lối thông thường rất xa, tóc tai của họ bù xù không thua tứ quái, con gái thì phỏng theo lối Bardot v.v.,. Khi hội họp, nhóm có thể thảo luận về mọi đề tài : nhạc, họa, thi, ca, vũ, kịch v. v... Ngoại trừ môn chính trị. Hội viên nào nói chính trị sẽ bị đuổi ra khỏi hội.

Về họa thì lập thể, trừu tượng, vô hình dung, về kịch thì nhóm thích Beckett. Về phim ảnh thì nhóm chọn những cuốn phim Tây Phương, loại thường bị cấm. Còn về thơ, thì Evtouchenko bị nhóm xếp vào hạng quá thời, bô lão, các hội viên vẫn ngấm ngầm cười với nhau một cách khinh bỉ.

Chủ tịch nhóm là David Markich thỉnh thoảng có một câu tuyên bố rất lạc quan đầy tin tưởng ở tương lai của «phong trào». Dĩ nhiên là phong trào đang cố gắng bành trướng, tiến ra Mạc-tư-Khoa, đi về các thị trấn khác, đi sâu vào quảng đại quần chúng...

Bảy bước đến thành công

Làm sao thành công cho nhanh, điều khiển cho giỏi, được nhiều người yêu mến, chóng trở nên giàu có, hưởng được hạnh phúc : Đó là mối lo của mọi người mà lo nhất là người Mỹ.

Người Mỹ họ thực tế, lo nhưng không ngồi mơ hão huyền, họ cắp sách đi học cho được cái bí quyết thành công. Có lẽ không ở đâu số người «học thành công» nhiều bằng ở Mỹ.

Xin dẫn vài con số

Viện Đại học Californie có 218.000 sinh viên mới. Gần Hoa thịnh Đốn, Viện Evelyn Wood Reading Dynamics tổ chức những lớp đọc nhanh trong 55 thành phố. Ở miền Nam, viện Succey Motivation dạy bằng dĩa hát phương pháp «kiếm bạc triệu bằng cách nào» dùng tới 2.000 nhân viên để phổ biến cả sách cả dĩa.

Giữa rất nhiều tổ chức dạy nghề như thế, tổ chức Dale Carnegie vẫn chiếm giải quán quân. Trong số các học trò cũ lớp Dale Carnegie có John Mc Cone nguyên giám đốc C.I.A.

Không trách sách *Đắc nhân tâm* thành công đặc biệt ở Việt Nam, tái bản mười mấy lần liên tiếp ! Quả xứng đáng là một trường hợp thành công gương mẫu.

TRÀNG-THIÊN

http://tieulun.hopto.org

Tường-thuật tuần-lễ nghị-luận :

Số-phận và sứ-mạng của người trí-thức V.N.

Số phận và sứ mạng của người trí thức Việt–Nam : đó là đề tài hội thảo chung cho tuần lễ nghị–luận tại Vũng Tàu từ ngày 29.8 đến ngày 3-9-1966 do hai hội Thanh niên Thiện chí và Ái hữu cựu sinh viên Đại Học Sư phạm phối hợp tổ chức, với hướng dẫn viên nghị luận là Giáo sư Nguyễn Văn Trung thuộc Đại Học Văn Khoa Saigon.

Để phân tích về số phận và minh định về sứ mạng của người trí thức Việt–Nam hiện tại, ta cần phải minh định rõ chúng ta hiểu trí thức mang ý nghĩa gì và chỉ thị những người như thế nào, sống trong hoàn cảnh như thế nào? Đó là mục tiêu đề tài n hị luận đầu tiên : « Trí thức, người là ai?» với thuyết trình viên Trần Triệu Luật.

Qua bài thuyết trình cũng như những ý kiến phát biểu, ta thấy ngay là hai chữ «trí thức» không mang cùng một ý nghĩa đối với mọi người, trước nhứt là với hơn ba chục hội thảo viên phần đông là giáo sư trung học. Sự khác biệt đầu tiên là sự khác biệt giữa:

— trí thức gọi như một người,

— trí thức chỉ là một giá trị tinh thần nằm trong mọi giới.

Sau đến sự khác biệt giữa những *tiêu chuẩn* xác định trí thức: kiến thức hay văn bằng ? đức tính luân lý hay ý thức về nhiệm vụ lịch sử ?

Vấn đề thứ hai được bàn cãi sôi nổi là vấn đề : trí thức có hợp thành một giai cấp, giai tầng xã hội không ?

Vấn đề đặt ra lại cho ta thấy là hai chữ « giai cấp » cũng không đồng một nghĩa đối với mọi người. Trên phương diện suy luận hoàn toàn lý thuyết, người ta đi tới kết luận trí thức Việt–Nam không họp thành một giai cấp. Nhưng trên phương diện mô tả hoàn cảnh sống (thành thị, quyền lợi, thú vui giải trí, học vấn...), ta lại phải nhận là trí thức miền Nam có những liên hệ của một giới trung lưu có học cao và có địa vị xã hội ưu đãi.

Vì thời giờ eo hẹp nên vấn đề «trí thức : người lãnh đạo ?» trong đề tài đầu được dành lại thảo luận cùng với đề tài sau : « Kiểm điểm vai trò của người trí thức trong lịch sử» với thuyết trình viên Võ thanh Sum.

Nhìn trở ngược lại quá trình lịch sử tranh đấu liên miên của dân tộc, đa số mặc nhiên đồng ý : *sĩ phu* chính là trí thức trong cơ cấu xã hội nông–nghiệp chịu ảnh hưởng văn hóa Khổng giáo xưa. Và giới sĩ phu nầy, qua những chứng minh của thực tại lịch sử mà chính thuyết trình viên cũng như hội thảo viên liên tiếp kể ra, đã được coi như đóng trọn vai trò lãnh đạo lịch sử, xã hội của họ trong suốt dòng biến động đòi hỏi liên tục những cuộc chiến đấu cam go và gian nan.

So sánh sĩ phu trước thời Pháp thuộc với trí thức trong thời Pháp thuộc và trong hoàn cảnh hiện nay, thuyết trình viên đã gợi lên vấn đề hội thảo sôi nổi là: Nguyên nhân nào, động cơ nào đã thúc đẩy trí thức làm tròn được trách vụ lãnh đạo lịch sử ? Và lý do nào, nguyên cớ nào đã khiến trí thức sa đọa, thất bại trong vai trò dẫn đạo lịch sử của họ.

http://tieulun.hopto.org

Về vấn đề này, có ý kiến cho là hệ ở tinh thần cổ học Đông phương. Ý kiến khác quy trách nhiệm cho lề lối giáo dục nô lệ của thực dân nên từ đó đặt ra vấn đề phủ nhận những người trí thức vong bản. Ý kiến khác lại cho rằng sở dĩ trí thức hèn nhát, thụ động không dám nắm ngọn cờ tiên phong dẫn đường lịch sử tiến bộ, chung qui chỉ là do quyền lợi cá nhân và gia đình. Ý kiến khác cho rằng nếu trí thức đi vào suy tưởng về số phận đất nước để tích cực hành động cho quyền lợi chung chính là do tình cảm, tình tự con người như động cơ thúc đẩy ban đầu.

Cũng do so sánh này mà có ý kiến phát biểu lại cho là tuy giáo dục có ảnh hưởng tới người trí thức nhưng không hẳn quyết định hoàn toàn tới cuộc sống người trí thức. Vì, cho dẫu được đào tạo trong nền giáo dục ảnh hưởng Trung-Hoa hay nền học chính Tây thuộc, trí thức vẫn có những người đứng lên chống xâm lăng Trung-hoa và Thực dân Pháp. Điều quyết định như động cơ thúc đẩy họ hành động vẫn là tình tự bất khuất của dân tộc.

Tuy có những ý kiến đối chọi nhau như thế, nhưng đa số đều đồng ý với thuyết trình viên là trong giai đoạn lịch sử nào cũng như trong môi trường xã hội nào, trí thức vẫn là hàng ngũ tiền phong lãnh đạo có trách nhiệm trước lịch sử và dân tộc trong bổn phận bảo vệ đất nước và hướng dẫn xã-hội tiến bộ.

Nhìn về trách nhiệm ấy trước hoàn cảnh xã hội đổ nát, chiến tranh hiện nay, đó là đề tài nghị luận thứ ba với thuyết trình viên Trần-hữu-Nghĩa : «Trách nhiệm của người trí thức miền Nam hiện nay».

Cùng với tác giả bài thuyết trình, đa số công nhận là trong những năm xáo trộn vừa qua, trí thức thụ động bất lực và mang nặng mặc cảm xa cách quần chúng, khiến trong mọi phạm vi sinh hoạt của xã hội, trí thức thu mình vào trong cuộc sống vô trách nhiệm. Đối chiếu cuộc sống thụ động vô trách nhiệm như thế của trí thức với những đòi hỏi cấp thiết và khẩn yếu của xã hội Việt-Nam trong tình trạng chiến tranh đang càng ngày càng vô cùng khốc liệt, người ta thấy việc làm trước mắt của trí thức chính là ý thức lấy trách nhiệm của mình về cuộc chiến tranh này để sớm đứng lên giành lại chủ quyền lãnh đạo, hầu giải quyết chiến tranh mau chóng theo nguyện vọng của đa số quần chúng.

Trong chiều hướng đó, những ý kiến phát biểu xoay quanh vấn đề : bằng phương tiện nào và trong phạm vi nào người trí thức nắm được phần chủ động cho mình để nói lên tiếng nói tha thiết nhất của quảng đại quần chúng trong trận chiến tranh càng ngày càng như vượt khỏi tầm tay quyết định của mình.

Tuy nhận định như thế nhưng không ai phủ nhận một căn bản chính yếu cho vấn đề trí thức : Vấn đề đào tạo người trí thức trong hiện trạng giáo dục. Đó là đề tài nghị luận thứ tư với thuyết trình viên Trần Tuấn Nhậm.

Bằng những con số thống kê mô tả cơ cấu giáo dục hiện tại, thuyết trình viên cho ta nhận thấy thảm trạng của tình hình giáo dục : giáo dục hiện tại đang ném học sinh của mình ra khỏi ngưỡng cửa học đường một cách quá nhiều và quá sớm (75% rời khỏi ngưỡng cửa tiểu học, 22,5% chỉ được theo học hết Trung học khiến chỉ có 2,5% là được lên tới Đại học). Mà những học sinh đó lại chỉ là

http://tieulun.hopto.org

những học sinh đangtheo đuổi một chương trình « chuẩn bị Đại học » dành riêng cho thiểu số trưởng giả. Trong phạm vi chế độ học chính vừa nêu, vấn đề trường Pháp được đem ra bàn cãi cặn kẽ và đa số đã chú ý tới tỷ số 40% được lên tới Đại học của những trường chưa được chuyển ngữ này.

Quay trở sang những trường Truug Tiểu học Việt, được coinhư những trường Pháp đã chuyển-ngữ, người ta thấy tính cách phổ thông, những kiến thức từ chương chính là một tệ nạn trầm trọng. Đối chiếu với nhu cầu nhân sự xã hội hậm tiến chúng ta đòi hỏi, đa số hội chảo viên đều đồng ý là chiều hướng kỹ thuật hóa và chuyên viên hóa là chiều tướng thích hợp và cấp thiết nhất để bải tạo giáo dục như đầu mối cho việc cửa soạn nhân sự để thực hiện cách smạng xã hội.

Đòi hỏi đó nêu lên vấn đề kế hoạch hóa công cuộc giáo dục theo một chính sách, đường lối quốc gia. Riêng trong phạm vi Đại Học, đòi hỏi này được thiết thực hóa bằng việc đề nghị phân phối sinh viên theo học các khoa, các trường Cao-đẳng hợp lý và thích đáng để tránh việc phí phạm nhân tài và nạn trí thức thất nghiệp, vô dụng cho xã hội. Sự thực rõ ràng trước mắt là thành phần tốt nghiệp Đại Học trong những năm vừa qua phần đông thuộc hạng trưởng giả sống xa rời quần chúng. Họ là con trưởng giả, được đào tạo theo tinh thần trưởng giả, nên rốt cùng, nối nghiệp trưởng giả, họ tiếp tục đóng khung mình vào hưởng thụ vô trách nhiệm và như thế, đương nhiên họ thoát khỏi cộng đồng xã hội và thực tại lịch sử. Còn thiểu số xuất thân từ những gia đình bình dân, thì chính vì nghèo nàn và không có địa vị xã hội, họ dễ bị hủ hóa và bạc nhược, bởi lóa mắt trước địa vị cao sang, họ khuôn tay mình cho trụy lạc lôi cuốn hay bảo thủ và an bình, họ ích kỷ, lo lắng cho riêng mình với tâm trạng kẻ trồng cây đến ngày ăn trái.

Chính do thế, trong phạm vi triết lý giáo dục, ý kiến phát biểu về «tinh-thần quốc gia quá khích» như căn bản tinh thần cần đào tạo cho thanh thiếu niên trong giai đoạn lịch sử hiện tại đã được cử tọa chú ý và thảo luận sôi nổi.

Nếu trong một tương lai xa, cải tổ giáo dục đem lại một cống hiến đầy đủ và hợp lý những chuyên viên thừa hành đủ năng lực cùng những cấp trí thức lãnh đạo có tinh thần trách nhiệm, có khả năng thích hợp cho công cuộc kiến-tạo và xây dựng quốc-gia thì trong thời gian đoản kỳ trước mắt, trí thức phải làm những gì ? phải hành động trong những phạm vi nào ? theo những phương thức như thế nào ? Đó là mục tiêu của đề tài nghị luận thứ năm : «Thử tìm một phương thức hành động tích cực» với thuyết trình viên Nguyễn-tử-Lộc.

Sau khi phân tích thực trạng xã-hội của miền gọi là quốc gia hôm nay cùng thực trạng chiến tranh hai mươi năm với rất nhiều chiêu bài che dấu thực chất, thuyết trình viên đã kiểm điểm sơ lược một vài hành động tiêu biểu đã không đem lại kết quả gì. Đó là cuộc cách mạng xã-hôi chỉ làm phá giá đồng bạc, phá sản tinh thần quốc gia. Đó là các phong trào thanh niên tự nguyện chỉ nhằm cứu-tế xã-hội để cứu vãn lương tâm chính mình. Đó cũng là những phong trào đòi hỏi chủ quyền, hòa bình quá lý tưởng, không đem lại thành quả thiết thực nào. Từ đó, thuyết trình viên phác họa viễn tượng cách mạng xã hội toàn diện đòi hỏi một tranh đấu

http://tieulun.hopto.org

không ngừng, một thế chủ động chính trị cho những người nắm quyền lãnh đạo quốc gia..

Trong chiều hướng hành động tích cực như thế, thành phần trí thức kể như người lãnh đạo tinh thần, phải thấu triệt thực tại, phải gạt bỏ những căn bệnh lừng khừng, cơ hội, theo đuôi, thụ động, trưởng giả và nhất là mặc-cảm sợ chánh trị để thẳng thắn nói lên nguyện vọng cấp thiết của quần chúng hầu mạnh dạn bắt tay vào hành động.

Điều rõ ràng trước mắt là những thành phần trí thức thường nghi kỵ, e dè, mặc cảm nên chẳng bao giờ có được sinh hoạt chung thật sự.

Điều có vẻ nghịch lý nhưng lại là sự thực là luôn luôn trí thức bị chỉ trích: lý thuyết nhiều, suy luận xuông nhưng thật sự là thực tại miền Nam đang bày ra một thiếu thốn trầm trọng về lý thuyết về những công-trình nghiên cứu — phân tích và nhận — định thực tại xã hội mà trong đó. thiếu thốn tệ hại hơn hết là thiếu thốn tài liệu, sách báo nói về thực chất cuộc chiến tranh hiện tại.

Trong viễn tượng đó, thuyết trình viên phác họa những hội nghiên cứu thực-tại toàn diện theo những phương pháp khoa-học và những định hướng cải tổ triệt để, cách mạng tận gốc.

Nương theo lập luận đó, các hội thảo viên đã đề cập thẳng thắn về thực-chất chiến tranh, chiêu bài chống Cộng, chiều hướng tái lập hòa bình và môi-trường thiết-thực để thực-hiện cách-mạng xã-hội, đổi mới văn-hóa học-thuật.

Nhưng điều đáng kể nhất là để thực-tiễn-hóa công việc làm, các hội-thảo viên đã đồng ý phân biệt những-việc-phải-làm, và những-việc-có-thể-làm.

Những việc có thể làm, đó là phần thảo-luận tiếp nối sau bài Đúc kết của ban Nghị-luận và phần ý kiến nhận-định của hướng-dẫn-viên là giáo sư Nguyễn-văn-Trung.

Để tôn trọng tinh thần nghị-luận và cũng theo đề nghị của ban tổ-chức chúng tôi chưa vội công bố nội dung những việc làm thiết thực nhất đó: Chúng tôi chỉ muốn nói thêm là, như lời giáo sư Trung, vấn đề trí thức sở-dĩ phải đặt ra chung qui chỉ là do miền Nam trong hoàn cảnh hiện tại đang bày ra cuộc *khủng hoảng lãnh đạo*, và cuộc khủng hoảng đó là nguyên nhân sâu xa của những biến động liên tiếp xảy ra gần đây. Cho nên đặt vấn đề trí thức theo chiều hướng khủng hoảng lãnh đạo là đem trí thức gắn liền với thực tại.

MỘT HỘI-THẢO-VIÊN

Những trào lưu tưởng. Những bước tiến nhân loại. Những chứng tích văn minh
Những hình thái sinh hoạt. Những áp dụng đạo Phật . . .
. . . . . Mọi khía cạnh của **biết** và **làm** đều được trình bày theo nhãn quan của Phật giáo qua

VẠN-HẠNH

Tạp-chí nghiên-cứu phát huy văn-hóa Phật-giáo và dân-tộc

Phát hành vào ngày 8 D. L. mỗi tháng

http://tieulun.hopto.org

TIN KHOA-HỌC

Lunar Orbiter I

Lại một lần nữa, máy móc đã được gửi đi dọn đường cho người đặt chân lên mặt trăng.

Trước đây đúng một tháng Lunar Orbiter I của Mỹ đã đặt mình vào quỹ đạo vòng quanh mặt trăng, chụp hình và gửi hình về trái đất. Sau các chuyến bay của các phi thuyền Luna của Nga và Ranger, Surveyor của Mỹ, công việc dùng máy móc thám hiểm mặt trăng đã trở nên tầm thường đến nỗi phi vụ của Lunar Orbiter I vừa qua chỉ được báo chí và các cơ quan thông tin loan báo một cách chiếu-lệ. Quần chúng, sau khi được xem những bức hình gửi từ Hoả-tinh về hoặc những bức hình mặt trăng do Surveyor I gửi về, đã quá quen với những quang cảnh hoang-vu của các hành tinh khác, nên cũng không lưu ý đến những thành tích mới của Lunar Orbiter I.

Nhưng tại phòng thí nghiệm phản lực Jet Propulsion Laboratory tại Pasadena (California), các nhà khoa học, các chuyên viên hàng không, cha đẻ của Luna Orbiter I đã theo dõi hành trình và hoạt-động của phi thuyền một cách hồi hộp, náo nức không kém gì những chuyến đi trước đây của Mariner, Ranger và Surveyor.

Nhiệm vụ chính của Lunar Orbiter I là chụp ảnh một giải đất nằm trên đường xích đạo trên mặt trăng, gọi là vòng đai Apollo, nơi mà Mỹ dự định sẽ cho các phi-hành-gia tương lai đáp xuống khi thám hiểm mặt trăng.

Để có một cái nhìn khái quát về địa-điểm đáp xuống trong tương lai, Lunar Orbiter I đã không hạ thẳng xuống mặt trăng như các phi thuyền Ranger và Surveyor. Khi còn cách mặt trăng 900 cây số hoả tiễn phản chiều của phi thuyền khai hoả trong chín phút rưỡi giảm tốc độ của phi thuyền từ 10.000 cây số/giờ xuống còn khoảng 3.000 cây số/giờ. Với tốc độ tương đối chậm này, LunarOrbiter I chịu sức hút của mặt trăng và đi vào một quỹ đạo có cận điểm là 200 cây số và viễn điểm là 1.800 cây số cách mặt trăng.

Những bức hình đầu tiên Lunar Orbiter I gửi về trái đất là một vùng ở riềm phía đông phần sau mặt trăng gọi là *Mare Smythii* chụp ở cao độ 215 cây số. Lunar Orbiter I cũng chụp bức hình toàn thể phía sau mặt trăng từ cao độ 1600 cây số. Đây là bức hình thứ nhì nhân loại đã chụp được của phía sau mặt trăng. Trước đây Luna 3 của Nga đã chụp hình nhưng bức hình không được rõ lắm vì chụp từ một điểm cách xa mặt trăng những 65.000 cây số.

Để chụp hình những vùng then chốt trong vòng đai Apollo, các kỹ-thuật-gia tại căn cứ Pasadena đã lái Lunar OrbiterI vào một quỹ-đạo thấp hơn chỉ cách mặt trăng có 40 cây số. Các ống kính trên phi thuyền đã chụp những hình nổi của chín vùng dự định làm vùng đáp xuống Dựa trên những hình này các chuyên viên sẽ vẽ bản đồ địa hình của mặt trăng. Đó sẽ là bức bản đồ đầu tiên nhân loại vẽ về mặt trăng.

Trong khi thi hành nhiệm vụ thăm dò đường đất, Lunar Orbiter I đã hiến cho nhân loại một cảnh thơ mộng : đó là cảnh « đêm đất trên mặt trăng ».

http://tieulun.hopto.org

Theo một tín hiệu truyền từ trái đất, Lunar Orbiter I đã hướng ống ảnh về trái đất, Bức ảnh chụp được cho ta thấy rõ «mảnh đất » lưỡi liềm treo lơ lửng trên nền trời đen sẫm. Bức hình chụp vào ngày trái đất có nhiều mây bao phủ, nếu không có lẽ ta có thể thấy rõ hình dáng các đại lục.

Vài sự thay đổi bất thường của quỹ đạo Lunar Orbiter I đưa đến một khám phá bất ngờ về hình dáng của mặt trăng. Người ta thấy rằng có lẽ mặt trăng, cũng như trái đất, không tròn như trái banh mà lại hơi phình ra ở phía trên và thót lại ở phía dưới như hình trái lê. Tuy nhiên sự khác nhau này rất nhỏ — chỉ bằng 1/1000 của đường kính mặt trăng — mắt thường khó thể nhận thấy.

Trong phi vụ này, để có thể chụp hình được rõ và nét, Lunar Orbiter I đã không dùng máy thu ảnh vô-tuyến truyền hình như các phi thuyền trước, nên đã dùng phương pháp cổ điển là chụp hình, in thành ảnh rồi mới gửi về trái đất bằng vô tuyến-điện. Phương pháp này đã khiến cho một ống ảnh chụp xa của Lunar Orbiter I không chụp được những hình rõ như ý muốn vì phim chuyển động quá nhanh khi ống kính mở. Đó là những trắc-trở độc nhất trong chuyến bay thành công nhưng lại ít được chú ý nhất của công cuộc thám hiểm mặt trăng.

NGỌC-VÂN

HỘP THƯ

— *Ô. Nguyễn x Uyên* (Đà nẵng). Bách Khoa Thời Đại phải lên giá 15$ một số là vì giấy khổ nhỏ (60x90) mỗi rame đã từ 160$ lên 360$, bìa, mực, cùng vật dụng liên quan đến báo chí đều lên giá, có thứ tới 100%, công in lên 50%..Số tiền chính phủ trợ cấp cho các nhà báo là 140$ mỗi rame, như ông đã đọc thấy trên báo, mới giải quyết cho các báo hàng ngày. Bởi vậy tăng lên 3$ mỗi số BK. TĐ. tất nhiên vẫn mới chỉ bù đắp được một phần tổn phí gây ra bởi tình trạng leo thang của vật giá hiện nay. Mong ông hiểu giùm cho.

— *Cô Nguyễn-kim-Liên* (Bạc Liêu). Bách Khoa, trừ các số 9. 12, 28 là thiếu hẳn, còn có đầy đủ từ số 1 đến nay. Cô muốn mua từ số nào xin cứ liên lạc với tòa báo ở 160 Phan đình Phùng Saigon.

— *Ô. Vu Đoài* (Phan Thiết). Đã nhận được thư và một truyện ngắn nữa. Sẽ xin gửi thư sau.

— *Ô. Trịnh khải Nguyên* (Đà Nẵng). «Những người ở lại» sẽ đăng. Xin gửi thêm cho các truyện khác nữa.

— *Ông Hoàng T Hải* (Huế) xin ông gửi thêm cho những truyện ngắn khác.

— *Ô. Trần Q Sách* (Huế) Đã nhận được « Nước mắt tuổi thơ». Sẽ đăng trong những số tới.

— *A. H. Sương* (Ninh Thuận) Đã nhận được thêm 2 truyện ngắn nữa. Sẽ có thư riêng.

— *Ô. An-quốc Minh* (Saigon) Đã nhận được «Căn nhà không cửa sổ» xin ông cho toà soạn biết ông đã dịch truyện này ở sách báo nào và tác giả là ai.

— *Anh Thanh-Thuyền* (Huế): Đã nhận được các bài thơ của anh-Rất cảm ơn. Sẽ xin đăng trên các số tới.

K.D số 2448 / BTCL / ngày 13-9-66

http://tieulun.hopto.org